



HUỶNH VĂN SƠN (Tổng Chủ biên)

ĐỖ CÔNG NAM – PHẠM MẠNH THẮNG (đồng Chủ biên)

NGUYỄN DUY DŨNG – NGUYỄN NGỌC HOA ĐĂNG – TRẦN NGUYỄN QUANG HẠ

NGUYỄN TRẦN MINH HẢI – LÊ NHÂN MỸ – ĐỖ THỊ NGUYỆT

VŨ THỊ BÍCH THUỶ – NGUYỄN TRỌNG TUẤN – GIANG THIÊN VŨ

GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

10



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HUỶNH VĂN SƠN (Tổng Chủ biên)
ĐỖ CÔNG NAM – PHẠM MẠNH THẮNG (đồng Chủ biên)
NGUYỄN DUY DŨNG – NGUYỄN NGỌC HOA ĐĂNG – TRẦN NGUYỄN QUANG HẠ
NGUYỄN TRẦN MINH HẢI – LÊ NHÂN MỸ – ĐỖ THỊ NGUYỆT
VŨ THỊ BÍCH THUY – NGUYỄN TRỌNG TUẤN – GIANG THIÊN VŨ

GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH



YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Là những yêu cầu cần đạt về kiến thức, năng lực, thái độ và phẩm chất học sinh cần có sau mỗi bài học.



MỞ ĐẦU

Giới thiệu khái quát những nội dung cơ bản của bài học. Giúp học sinh huy động kinh nghiệm, kiến thức, kĩ năng để bộc lộ cảm xúc, hiểu biết về những vấn đề liên quan đến bài học.



KHÁM PHÁ

Tìm hiểu, khám phá kiến thức, hình thành năng lực qua các hoạt động đọc, quan sát, thảo luận,...



LUYỆN TẬP

Củng cố tri thức và thực hành các hành động cơ bản có liên quan đến chủ đề/ bài học qua các tình huống, bài tập.



VẬN DỤNG

Định hướng vận dụng kiến thức, các kĩ năng đã học vào tình huống cụ thể qua hoạt động sắm vai, xây dựng dự án, tuyên truyền,...



GHI NHỚ

Là những nội dung khái quát mà học sinh cần nắm sau mỗi bài học.

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau!*

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Chương trình môn Giáo dục công dân ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, là chương trình giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và được xây dựng theo hướng mở. Giáo dục kinh tế và pháp luật là môn học góp phần định hướng nghề nghiệp của học sinh. Thông qua các chủ đề, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật góp phần bồi dưỡng những phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân. Đặc biệt là tình cảm, niềm tin, nhận thức, cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật, có kĩ năng sống và bản lĩnh để học tập, làm việc và sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Làm thế nào để các bài học về kinh tế và pháp luật gần gũi với các em, giúp các em vận dụng những kiến thức đã học giải quyết các vấn đề trong cuộc sống? Làm thế nào để các em có khả năng tham gia vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi, thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân trong các lĩnh vực đời sống xã hội? Những câu hỏi này được giải đáp một cách cụ thể qua từng chủ đề, từng bài học.

Sách giáo khoa **Giáo dục kinh tế và pháp luật 10**, bộ sách Chân trời sáng tạo, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xoay quanh 2 mạch nội dung chính: giáo dục kinh tế và giáo dục pháp luật. Trong sách, các em sẽ tìm hiểu 9 chủ đề: *Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế; Thị trường và cơ chế thị trường; Ngân sách nhà nước và thuế; Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh; Tín dụng và cách sử dụng các dịch vụ tín dụng; Lập kế hoạch tài chính cá nhân; Hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. Đây là các chủ đề được quy định trong Chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, góp phần tạo lập niềm tin của các em vào chủ trương, đường lối phát triển đất nước nhanh và bền vững của Đảng, Nhà nước. Làm chủ các nội dung này, các em sẽ có những hành trang cần thiết với những cảm xúc tích cực và những trải nghiệm đúng nghĩa.

Mỗi bài học ứng với các chủ đề trên được thiết kế gồm các phần: **Mở đầu**, **Khám phá**, **Luyện tập**, **Vận dụng** sẽ giúp các em chiếm lĩnh những tri thức cơ bản về kinh tế và pháp luật, sẵn sàng bước vào hành trình trở thành những công dân mới, có hiểu biết, kĩ năng và nhất là định hướng cho mình một nghề nghiệp phù hợp.

Chúc các em học tập thật hiệu quả.

TẬP THỂ TÁC GIẢ

MỤC LỤC

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH	2
LỜI NÓI ĐẦU	3
PHẦN MỘT: GIÁO DỤC KINH TẾ	5
CHỦ ĐỀ 1: NỀN KINH TẾ VÀ CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ	5
Bài 1: Nền kinh tế và các hoạt động của nền kinh tế	6
Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế	12
CHỦ ĐỀ 2: THỊ TRƯỜNG VÀ CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG	18
Bài 3: Thị trường và chức năng của thị trường	18
Bài 4: Cơ chế thị trường	23
Bài 5: Giá cả thị trường và chức năng của giá cả thị trường	27
CHỦ ĐỀ 3: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ THUẾ	31
Bài 6: Ngân sách nhà nước và thực hiện pháp luật về ngân sách	31
Bài 7: Thuế và thực hiện pháp luật về thuế	37
CHỦ ĐỀ 4: SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH	45
Bài 8: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh	44
CHỦ ĐỀ 5: TÍN DỤNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG CÁC DỊCH VỤ TÍN DỤNG	51
Bài 9: Tín dụng và vai trò của tín dụng	51
Bài 10: Cách sử dụng các dịch vụ tín dụng	56
CHỦ ĐỀ 6: LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁ NHÂN	63
Bài 11: Lập kế hoạch tài chính cá nhân	63
PHẦN HAI: GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	70
CHỦ ĐỀ 7: HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	71
Bài 12: Đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	71
Bài 13: Đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	78
Bài 14: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	88
Bài 15: Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân	101
Bài 16: Chính quyền địa phương	109
CHỦ ĐỀ 8: PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	116
Bài 17: Pháp luật và đời sống	116
Bài 18: Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam	122
Bài 19: Thực hiện pháp luật	129
CHỦ ĐỀ 9: HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	134
Bài 20: Khái niệm, đặc điểm và vị trí của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	134
Bài 21: Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về chính trị	139
Bài 22: Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.....	145
Bài 23: Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường	152
Bài 24: Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về bộ máy nhà nước.....	160
GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ	167

PHẦN MỘT

GIÁO DỤC KINH TẾ



CHỦ ĐỀ 1: NỀN KINH TẾ VÀ CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ

BÀI

I

NỀN KINH TẾ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NỀN KINH TẾ



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội.
- Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.
- Tìm tòi, học hỏi và tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.



MỞ ĐẦU

Nền kinh tế là một chỉnh thể bao gồm các hoạt động kinh tế cơ bản như sản xuất, phân phối – trao đổi, tiêu dùng. Mỗi hoạt động kinh tế đều có vai trò riêng nhưng giữa chúng có mối liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau. Các hoạt động kinh tế tạo ra các ngành, nghề khác nhau cho xã hội, góp phần tạo ra việc làm và nhu cầu sử dụng lao động cho con người. Bài học này giúp các em nhận thức được vai trò của các hoạt động kinh tế và trách nhiệm của công dân khi tham gia vào các hoạt động kinh tế.

► Em hãy quan sát các tranh dưới đây và thực hiện yêu cầu.





Nêu các hoạt động kinh tế được mô tả trong tranh và chia sẻ hiểu biết của em về các hoạt động kinh tế đó.



KHÁM PHÁ

1. Hoạt động sản xuất

► *Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.*

Anh D quyết định chuyển toàn bộ diện tích đất trồng lúa của gia đình sang trồng bưởi da xanh với quy mô 450 gốc. Không chỉ chăm sóc tỉ mỉ, anh D còn tích cực học hỏi các kĩ thuật trồng trọt, áp dụng biện pháp cắt tỉa cành, hạn chế sử dụng phân hoá học, ưu tiên dùng phân hữu cơ, phân vi sinh làm cho cây bưởi ngày càng sai quả. Anh D còn tận dụng đất dưới tán cây để trồng cây sả, gừng, vừa tạo cho khu vườn không gian 2 tầng đẹp mắt, vừa đem lại hiệu quả kinh tế cao. Mỗi năm, gia đình anh cung cấp ra thị trường nhiều nông sản sạch, có giá trị cao.



Hoạt động sản xuất trên đã mang lại hiệu quả như thế nào cho gia đình anh D và xã hội?

2. Hoạt động phân phối – trao đổi

► *Em hãy đọc các trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.*

◀ Trường hợp 1.

Doanh nghiệp dệt may T trúng thầu sản xuất quần áo bảo hộ lao động, cung cấp cho các đối tác ở châu Âu nên đã thu hẹp sản xuất áo sơ mi nam, nữ; đầu tư máy móc và nhân công hoàn thành các đơn hàng. Nhờ nhanh nhạy nắm bắt kịp xu hướng, các đơn hàng gia tăng đáng kể, doanh thu và lợi nhuận tăng, giảm bớt thiệt hại do việc tạm dừng các đơn hàng may mặc, doanh nghiệp có điều kiện duy trì sản xuất, tăng thu nhập cho công nhân.



– Nhận xét về quyết định phân bổ nguồn lực sản xuất và phân chia kết quả sản xuất của doanh nghiệp dệt may T trong trường hợp trên.

– Nêu vai trò của hoạt động phân phối đối với người sản xuất và người tiêu dùng.

◀ Trường hợp 2.

Nhiều siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi trong cả nước đã linh động triển khai các dịch vụ đặt hàng trực tuyến khi nhận thấy nhu cầu mua sắm trực tuyến của khách hàng đang ngày càng trở nên phổ biến. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp trên còn triển khai nhóm nhân viên “đi chợ hộ”, giao hàng trực tiếp hoặc khách hàng đến lấy theo các khung giờ phù hợp.



- *Nêu vai trò của hoạt động trao đổi đối với người sản xuất và người tiêu dùng.*
- *Hãy kể tên các hình thức trao đổi, mua bán trực tuyến khác mà em biết.*

3. Hoạt động tiêu dùng

▶ *Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.*

Chỉ còn vài ngày nữa, năm học mới sẽ chính thức bắt đầu nên lượng khách hàng đến nhà sách, siêu thị mua sắm đồ dùng học tập càng tấp nập. Các sản phẩm như sách giáo khoa, vở và đồ dùng học tập với mẫu mã đẹp, chất lượng và giá cả hợp lí của các thương hiệu nổi tiếng trong nước đã thu hút được sự quan tâm của khách hàng. So với các năm trước, người tiêu dùng hiện nay không chỉ quan tâm đến mục đích sử dụng mà còn chú ý đến nguồn gốc, nguyên liệu sản xuất nhằm đảm bảo an toàn sức khoẻ.



- *Thị hiếu của người tiêu dùng thay đổi như thế nào so với các năm trước trong trường hợp trên?*
- *Hoạt động tiêu dùng có vai trò như thế nào đối với sản xuất, phân phối – trao đổi?*

4. Trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế

▶ *Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.*

◀ Trường hợp 1.

Anh K dự định mở cửa hàng bán trà sữa ngay trước cổng trường học. Anh sẽ tìm mua nguồn nguyên liệu rẻ, bột trà chế biến từ bột màu, đường hoá học, hương vị chế tạo từ các chất tổng hợp,... Anh cho rằng điều này không những tạo sự hấp dẫn của sản phẩm mà giá bán sẽ rẻ hơn.



- Em có nhận xét gì về dự định hoạt động kinh doanh của anh K?
- Nếu là anh K, em sẽ thực hiện kinh doanh như thế nào?

☛ Trường hợp 2.

Với phương châm “Sức khoẻ người tiêu dùng là tiêu chí hàng đầu”, Doanh nghiệp Q luôn sản xuất các sản phẩm từ nguồn nguyên liệu tự nhiên, bao bì đóng gói thân thiện với môi trường. Nhiều năm qua, Doanh nghiệp Q liên tục trồng cây xung quanh nhà máy, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch. Doanh nghiệp cũng đầu tư kinh phí để cải tiến thiết bị sản xuất, xây dựng hệ thống xử lý xả thải, giảm thiểu tối đa nguy cơ ô nhiễm môi trường.



- Em có nhận xét gì về hoạt động của Doanh nghiệp Q?
- Hoạt động đó có ý nghĩa như thế nào đối với kinh tế - xã hội?



- Vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội:

- + Hoạt động sản xuất là hoạt động con người tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần, đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội. Hoạt động sản xuất là hoạt động cơ bản nhất của con người, quyết định đến các hoạt động phân phối - trao đổi, tiêu dùng.
- + Phân phối là hoạt động phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành, các đơn vị sản xuất và phân chia sản phẩm từ người sản xuất đến người tiêu dùng. Trao đổi là hoạt động nhà sản xuất đưa sản phẩm đến với người tiêu dùng. Hoạt động phân phối - trao đổi thực hiện vai trò trung gian, kết nối sản xuất với tiêu dùng. Hoạt động phân phối đóng vai trò phân chia các yếu tố của quá trình sản xuất. Phân phối phù hợp sẽ góp phần vào sự phát triển của sản xuất và tiêu dùng. Hoạt động trao đổi đóng vai trò kết nối sản xuất với tiêu dùng, giúp người sản xuất bán được sản phẩm, duy trì, phát triển hoạt động sản xuất và đáp ứng nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng.
- + Hoạt động tiêu dùng là hoạt động con người sử dụng các sản phẩm được sản xuất để thoả mãn nhu cầu vật chất và tinh thần của mình. Tiêu dùng là mục đích của sản xuất.



LUYỆN TẬP

1. Trao đổi cùng các bạn và cho biết, em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến nào. Giải thích vì sao.

- Chỉ khi kinh doanh hàng hoá mới tạo ra lợi ích về kinh tế, từ đó thúc đẩy và phát triển kinh tế quốc gia.
- Hoạt động tiêu dùng là căn cứ để xác định số lượng, chất lượng hàng hoá.
- Hạn chế hoạt động sản xuất là biện pháp cần thiết để cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta hiện nay.
- Phân phối – trao đổi đóng vai trò là cầu nối thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng.

2. Em hãy đọc các trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.

☛ Trường hợp 1.

Nhờ mô hình xe công nghệ mà thị trường dịch vụ taxi, “xe ôm” công nghệ, giao hàng nhanh,... tại các thành phố lớn sôi động hơn. Việc này góp phần phát triển nền kinh tế – xã hội, tạo việc làm và nhu cầu sử dụng lao động, làm thay đổi thói quen tiêu dùng, sinh hoạt và di chuyển của người dân theo hướng tiện lợi, tích cực.



- Xác định các hoạt động kinh tế mà các hãng xe công nghệ đang tham gia.
- Nêu những đóng góp mà các hãng xe công nghệ mang lại cho nền kinh tế.

☛ Trường hợp 2.

Sắp đến ngày 8 tháng 3, K bàn với T cùng nhau góp tiền để dành mua hoa về bán. Nhờ khéo tay và ham học hỏi, K và T kết được những bó hoa vô cùng xinh xắn, rất được khách hàng yêu thích và ủng hộ. Việc kinh doanh trên đem lại cho K và T một số tiền nhỏ. Hai bạn dự định dùng số tiền ấy tham gia một khoá học về cắm hoa, nhằm phát triển năng khiếu của bản thân.



- Xác định hoạt động kinh tế mà K và T đã tham gia.
- Nhận xét về việc làm của K và T khi tham gia vào hoạt động kinh tế kể trên.

☛ Trường hợp 3.

Xu hướng “tiêu dùng xanh” hiện nay đang được nhiều người quan tâm. Người tiêu dùng chuyển sang lựa chọn các sản phẩm như bình đựng nước bằng thuỷ tinh thay

cho bình nhựa, sử dụng túi vải thay cho túi nilon,... Điều này góp phần tạo nên được sản phẩm thân thiện môi trường, giảm chất thải và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.



- *Xác định hoạt động kinh tế trong trường hợp trên.*
- *Nhận xét về tác động của xu hướng "tiêu dùng xanh" đến đời sống xã hội.*

3. Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Gia đình M chuyên trồng và cung cấp sản phẩm rau hữu cơ cho thị trường. Sau giờ học, M thường giúp bố mẹ đóng gói sản phẩm. Nhờ khả năng giao tiếp tốt, bố mẹ giao cho M nhiệm vụ trực điện thoại, trả lời các đơn đặt hàng của khách hàng. M còn tìm tòi, giới thiệu sản phẩm của gia đình qua mạng xã hội, để mọi người biết đến nhiều hơn.



- *M đã tham gia hoạt động nào cùng gia đình? Em có ý kiến như thế nào về việc làm của M?*
- *Em sẽ làm gì để tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi?*

4. Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi.

Khu vực nhà B sinh sống có nhiều hộ sản xuất kinh doanh làm sợi bún, phở. Thấy hộ kinh doanh P thường xuyên đổ bún dưới đất, B về nhà nói chuyện với mẹ:

- Mẹ ơi, hộ kinh doanh P không che đậy bún để ruồi bọ bay vào, rất mất vệ sinh ạ!

Mẹ B thở dài:

- Vậy thôi, từ mai nhà mình không mua bún ở đó nữa.

B nói thêm:

- Hay là mình báo chính quyền mẹ nhỉ?

Nghe vậy, mẹ của B bảo:

- Nhưng cũng là tình làng nghĩa xóm. Khó nghĩ quá!



- *Em có đồng tình với hành động của B không? Vì sao?*
- *Nếu là B, em sẽ nói như thế nào với mẹ?*



VẬN DỤNG

1. Em hãy cùng các bạn lên ý tưởng cho kế hoạch kinh doanh một mặt hàng phù hợp với đối tượng người mua là học sinh trung học phổ thông.

2. Em hãy tìm hiểu và viết bài giới thiệu về một sản phẩm thân thiện với môi trường và chia sẻ cùng các bạn trong lớp.

BÀI 2

CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ



Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế.
- Nhận diện được vai trò của bản thân, gia đình với tư cách là một chủ thể tham gia trong nền kinh tế.
- Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.



MỞ ĐẦU

Nền kinh tế bao gồm nhiều chủ thể khác nhau: người sản xuất, người tiêu dùng, các chủ thể trung gian và Nhà nước. Bài học này giúp các em nhận biết được các chủ thể kinh tế và vai trò của họ khi tham gia nền kinh tế, xác định được vai trò của bản thân, gia đình với tư cách là chủ thể để thực hiện trách nhiệm của công dân khi tham gia các hoạt động kinh tế.

► Em hãy quan sát các tranh dưới đây và thực hiện yêu cầu.





Hãy xác định các chủ thể kinh tế được mô tả trong tranh và chia sẻ hiểu biết của em về các chủ thể kinh tế đó.



KHÁM PHÁ

1. Vai trò của các chủ thể khi tham gia trong nền kinh tế

a. Chủ thể sản xuất

► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Những ngày đầu bắt tay vào chăn nuôi dê, do chưa nắm vững kĩ thuật nên anh H gặp rất nhiều khó khăn. Không nản chí, anh tự sưu tầm tài liệu, tìm hiểu cách phòng và điều trị các chứng bệnh trên đàn dê. Ngoài ra, anh còn tìm đến các trang trại, hộ gia đình chăn nuôi dê khác để học hỏi. Hiện đàn dê của gia đình anh H đã phát triển gần 1 000 con, mang lại thu nhập ổn định, tạo việc làm cho nhiều người dân địa phương. Anh H còn chủ động đóng thuế, quyên góp tiền ủng hộ làm đường sá, trường học,... góp phần vào sự phát triển kinh tế – xã hội trong vùng.



Em hãy xác định những việc làm của anh H thể hiện trách nhiệm của chủ thể sản xuất tham gia vào nền kinh tế. Theo em, những việc làm của anh H đã đóng góp gì cho nền kinh tế và cho đời sống xã hội?

b. Chủ thể tiêu dùng

► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Chị V luôn cân nhắc đến các yếu tố bảo vệ môi trường khi quyết định mua bất kì sản phẩm nào. Chị có thể trả số tiền cao hơn cho sản phẩm có bao bì dễ tái chế hoặc tái sử dụng được. Chị V thường chọn mua các sản phẩm làm từ tự nhiên như ống đũa bằng tre, bàn chải tre, bông tắm xơ mướp,... Việc làm của chị V vừa mang lại hiệu quả kinh tế vừa góp phần cải thiện môi trường, đảm bảo cho sức khỏe của bản thân và gia đình.



– Chị V đã thể hiện vai trò chủ thể tiêu dùng của mình như thế nào trong trường hợp trên?

– Việc làm của chị V có ý nghĩa như thế nào đối với các hoạt động kinh tế?

c. Chủ thể trung gian

► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Với chuỗi cửa hàng và trung tâm mua sắm khắp cả nước, hệ thống siêu thị A đã và đang làm cầu nối giữa người sản xuất và người tiêu dùng, đảm bảo mang đến cho người dân những sản phẩm chất lượng tốt nhất. Bên cạnh đó, hệ thống siêu thị còn đưa ra hàng loạt các chương trình giới thiệu sản phẩm, khuyến mãi, chính sách chăm sóc khách hàng chu đáo, tạo sự an tâm và tin tưởng cho người tiêu dùng.



Chủ thể kinh tế nào được đề cập? Hoạt động của hệ thống siêu thị A đã giúp ích gì cho người sản xuất và người tiêu dùng?

d. Chủ thể Nhà nước

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN.

Theo Báo cáo của Tổng cục Thống kê năm 2021, dịch bệnh Covid-19 đã khiến cho hơn 100 ngàn doanh nghiệp rút khỏi thị trường. Để khắc phục hậu quả, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua nghị quyết cắt giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, có doanh số dưới 200 tỉ đồng/năm. Việc ban hành chính sách trên đã kịp thời cổ vũ, động viên tinh thần đối với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

(Theo Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 25/11/2021)



– Nhà nước đã làm gì trước khó khăn của doanh nghiệp do tác động của dịch bệnh Covid – 19?

– Theo em, Nhà nước có vai trò như thế nào đối với nền kinh tế?

2. Trách nhiệm của công dân với tư cách là một chủ thể kinh tế

► Em hãy đọc các trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.

• Trường hợp 1.

Sau khi tốt nghiệp ngành kĩ sư nông nghiệp, anh H đã về quê để xây dựng mô hình trồng rau sạch. Với phương châm “Rau sạch từ vườn”, anh H dùng phân hữu cơ và không dùng thuốc bảo vệ thực vật khi trồng rau. Ngoài ra, anh còn liên kết với các hộ gia đình ở địa phương để trồng, thu mua nông sản, đáp ứng nhu cầu của thị trường.



Em hãy nhận xét về việc làm của anh H.

☛ **Trường hợp 2.** Cửa hàng bách hoá của chị B kinh doanh đa dạng các sản phẩm phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân địa phương. Chị B chủ động tìm hiểu nguồn sản phẩm trước khi nhập vào, niêm yết rõ giá cả và thời hạn sử dụng của sản phẩm, giúp cho người dân dễ dàng lựa chọn.



- Em hãy nhận xét về việc làm của chị B.*
- Trình bày vai trò của bản thân với tư cách là một chủ thể tham gia trong nền kinh tế.*

☛ **Trường hợp 3.** Khi đến trung tâm thương mại, chị N phát hiện có một loại hàng hoá đã hết hạn sử dụng nhưng vẫn được để ở trên kệ. Ngay lập tức, chị N chụp ảnh và báo ngay cho người quản lí trung tâm thương mại. Sau khi nhận được phản ánh, người quản lí trung tâm thương mại đã nhận lỗi và cam kết sẽ kiểm tra kĩ lưỡng các sản phẩm nhằm đảm bảo an toàn cho sức khoẻ người tiêu dùng.



- Em hãy nhận xét về việc làm của chị N và cách ứng xử của người quản lí trung tâm thương mại trong trường hợp trên.*
- Với tư cách là người tiêu dùng, hãy liệt kê những tiêu chí của bản thân khi mua sắm.*



– Vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế:

+ Chủ thể sản xuất: là những cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp,... sử dụng các yếu tố đầu vào như nguồn vốn, sức lao động, tài nguyên,... tạo ra hàng hoá (sản phẩm, dịch vụ) cho xã hội, phục vụ nhu cầu tiêu dùng, góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế.

Ngoài mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận, chủ thể sản xuất cần phải tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm cung cấp những hàng hoá, không làm tổn hại đối với con người, môi trường và xã hội.

+ Chủ thể tiêu dùng: là người tiêu thụ các sản phẩm, dịch vụ để thoả mãn nhu cầu của mình. Chủ thể tiêu dùng có vai trò quan trọng trong việc định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển, có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững.

Chủ thể tiêu dùng cần phải có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của xã hội; lựa chọn, tiêu dùng hàng hoá có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; phê phán hành vi trái pháp luật trong hoạt động kinh tế.

+ Chủ thể trung gian: gồm những tổ chức cá nhân giữ vai trò kết nối giữa người tiêu dùng và người sản xuất trong nền kinh tế. Dưới tác động của phân công lao động xã hội, những chủ thể trung gian xuất hiện trên thị trường thực hiện kết nối các quan hệ mua và bán, sản xuất và tiêu dùng,... giúp nền kinh tế linh hoạt, hiệu quả.

+ Chủ thể Nhà nước: có vai trò điều tiết và tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành kinh tế khác nhau hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả. Đồng thời, Nhà nước cũng tác động để điều chỉnh và khắc phục những vấn đề nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội.



LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

- Người sản xuất chỉ cần tối đa hoá lợi nhuận, không cần quan tâm đến quyền lợi của người tiêu dùng.
- Sự đa dạng nhu cầu của người tiêu dùng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất.
- Trong nền kinh tế thị trường, hoạt động của các chủ thể kinh tế đều chịu sự điều tiết, can thiệp của Nhà nước.
- Chủ thể trung gian tồn tại độc lập với người sản xuất và người tiêu dùng.

2. Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

• Trường hợp 1.

Khi lựa chọn mĩ phẩm, cô N có thói quen chọn lựa những sản phẩm có giá thành rẻ, số lượng nhiều mà ít chú ý đến chất lượng. Vì theo cô, người tiêu dùng chỉ cần chọn những sản phẩm hợp túi tiền và đảm bảo số lượng, còn chất lượng thì không cần quan tâm.



– Em có đồng tình với quan niệm mua sắm của cô N không? Vì sao?

– Với tư cách là người tiêu dùng, em sẽ làm gì để thể hiện trách nhiệm của mình?

☛ **Trường hợp 2.** Hộ kinh doanh A đưa ra thị trường sản phẩm ống hút, đũa,... làm từ tre với mong muốn tạo ra sản phẩm thân thiện môi trường. Ngoài ra, hộ kinh doanh này còn liên kết với nông dân trồng tre, trúc, nứa để thu mua nguyên liệu và tạo việc làm cho người lao động.



- Hộ kinh doanh A đã thể hiện trách nhiệm của chủ thể kinh tế nào?
- Theo em, hoạt động của Hộ kinh doanh A phù hợp hay chưa? Vì sao?

☛ **Trường hợp 3.** Do có lỗi trong dây chuyền sản xuất, Công ti B quyết định thu hồi sản phẩm đã đưa ra thị trường. Đồng thời, công ti gửi thư xin lỗi đến các đối tác và người tiêu dùng bằng sự cầu thị và trách nhiệm.



Là người tiêu dùng, em đánh giá như thế nào với cách xử lí của Công ti B? Vì sao?

☛ **Trường hợp 4.** Nhằm góp phần bình ổn mặt bằng giá, bảo đảm cung cấp đủ hàng hoá thiết yếu cho người dân, Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện các giải pháp kiểm soát bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu như: gạo, thịt lợn, xăng dầu, vật tư y tế,... và biện pháp điều hành giá các mặt hàng thuộc danh mục Nhà nước định giá.



Em có nhận xét gì về vai trò của Nhà nước trong trường hợp trên?

3. Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Trong những năm gần đây, xu hướng mua và bán hàng trực tuyến phát triển mạnh. Nghe bạn bè rủ mua quần áo trên một trang bán hàng điện tử, chị H cũng chọn mua và thanh toán bằng ví điện tử. Khi nhận hàng, chị thấy sản phẩm không như mình chọn và có nhiều lỗi. Chị H đã nhiều lần phản ánh nhưng không có kết quả.



Theo em, chị H cần làm gì để bảo vệ quyền lợi của mình?

VẬN DỤNG

1. Em hãy thiết kế sản phẩm tuyên truyền về vai trò của người tiêu dùng, người sản xuất khi tham gia trong nền kinh tế.
2. Với tư cách là người tiêu dùng có trách nhiệm, em hãy viết bài viết ngắn chia sẻ những điều cần lưu ý khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ cho bản thân và gia đình.

CHỦ ĐỀ 2: THỊ TRƯỜNG VÀ CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

BÀI

3

THỊ TRƯỜNG VÀ CHỨC NĂNG CỦA THỊ TRƯỜNG



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái niệm thị trường.
- Liệt kê được các loại thị trường.
- Liệt kê được chức năng của thị trường.
- Phê phán các hành vi không đúng khi tham gia thị trường.



MỞ ĐẦU

Thị trường là “cầu nối” giữa sản xuất với tiêu dùng. Việc sản xuất ra hàng hoá gì, cần có dịch vụ nào đều xuất phát từ nhu cầu thị trường. Bài học này sẽ giúp các em tìm hiểu các loại thị trường và chức năng của thị trường giúp các chủ thể kinh tế đưa ra được những quyết định tối ưu khi tham gia vào các hoạt động kinh tế.

► *Chia sẻ hiểu biết của bản thân về một số loại thị trường ở địa phương sinh sống.*



KHÁM PHÁ

1. Khái niệm thị trường

► *Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.*

Vào những ngày giáp Tết, lượng khách hàng đến chợ đông đúc hơn. Các gian hàng phục vụ mặt hàng Tết đa dạng, phong phú như: bánh kẹo, giò chả, bánh chưng, hoa quả, rau củ, hàng đông lạnh,... ; có khu vực bày bán đủ các loại cây như: đào, mai, cúc, lan,... nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm và chưng Tết. Người dân đi chợ không chỉ để mua sắm mà còn để tận hưởng không khí háo hức khi Tết đến.



– Hoạt động kinh tế nào diễn ra tại chợ trong trường hợp trên? Các yếu tố nào tham gia vào hoạt động kinh tế đó?

– Trong các hoạt động kinh tế kể trên, các chủ thể kinh tế tác động với nhau nhằm xác định điều gì? Các quan hệ kinh tế nào được xác lập?

2. Các loại thị trường

► Em hãy quan sát các tranh dưới đây và xác định loại thị trường tương ứng.



► Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Xoài cát Hoà Lộc là một đặc sản nổi tiếng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và là một trong những loại trái cây được ưa chuộng bởi màu sắc hấp dẫn, mùi vị thơm ngon và có giá trị dinh dưỡng cao. Ngoài xoài nguyên trái, các doanh nghiệp còn đưa ra thị trường các sản phẩm khác như: xoài sấy dẻo, nước ép xoài cô đặc,... Xoài cát Hoà Lộc được người dân Nam Bộ nói riêng, cả nước nói chung ưa chuộng và đặc biệt đã được xuất khẩu sang các thị trường khó tính và đầy tiềm năng như: Pháp, Hoa Kỳ, Canada, Úc, Nhật, Singapore, Đài Loan, Trung Quốc,... Xoài cát Hoà Lộc nằm trong nhóm 10 loại trái cây và hạt (chanh leo, hạnh nhân, thanh long, chanh, xoài, dứa, hạt dẻ cười, bưởi, hạt macadamia, chôm chôm) có kim ngạch xuất khẩu lớn sang thị trường châu Âu.



– Xác định các loại thị trường và căn cứ xác định thị trường trong thông tin trên.

– Ngoài những loại thị trường trên, em hãy kể những loại thị trường khác mà em biết.

3. Các chức năng của thị trường

► Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

☛ Trường hợp 1.

Nhận thấy nhu cầu của người tiêu dùng về sản phẩm dầu gội có nguồn gốc tự nhiên mà trên thị trường chưa có, Công ti hoá mỹ phẩm A vừa đưa ra thị trường loại sản phẩm dầu gội bồ kết sả chanh. Sản phẩm được người tiêu dùng đón nhận và đánh giá cao. Vì thế, công ti mở rộng thêm quy mô sản xuất và nghiên cứu đưa ra các sản phẩm mới như: bồ kết hà thủ ô, bồ kết hương nhu, bồ kết hương bưởi,... để phát triển kinh doanh.



- Thị trường cung cấp cho Công ti A những thông tin gì? Những thông tin đó có ý nghĩa như thế nào đối với Công ti A?
- Sản phẩm mới của Công ti A có được người tiêu dùng thừa nhận không? Vì sao?

☛ Trường hợp 2.

Giá cà phê trong nước ngày 2 tháng 5 đã tăng 1,2 triệu đồng/tấn, dao động khoảng 38 triệu đồng/tấn. Cụ thể, giá cà phê thu mua tại tỉnh Lâm Đồng 37,7 triệu đồng/tấn; Đắk Nông 37,9 triệu đồng/tấn; Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum 38 triệu đồng/tấn. Khi thấy giá cà phê tăng, nhiều hộ nông dân đã mở rộng diện tích đất canh tác và đầu tư vốn lớn vào chăm sóc cà phê vụ mới.

(Theo Báo Đắk Lắk, ngày 02/05/2021)



- Dựa vào thông tin thị trường cung cấp, người trồng cà phê đã có những quyết định mở rộng hay thu hẹp sản xuất như thế nào?



- Thị trường là lĩnh vực trao đổi, mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá, dịch vụ.
- Phân loại thị trường:
 - + Căn cứ theo đối tượng hàng hoá, dịch vụ được trao đổi, mua bán: thị trường hàng hoá (thị trường gạo, thị trường sắt thép,...), thị trường dịch vụ (thị trường chăm sóc sắc đẹp, thị trường chứng khoán,...) gắn với các loại hàng hoá, dịch vụ khác nhau.

- + Căn cứ vào vai trò của các yếu tố được trao đổi, mua bán: thị trường tư liệu tiêu dùng; thị trường tư liệu sản xuất.
- + Căn cứ vào phạm vi hoạt động: thị trường trong nước và thị trường thế giới.
- + Căn cứ vào tính chất và cơ chế vận hành: thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo (độc quyền).
- Chức năng của thị trường:
 - + Thừa nhận giá trị của hàng hoá;
 - + Cung cấp thông tin cho các chủ thể kinh tế;
 - + Điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất và tiêu dùng.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy phân biệt thị trường hàng hoá và thị trường dịch vụ. Cho ví dụ.

2. Hãy thảo luận cùng các bạn và cho biết em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến nào dưới đây. Giải thích vì sao.

- a. Các nhân tố cơ bản của thị trường bao gồm người sản xuất, người tiêu dùng và tiền tệ.
- b. Các giao dịch mua bán hàng hoá, dịch vụ có thể diễn ra mà không cần gắn với một không gian, thời gian cụ thể nào.
- c. Thị trường có các quan hệ như hàng hoá – tiền tệ, mua – bán, cung – cầu.
- d. Thị trường là nơi người sản xuất và người tiêu dùng gặp nhau trực tiếp để trao đổi hàng hoá, dịch vụ gắn với không gian, thời gian cụ thể.

3. Em hãy đọc các trường hợp sau và trình bày ý kiến theo gợi ý.

☛ **Trường hợp 1.**

Gạo thơm A là mặt hàng đã thành thương hiệu nổi tiếng của địa phương. Vừa rồi, do ảnh hưởng bởi thời tiết nên sản lượng giảm mạnh dẫn đến giá bán tăng cao. Anh B đã trộn vào một số loại gạo khác, rồi đưa về các thành phố lớn tiêu thụ kiếm lời trong khi vẫn sử dụng thương hiệu Gạo thơm A để quảng bá sản phẩm.



- Em có nhận xét gì về việc làm của anh B?
- Theo em, việc làm ấy ảnh hưởng thế nào đến thương hiệu Gạo thơm A trên thị trường?

← Trường hợp 2.

Người dân ở địa phương H chuyên canh cà phê. Gần đây, giá thu mua cà phê xuống thấp khiến cuộc sống người dân gặp nhiều khó khăn. Nhận thấy giá maccadamia đang rất cao, nhiều hộ gia đình đã chặt cà phê và chuyển sang trồng cây maccadamia.



- Em có nhận xét gì về việc làm của người dân ở địa phương H?
- Việc làm này ảnh hưởng như thế nào đến thị trường cà phê?

4. Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi.

Ông T tâm sự với ông H về việc thu mua dứa ở địa phương:

– Đến đợt thu hoạch rồi mà sao tôi không thấy thương lái vào mua dứa khô ông nhỉ?

Nghe vậy, ông H buồn bã nói:

– Nhận thấy giá dứa cao nên bà con ở các xã trong huyện đổ xô trồng dứa, sản lượng cung cấp quá nhiều. Thêm nữa, các công ti chế biến dứa khô lại không có nhiều đơn đặt hàng xuất khẩu nên thừa hàng rồi...

Ông T trầm ngâm:

– Thật thế hả ông? Năm ngoái trúng mùa, tôi còn tính mua thêm đất trồng thêm nữa đấy.

Ông H lắc đầu:

– May mà không mua nhé! Chứ không thì không biết sao mà cứu.

Ông T âm ừ đáp:

– Thật đúng là thị trường...



- Chức năng nào của thị trường được thể hiện trong câu trả lời của ông H?
- Người trồng dứa vận dụng chức năng của thị trường như thế nào để đạt được hiệu quả kinh tế?



VẬN DỤNG

1. Em hãy vẽ sơ đồ tư duy về chức năng của thị trường.

2. Em hãy tìm hiểu và viết bài nhận xét về một loại thị trường hàng hoá ở địa phương theo gợi ý: giá cả, chất lượng, mẫu mã, địa điểm mua bán,...

BÀI 4

CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái niệm cơ chế thị trường.
- Nêu được ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường.
- Tôn trọng tác động khách quan của cơ chế thị trường.



MỞ ĐẦU

Cơ chế thị trường tự phát sinh, tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường. Ở đâu có sản xuất và trao đổi hàng hoá, ở đó có cơ chế thị trường hoạt động. Cơ chế thị trường có ưu điểm nhưng cũng tiềm ẩn những nhược điểm nội tại của nó. Bài học này giúp các em tìm hiểu về cơ chế thị trường cùng với những ưu, nhược điểm của nó, để từ đó xác định trách nhiệm của bản thân khi tham gia thị trường.

► *Chia sẻ hiểu biết của em về nội dung các câu dưới đây:*

- Chờ bán gà ngày gió, chờ bán chó ngày mưa.
- Trăm người bán, vạn người mua.



KHÁM PHÁ

1. Khái niệm cơ chế thị trường

► *Em hãy đọc thông tin sau và thực hiện yêu cầu.*

Hiện nay, giá thịt lợn hơi tại một số tỉnh thành đang tăng phi mã so với cuối tháng 11, đơn cử như Kim Sơn (Ninh Bình), khu vực Thái Bình giá lợn hơi đạt 92 000 đồng/kg; Tiên Lữ (Hưng Yên) 93 000 đồng/kg. Tại địa bàn tỉnh Bắc Giang, giá lợn hơi đang dao động từ 90 000 – 92 000 đồng/kg. So với cùng kì tháng 11/2019, giá lợn hơi ngày 16/12 tăng cao hơn 15 000 – 20 000 đồng/kg và là mức giá cao nhất trong lịch sử.

Nguyên nhân do giá thành thức ăn gia súc tăng khiến nhiều người chăn nuôi e ngại, không dám tái đàn dẫn đến giá bán thành phẩm thịt lợn tăng cao. Trong khi đó, người tiêu dùng đã chuyển sang dùng sản phẩm khác thay thế đã khiến giá thịt gà, hải sản cũng tăng.

(Theo Báo Công an Nhân dân, 4/2020)



- Xác định các mối quan hệ tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế trong trường hợp trên.
- Nêu các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn của các chủ thể kinh tế.
- Cho biết, sự lựa chọn của các chủ thể kinh tế sẽ làm thay đổi yếu tố nào của thị trường.
- Em hiểu thế nào là cơ chế thị trường?

2. Ưu điểm của cơ chế thị trường

► Em hãy đọc các trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.

◀ Trường hợp 1.

Trong vài năm trở lại đây, một số doanh nghiệp trong nước lẫn ngoài nước đều đổ vốn đầu tư vào sản phẩm trứng gia cầm khiến cuộc cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn. Doanh nghiệp T đã nỗ lực chú trọng đầu tư công nghệ sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm của mình trên thị trường. Ngoài cung cấp các sản phẩm như: trứng gà vitamin E, trứng gà ta hộp giấy, trứng gà Omega 3, Doanh nghiệp T đã đầu tư dây chuyền kĩ thuật xử lí trứng gà bằng ozon và tia cực tím trước khi đóng hộp, tạo ra sản phẩm trứng gà tươi. Doanh nghiệp T đã cung ứng số lượng lớn trứng gà tươi ăn liền tại hệ thống siêu thị trong nước và kí kết nhiều đơn hàng xuất khẩu sang các quốc gia và vùng lãnh thổ như: Nhật Bản, Hồng Kông, Malaysia, Singapore,... Nhờ nắm bắt được nhu cầu của khách hàng, doanh thu của Doanh nghiệp T không ngừng tăng lên và khẳng định được vị thế của mình trên thị trường.



- Xác định những tác động từ cơ chế thị trường đến Doanh nghiệp T.
- Nêu các biện pháp mà Doanh nghiệp T đã thực hiện dưới sự tác động của cơ chế thị trường. Cho biết các biện pháp đó mang lại hiệu quả gì cho Doanh nghiệp T.

◀ Trường hợp 2.

Xuất phát điểm của Công ti bánh kẹo C là một xưởng bánh gia đình quy mô nhỏ với cách làm thủ công và hiệu quả kinh tế thấp. Trước những áp lực cạnh tranh trên thị trường, công ti đã cử các thợ làm bánh sang Nhật Bản học hỏi, thay đổi dây chuyền sản xuất để tạo ra sản phẩm với hương vị riêng. Trong đợt bình chọn danh hiệu sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu của địa phương, Công ti bánh kẹo C có 2 sản phẩm được yêu thích với lượt bình chọn khá cao.



- Hãy cho biết điều gì đã giúp cho Công ti bánh kẹo C ngày càng phát triển. Chia sẻ hiểu biết của em về ưu điểm của cơ chế thị trường.

3. Nhược điểm của cơ chế thị trường

► Em hãy đọc các trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.

☛ **Trường hợp 1.** Công an tỉnh B đã tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Công ti xuất nhập khẩu thép P có hành vi xả chất thải nguy hại chưa qua xử lí trực tiếp ra sông và thu gom, tập kết chất thải rắn (sắt, thép phế liệu) không đúng nơi quy định.

☛ **Trường hợp 2.** Q và S là 2 hãng sữa nổi tiếng trên thị trường. Hãng sữa Q đã sử dụng hình ảnh che mờ của hãng S trong đoạn quảng cáo để so sánh sản phẩm về giá cả, chất lượng giữa 2 sản phẩm.



- Nêu nhược điểm của cơ chế thị trường trong các trường hợp trên.
- Kể tên các nhược điểm khác của cơ chế thị trường mà em biết.



- Cơ chế thị trường là hệ thống các quan hệ mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế như quy luật cạnh tranh, cung – cầu, giá cả,... chi phối hoạt động của các chủ thể kinh tế.
- Ưu điểm của cơ chế thị trường:
 - + Kích thích hoạt động và tạo động lực sáng tạo cho các chủ thể kinh tế;
 - + Thúc đẩy các doanh nghiệp cải tiến, phát minh và ứng dụng thành tựu của khoa học – công nghệ, đổi mới tổ chức sản xuất và quản lí kinh doanh;
 - + Phân phối lại các nguồn lực kinh tế một cách tối ưu;
 - + Phát huy tối đa tiềm năng của mọi chủ thể, vùng miền, thúc đẩy liên kết kinh tế trong nước và hội nhập quốc tế.
- Nhược điểm của cơ chế thị trường:
 - + Có thể dẫn tới suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường và các hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh;
 - + Sự vận động của cơ chế thị trường cũng tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng, có thể dẫn đến lạm phát;
 - + Sự phân hoá giàu – nghèo giữa những người sản xuất, kinh doanh.



LUYỆN TẬP

1. Trao đổi cùng các bạn và cho biết em đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến sau. Giải thích vì sao.

a. Cơ chế thị trường là cơ chế tự điều tiết của nền kinh tế do sự tác động của các quy luật vốn có của nó.

- b. Cơ chế thị trường chỉ đảm bảo cho người sản xuất, kinh doanh tự do lựa chọn và quyết định việc sản xuất, kinh doanh của mình.
- c. Cơ chế thị trường kích thích sự sáng tạo của các chủ thể kinh tế trong thực hiện sản xuất kinh doanh và quản lí.
- d. Điều kiện sản xuất của các chủ thể kinh tế giống nhau và quy luật giá trị tác động như nhau dẫn đến sự phân hoá giàu – nghèo.

2. Em hãy xác định ưu điểm, nhược điểm của cơ chế thị trường thông qua việc làm của chủ thể kinh tế trong các trường hợp dưới đây.

← Trường hợp 1.

Do nhu cầu vận chuyển hàng nông sản của người dân từ tỉnh D đi thành phố M tăng cao, Công ti vận tải T đã đầu tư thêm xe tải có lắp máy lạnh nhằm đảm bảo chất lượng hàng hoá, sản phẩm trong quá trình vận chuyển. Bên cạnh đó, Công ti T còn có dịch vụ giao hàng tận nơi theo yêu cầu.

← Trường hợp 2.

Lúc 8 giờ, Cửa hàng xăng dầu T không mở cửa bán hàng như thường lệ mà treo biển “Hết xăng” vì nghe thông báo giá xăng sẽ điều chỉnh tăng vào lúc 16 giờ cùng ngày.

3. Em có nhận xét gì về việc làm của các chủ thể kinh tế trong các trường hợp sau?

- a. Với lợi thế khí hậu quanh năm mát mẻ, nhiều hộ kinh doanh ở Đà Lạt đã đầu tư xây dựng homestay (loại hình dịch vụ lưu trú mà khách du lịch sẽ nghỉ, ngủ tại nhà người dân bản địa) mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- b. Để thu được nhiều lợi nhuận, cửa hàng bánh kẹo T đã làm giả thương hiệu bánh nổi tiếng và bán ra thị trường.
- c. Hợp tác xã B đã đầu tư cải tiến máy móc nhằm phát triển nhiều dòng sản phẩm như: tinh dầu sả, tinh dầu bưởi,... từ nguồn nguyên liệu sẵn có ở địa phương.
- d. Mặc dù cùng sản xuất cà phê bột, song Doanh nghiệp H đã cho nhân viên viết bài đưa lên mạng xã hội nói xấu sản phẩm của Doanh nghiệp T.



VẬN DỤNG

1. Em hãy thiết kế sơ đồ tư duy tóm tắt nội dung về ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường.

2. Em hãy sưu tầm hình ảnh và viết bài viết nhận xét về các hành vi không đúng của các chủ thể kinh tế khi tham gia thị trường.

BÀI 5

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG VÀ CHỨC NĂNG CỦA GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG



Yêu cầu cần đạt

- Hiểu được giá cả thị trường.
- Hiểu được chức năng của giá cả thị trường.
- Phê phán những hành vi không đúng khi tham gia thị trường.



MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế thị trường, giá cả là công cụ quan trọng để điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá, dịch vụ. Bài học này giúp các em hiểu được khái niệm và chức năng của giá cả thị trường để các chủ thể kinh tế đưa ra quyết định tối đa hoá lợi ích kinh tế và ứng xử đúng đắn khi tham gia thị trường.

► Em hãy quan sát bảng giá vé xem phim và trả lời câu hỏi.

BẢNG GIÁ VÉ XEM PHIM		
	THÀNH VIÊN VÀ KHÁCH LÈ	THÀNH VIÊN DƯỚI 22 TUỔI
Thứ 3, 4, 5 Trước 17:00	80.000	60.000
Thứ 3, 4, 5 Sau 17:00	80.000	60.000
Thứ 6, 7, CN Trước 17:00	90.000	70.000
Thứ 6, 7, CN Sau 17:00	100.000	80.000



- Vì sao giá vé xem phim vào cuối tuần thường cao hơn ngày thường?
- Yếu tố nào của thị trường tác động đến giá vé?

1. Khái niệm giá cả thị trường

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu.

► THÔNG TIN.

Giá gà công nghiệp giao dịch ở các trại tại Thái Nguyên, Hoà Bình, Hà Nội, Bắc Giang,... phổ biến ở mức từ 32 000 đồng đến trên 33 000 đồng/kg. Tại các tỉnh phía Nam, giá gà công nghiệp Đồng Nai bán ra tại các hợp tác xã dao động từ 26 000 đồng đến 29 000 đồng/kg. So với những ngày cuối năm 2021, giá gà ta thả vườn có xu hướng tăng nhẹ. Nguyên nhân do giá thức ăn gia cầm tăng và sản lượng gà cung ứng trên thị trường giảm so với cùng kì.

(Theo Báo Dân Việt, ngày 01/01/2022)



- Em có nhận xét gì về giá gà tại những địa điểm khác nhau trong thông tin trên?
- Từ thông tin trên, em hiểu giá cả thị trường là gì?

2. Chức năng của giá cả thị trường

► Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

◀ Trường hợp 1.

Trong những năm qua, giá thép trong nước và thế giới tăng liên tục, kéo giá nhiều loại vật liệu xây dựng cũng tăng theo. Điều này gây ảnh hưởng đến các nhà thầu xây dựng, tiến độ của nhiều công trình bị trì hoãn. Các nhà sản xuất thép cũng gặp khó khăn do giá nguyên liệu tăng nhưng vẫn phải nhập nguyên vật liệu để duy trì sản xuất, cung ứng theo hợp đồng đã kí. Một trong những nguyên nhân tăng giá lần này, theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) thông tin, là do giá nguyên liệu từ quặng sắt, than Coke, thép phế liệu,... tăng mạnh.



- Giá cả thị trường đã thể hiện chức năng thông tin như thế nào? Khi giá thép tăng đã tác động như thế nào đến các chủ thể kinh tế?

◀ Trường hợp 2.

Giá tôm có xu hướng tăng cao trong tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022. Các hộ nuôi tôm ở tỉnh T đã nhanh chóng mở rộng diện tích, chú trọng chọn lọc con giống. Nhiều hộ đã chuyển từ nuôi cá tra, cá ba sa sang nuôi tôm để hiệu quả kinh tế cao.

Trong khi đó, các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu tôm đã tận dụng cơ hội đẩy mạnh sản xuất.



Chức năng phân bổ nguồn lực của giá cả thị trường được thể hiện như thế nào?

☛ Trường hợp 3.

Do ảnh hưởng bởi việc các tỉnh, thành phố thực hiện giãn cách nên hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp bị đình trệ. Do vậy, Bộ Công Thương và EVN đã đề xuất với Thủ tướng Chính phủ và được Chính phủ đồng ý cho thực hiện hỗ trợ giảm 10% tiền trên hoá đơn tiền điện cho các khách hàng.

(Theo Bộ Công Thương)



– Tại sao nói: Chính sách giảm tiền điện của Nhà nước là yêu cầu cấp thiết trong trường hợp trên?

– Chính sách giảm giá điện của Nhà nước tác động tích cực như thế nào đến đời sống người dân?



– Giá cả thị trường là giá bán thực tế của hàng hoá, dịch vụ hình thành do các chủ thể kinh tế chi phối và vận động của thị trường quyết định tại một thời điểm, địa điểm nhất định.

– Chức năng của giá cả thị trường:

+ Cung cấp thông tin;

+ Phân bổ nguồn lực giữa các ngành sản xuất;

+ Công cụ để Nhà nước thực hiện quản lý, điều tiết, kích thích nền kinh tế.



LUYỆN TẬP

1. Thảo luận cùng các bạn và cho biết em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào. Vì sao?

- Khi giá cả hàng hoá tăng cao, người tiêu dùng có ý thức tiết kiệm trong tiêu dùng hàng hoá.
- Khi giá cả hàng hoá tăng cho thấy nguồn cung cấp hàng hoá dồi dào.
- Khi giá cả một loại hàng hoá nào đó giảm có thể làm giảm nhu cầu của người tiêu dùng về loại hàng hoá đó.
- Khi giá cả một loại hàng hoá nào đó tăng sẽ kích thích xã hội sản xuất ra hàng hoá đó nhiều hơn.

2. Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

◀ Trường hợp 1.

Khi giá dưa chuột tăng cao, gia đình chị B quyết định chuyển một phần vườn đang trồng cà chua sang trồng dưa vừa mang lại hiệu quả kinh tế, vừa nhanh thu hoạch.



Em có đồng tình với việc làm của gia đình chị B không? Vì sao?

◀ Trường hợp 2.

Do bị vỡ đường ống nước, khu phố thiếu nước sinh hoạt trầm trọng. Chủ cửa hàng T đã niêm yết giá các bình nước lọc cao hơn so với giá thị trường. Ông T cho rằng chỉ còn mỗi cửa hàng của ông bán bình nước lọc nên việc đẩy giá lên là chuyện bình thường.



Em có nhận xét gì về việc đẩy giá của ông T?

3. Em hãy đọc tình huống sau và thực hiện yêu cầu.

Nhìn vườn su hào và củ cải đã đến kì thu hoạch nhưng thương lái lại trả giá thấp, ông A than phiền với vợ:

– Giá cả thế này chắc mình lỗ vốn mất bà ạ! Chi phí đầu tư máy móc tưới tiêu, phân bón và công chăm sóc bỏ ra nhiều mà thu vào không được bao nhiêu.

Bà T thở dài, chia sẻ cùng chồng:

– Bao nhiêu vốn liếng đổ hết vào đây mà giờ coi như mất trắng. Biết làm sao bây giờ hả ông?

Ông A nói:

– Hay sau vụ thu hoạch này, vợ chồng mình chuyển sang trồng hoa lay ơn. Sắp đến Tết, nhu cầu về hoa sẽ tăng cao, bán chắc được giá hơn. Vả lại, chi phí trồng và chăm sóc hoa cũng ít hơn.

Bà T cảm thấy phần chần chừ hơn sau khi chồng chia sẻ dự định như vậy.



– Nêu các chức năng của giá cả được đề cập trong tình huống trên.

– Nhận xét về dự định điều tiết sản xuất của ông A.



VẬN DỤNG

Em hãy khảo sát giá cả của một số mặt hàng tại địa phương và nhận xét sự biến động giá cả của những mặt hàng đó ở các thời điểm khác nhau.

CHỦ ĐỀ 3:

NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ THUẾ

BÀI

6

NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ NGÂN SÁCH



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước.
- Liệt kê được đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nước.
- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách.
- Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về ngân sách nhà nước.



MỞ ĐẦU

Ngân sách nhà nước có ý nghĩa quan trọng đối với nền kinh tế, giữ vai trò chủ đạo trong hệ thống tài chính quốc gia, góp phần quyết định đối với sự phát triển kinh tế – xã hội. Bài học này giúp các em hiểu rõ khái niệm, vai trò, đặc điểm và các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

► *Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu.*

Trong một giai đoạn khó khăn, ảnh hưởng đến việc học tập của rất nhiều học sinh, sinh viên ở các cơ sở giáo dục cả nước, Chính phủ đã có chính sách hỗ trợ kinh phí giúp các em có điều kiện học tập tốt hơn. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định không thu học phí trong thời hạn nhất định đối với trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông thuộc vùng bị thiên tai, dịch bệnh, vùng xảy ra các sự kiện bất khả kháng.

(Trích Nghị định 81/2021/NĐ-CP)



Em hãy chia sẻ suy nghĩ của mình về chính sách hỗ trợ, không thu học phí của Chính phủ trong thông tin trên. Theo em, khoản kinh phí hỗ trợ trên được trích từ nguồn nào?

1. Khái niệm ngân sách nhà nước

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN.

Theo Quyết định số 2432/QĐ-BTC ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 các khoản thu chi ngân sách như sau:

Nội dung	Dự toán (Đơn vị: Tỷ đồng)
A – TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	1 411 700
B – TỔNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	1 784 600
C – NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	
I. Thu ngân sách trung ương hưởng theo phân cấp	739 132
II. Tổng chi ngân sách trung ương	1 087 032
D – NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	
I. Tổng thu ngân sách địa phương	1 032 550
II. Tổng chi ngân sách địa phương	1 057 550

(Trích Quyết định số 2432/QĐ-BTC ngày 13 tháng 12 năm 2021, Bộ Tài chính)



– Em hiểu thế nào là ngân sách nhà nước?

– Ngân sách nhà nước gồm những khoản và bộ phận nào?

2. Đặc điểm của ngân sách nhà nước

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu.

► THÔNG TIN 1.

Ngân sách nhà nước là một kế hoạch tài chính cần được Quốc hội biểu quyết thông qua trước khi thi hành. Ngân sách nhà nước còn là kế hoạch tài chính của toàn thể quốc gia được trao cho Chính phủ tổ chức thực hiện, được Quốc hội thông qua và

giám sát trực tiếp. Trong những năm qua, ngân sách nhà nước luôn được đánh giá tương đối tích cực và toàn diện. Ngân sách nhà nước được xem là nguồn tài chính lớn của quốc gia, là một quỹ tiền tệ tập trung của Nhà nước, phù hợp cho các hoạt động chi đầu tư phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng, đảm bảo vì lợi ích chung của toàn xã hội như: trợ cấp cho nhân dân các vùng bị thiên tai, dịch bệnh, tài trợ cho các doanh nghiệp trong nước bằng biện pháp trợ giá nhằm phục hồi một số ngành sản xuất quan trọng nào đó của đất nước. Bên cạnh đó, ngân sách nhà nước cũng phản ánh mối tương quan giữa quyền lập pháp và quyền hành pháp trong quá trình xây dựng và thực hiện ngân sách.

► THÔNG TIN 2.

Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Quyết định 1913/QĐ-TTg hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khắc phục hậu quả bão số 5, 6, 7, 8, 9 và mưa lũ tháng 10 năm 2020 tại miền Trung và Tây Nguyên. Theo thứ tự ưu tiên như sau: Thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ dân sinh (hỗ trợ gia đình có người bị chết, mất tích, nhà ở bị hư hỏng), di dân khẩn cấp, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại; khắc phục cấp bách cơ sở hạ tầng thiết yếu bị hư hỏng nặng do bão, lũ, ngập lụt, sạt lở đất: y tế, trường học, công trình cung cấp nước sạch, thủy lợi, đê điều,... Theo đó, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban nhân dân các tỉnh được tạm cấp kinh phí chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của nội dung và số liệu báo cáo.

(Trích Báo Chính phủ, ngày 25/11/2020)



- Hãy cho biết, ở nước ta cơ quan nhà nước nào có thẩm quyền thông qua dự toán ngân sách và giám sát ngân sách nhà nước.
- Hãy liệt kê những đặc điểm của ngân sách nhà nước.

3. Vai trò của ngân sách nhà nước

► Em hãy đọc các trường hợp sau và cho biết vai trò của ngân sách nhà nước.

☛ Trường hợp 1.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 116/2020/NĐ-CP, tân sinh viên sư phạm sẽ được miễn học phí và hỗ trợ sinh hoạt phí 3,63 triệu đồng/tháng. Nghe tin này, anh A rất vui mừng vì con anh vừa trúng tuyển vào Trường Đại học Sư phạm H mà điều kiện kinh tế gia đình lại rất khó khăn. Nhờ chính sách này của Chính phủ, anh H đỡ phần nào gánh nặng các khoản tiền học phí, chi phí sinh hoạt trong suốt 4 năm đại học của con mình.

☛ Trường hợp 2.

Thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020, tỉnh A đã thực hiện các chính sách giảm nghèo

như: chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo, chính sách nâng mức hỗ trợ bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo, chính sách hỗ trợ học sinh nghèo về giáo dục – đào tạo, chính sách cho vay vốn tín dụng ưu đãi,... góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, từng bước cải thiện và nâng cao điều kiện sống của người nghèo, người có thu nhập thấp.

4. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước

► *Em hãy đọc trường hợp dưới đây và thực hiện yêu cầu.*

◀ *Trường hợp.*

Hàng năm, Công ti A luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định về Luật Ngân sách nhà nước, hoàn thành các nghĩa vụ nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí cho Nhà nước. Chấp hành đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và công khai ngân sách, công ti cũng đóng góp nguồn thu quan trọng cho địa phương, góp phần giải quyết việc làm, cải thiện thu nhập cho người dân và an sinh xã hội.



Hãy cho biết các quyền và nghĩa vụ trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước mà Công ti A đã thực hiện.



- Theo Điều 4 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.
- Ngân sách nhà nước gồm có:
 - + *Ngân sách địa phương* là các khoản thu ngân sách nhà nước phân cấp cho cấp địa phương hưởng, thu bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp địa phương.
 - + *Ngân sách trung ương* là các khoản thu ngân sách nhà nước phân cấp cho cấp trung ương hưởng và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp trung ương.
- Đặc điểm của ngân sách nhà nước:
 - + Là một kế hoạch tài chính cần được Quốc hội thông qua trước khi thi hành;
 - + Là kế hoạch tài chính của toàn thể quốc gia, được trao cho Chính phủ tổ chức thực hiện nhưng phải đặt dưới sự giám sát trực tiếp của Quốc hội;

- + Ngân sách nhà nước được thiết lập và thực thi hoàn toàn vì mục tiêu mưu cầu lợi ích chung cho toàn thể quốc gia;
- + Ngân sách nhà nước luôn phản ánh mối tương quan giữa quyền lập pháp và quyền hành pháp trong quá trình xây dựng và thực hiện ngân sách.
- Vai trò của ngân sách nhà nước:
 - + Tạo lập nguồn vốn lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và huy động nguồn tài chính;
 - + Là công cụ để Nhà nước thực hiện việc điều tiết các hoạt động kinh tế và xã hội;
 - + Điều tiết thu nhập dân cư, hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.
- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 quy định về quyền hạn, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến ngân sách nhà nước cụ thể như sau:
 - + Nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;
 - + Trường hợp được Nhà nước trợ cấp, hỗ trợ vốn và kinh phí theo dự toán được giao thì phải quản lý, sử dụng các khoản vốn và kinh phí đó đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả và quyết toán với cơ quan tài chính;
 - + Chấp hành đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và công khai ngân sách;
 - + Được cung cấp thông tin, tham gia giám sát cộng đồng về tài chính – ngân sách theo quy định của pháp luật.



LUYỆN TẬP

1. Trao đổi cùng bạn và cho biết em đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến sau. Giải thích vì sao.

- a. Nhà nước là chủ thể duy nhất có quyền sở hữu và quyết định các khoản thu chi của ngân sách nhà nước.
- b. Hoạt động chi thu của ngân sách thực hiện theo nguyên tắc hoàn trả trực tiếp.
- c. Ngân sách nhà nước góp phần điều tiết nền kinh tế như kích thích hay hạn chế sản xuất, tiêu dùng bằng các chính sách thuế, tài chính.
- d. Ngân sách nhà nước luôn duy trì ở mức bội chi để đảm bảo các hoạt động của kinh tế – xã hội.

2. Em hãy đọc các nội dung sau và cho biết nội dung nào không phải đặc điểm của ngân sách nhà nước. Vì sao?

- Ngân sách nhà nước phản ánh mối tương quan giữa quyền lập pháp và quyền hành pháp.
- Ngân sách nhà nước góp phần hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.
- Ngân sách nhà nước là một kế hoạch tài chính cần được Quốc hội biểu quyết thông qua trước khi thi hành.
- Ngân sách nhà nước góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

3. Thảo luận cùng bạn và cho biết ý kiến của em về các hành vi thực hiện pháp luật về ngân sách trong các trường hợp sau:

☛ Trường hợp 1.

Doanh nghiệp A kinh doanh về lĩnh vực công nghệ, hằng năm tổng lợi nhuận lên đến hơn 10 tỉ đồng. Tuy nhiên, cơ quan nhà nước phát hiện Doanh nghiệp A chưa hoàn thành nghĩa vụ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

☛ Trường hợp 2.

Việc công khai ngân sách hiện nay được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành. Hằng năm, địa phương T đã thực hiện công khai số liệu dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước một cách đầy đủ và nằm trong danh sách những địa phương đứng đầu về thu ngân sách.

☛ Trường hợp 3.

Trong năm vừa qua, Công ti M đã nộp ngân sách nhà nước trên 15 tỉ đồng. Bên cạnh việc thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách, công ti đã tuyên truyền để người lao động hiểu rõ hơn quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong việc thực hiện các chính sách thuế. Bên cạnh đó, Công ti M cũng được tôn vinh là doanh nghiệp tiêu biểu trong việc nộp thuế vào ngân sách nhà nước.



VẬN DỤNG

- Em hãy vẽ sơ đồ tư duy về đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nước.
- Hãy thiết kế một sản phẩm tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước để tuyên truyền đến bạn bè, người thân.

BÀI 7

THUẾ VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ



Yêu cầu cần đạt

- Gọi được tên một số loại thuế phổ biến.
- Giải thích được vì sao Nhà nước phải thu thuế.
- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế.
- Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thu thuế.



MỞ ĐẦU

Thuế có ý nghĩa và vị trí đặc biệt quan trọng đối với mỗi quốc gia. Thuế có vai trò giúp ổn định và điều tiết thị trường, điều chỉnh các mục tiêu kinh tế vĩ mô, góp phần đảm bảo công bằng xã hội. Bài học này giúp chúng ta hiểu rõ khái niệm, các loại thuế phổ biến, vai trò của thuế và các quy định của pháp luật về thuế.

► Em hãy quan sát hình ảnh dưới đây và thực hiện yêu cầu.

EVN CPC
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC

HÓA ĐƠN GTGT (TIỀN ĐIỆN)
(Liên 2: Giao khách hàng)

Mẫu số: 01GTKT2.003
Ký hiệu:
Số:

Ký: 1 Từ ngày: Đến ngày:

Công ty Điện lực
Địa chỉ:
Điện thoại: MST: ĐT sửa chữa:
Tên khách hàng:
Địa chỉ: MST: Số công tơ:
Điện thoại: MST: Số hộ:

Bộ CS	Chỉ số mới	Chỉ số cũ	HS nhân	Điện năng TT	Đơn giá	Thành tiền
Ngày: tháng năm Bên bán điện			Sử dụng điện tiết kiệm, an toàn là góp phần xây dựng đất nước			
Cộng						
Thuế suất GTGT: 10%			Thuế GTGT			
Tổng cộng tiền thanh toán						

Số tiền viết bằng chữ:

Website: In tại: MST:



Chia sẻ hiểu biết của em về thuế giá trị gia tăng (đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế).



KHÁM PHÁ

1. Thuế và một số loại thuế phổ biến

a. Khái niệm về thuế

► Em hãy đọc các thông tin sau và chia sẻ cách hiểu của em về thuế.

► THÔNG TIN 1.

Theo Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định về người nộp thuế như sau:

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người nộp thuế bao gồm:

- a) Tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế;
- b) Tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân nộp các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước;
- c) Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế.

► THÔNG TIN 2.

Đối với hoạt động bán lẻ hàng hoá (tạp hoá) ngoài thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, hộ kinh doanh còn phải nộp lệ phí môn bài một lần từ đầu năm theo mức 300 000 đồng/năm nếu doanh thu trên 100 triệu đến 300 triệu đồng/năm; mức 500 000 đồng/năm nếu doanh thu trên 300 triệu đến 500 triệu đồng/năm; mức 1 triệu đồng/năm nếu doanh thu trên 500 triệu đồng/năm.

(Trích *ND 139/2016/ND-CP quy định về lệ phí môn bài*)

b. Một số loại thuế phổ biến

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu.

► THÔNG TIN.

Theo Quyết định số 2432/QĐ-BTC về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 theo các loại thuế cơ bản như sau:

STT	NỘI DUNG	Tổng số (Đơn vị: Tỷ đồng)
TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		1 411 700
A	Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí	1 122 790

I	Các khoản thu từ thuế	1 053 690
1	Thuế giá trị gia tăng (GTGT)	351 513
	– Thuế GTGT thu từ hàng hoá sản xuất kinh doanh trong nước	245 034
	– Thuế GTGT thu từ hàng hoá nhập khẩu	106 479
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)	130 236
	– Thuế TTĐB thu từ hàng hoá sản xuất trong nước	98 564
	– Thuế TTĐB thu từ hàng hoá nhập khẩu	27 000
	– Thuế TTĐB thu từ hàng hoá nhập khẩu do cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước	4 472
3	Thuế bảo vệ môi trường (BVMT)	60 840
	– Thuế BVMT thu từ hàng hoá sản xuất kinh doanh trong nước	29 377
	– Thuế BVMT thu từ hàng hoá nhập khẩu	31 463
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	243 963
5	Thuế thu nhập cá nhân	118 075
6	Thuế tài nguyên	20 619
7	Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	64 100
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	1
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1 843

(Trích Quyết định số 2432/QĐ-BTC ngày 13 tháng 12 năm 2021, Bộ Tài chính)



- Hãy liệt kê các loại thuế trong thông tin trên.
- Chia sẻ hiểu biết của em về một loại thuế vừa nêu.

► *Em hãy đọc các thông tin sau và thực hiện yêu cầu.*

► THÔNG TIN 1.

Căn cứ vào mục đích điều tiết của Nhà nước, thuế được chia làm 2 loại:

– Thuế trực thu là loại thuế mà Nhà nước thu trực tiếp vào ngân sách một phần của đối tượng nộp thuế.

– Thuế gián thu là loại thuế không trực tiếp đánh vào thu nhập và tài sản của người nộp thuế mà đánh một cách gián tiếp thông qua giá cả hàng hoá và dịch vụ.

► THÔNG TIN 2.

Thuế giá trị gia tăng: thuế tính trên khoản giá trị tăng thêm của hàng hoá, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.

Thuế bảo vệ môi trường: thuế thu tính vào sản phẩm, hàng hoá (sau đây gọi chung là hàng hoá) khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường.

Thuế thu nhập cá nhân: thuế tính trên thu nhập của người nộp thuế sau khi đã trừ các thu nhập miễn thuế và các khoản được giảm trừ gia cảnh.

“



Từ thông tin 1, em hãy xác định đâu là thuế trực thu, đâu là thuế gián thu trong các loại thuế ở thông tin 2.

2. Vai trò của thuế

► *Em hãy đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi.*

► THÔNG TIN 1.

Theo Tổng cục Thống kê, hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế tiếp tục phục hồi giúp cho thu ngân sách nhà nước ước tính cả năm 2021 đạt 1 523,4 nghìn tỉ đồng và vượt dự toán năm. Các hoạt động chi ngân sách nhà nước tập trung ưu tiên cho công tác phòng, chống dịch Covid-19, khắc phục thiên tai, đảm bảo quốc phòng, an ninh và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh. Tổng sản phẩm (GDP) của nước ta năm 2021 tăng 2,58%, bình quân năm 2021 chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 1,84% so với bình quân năm 2020. Công tác quốc phòng, an ninh được giữ vững, các chính sách xã hội được quan tâm và thực hiện tốt.

(Trích Báo cáo tình hình kinh tế – xã hội năm 2021, Tổng cục Thống kê)

“

Thuế được xem là khoản thu quan trọng, ổn định lâu dài. Nguồn thu từ thuế vào ngân sách nhà nước chỉ được sử dụng để đáp ứng nhu cầu chi tiêu công của Nhà nước. Nguồn thu từ thuế một phần được sử dụng cho hoạt động của bộ máy nhà nước, phần lớn được đầu tư cho văn hoá, y tế, giáo dục, thể dục thể thao, tài trợ xã hội, nghiên cứu khoa học,...



- Thuế đóng vai trò như thế nào?
- Theo em, vì sao Nhà nước phải thu thuế?

3. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện pháp luật về thuế

► Em hãy đọc trường hợp sau và nhận xét về hành vi thực hiện pháp luật về thuế của anh A.

Anh A làm việc trong lĩnh vực công nghệ cho một công ti nước ngoài có chi nhánh ở Việt Nam. Hằng năm, tổng thu nhập của anh A khoảng hơn 500 triệu đồng. Tuy nhiên, cơ quan thuế phát hiện anh A chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.



- Theo khoản 1 Điều 3 Luật Quản lý thuế năm 2019, thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của các luật thuế.
- Hệ thống thuế được phân loại như sau:
 - + Thuế trực thu là thuế mà người nộp thuế đồng thời là người chịu thuế (loại thuế này trực tiếp điều tiết vào thu nhập của người nộp thuế). Thuế trực thu gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân,...
 - + Thuế gián thu là thuế mà người chịu thuế và người nộp thuế không cùng là một (loại thuế này điều tiết gián tiếp vào thu nhập của người tiêu dùng hàng hoá, dịch vụ thông qua cơ chế giá hàng hoá, dịch vụ). Thuế gián thu gồm: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu,...
- Vai trò của thuế:
 - + Là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước. Đây là nguồn thu quan trọng nhất, mang tính chất ổn định, lâu dài cho ngân sách nhà nước.
 - + Là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô như kiểm chế lạm phát, ổn định giá cả, kích thích đầu tư, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững.
 - + Điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng an sinh xã hội.

– Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về thuế theo Điều 16 và Điều 17 của Luật Quản lý thuế năm 2019:

- + Được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện việc nộp thuế; cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi về thuế.
- + Được giữ bí mật thông tin, trừ các thông tin không phải cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thông tin công khai về thuế theo quy định của pháp luật.
- + Hưởng các ưu đãi về thuế, hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế; được biết thời hạn giải quyết hoàn thuế, số tiền thuế không được hoàn và căn cứ pháp lý đối với số tiền thuế không được hoàn.
- + Yêu cầu cơ quan quản lý thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của mình.
- + Thực hiện đăng ký thuế, sử dụng mã số thuế theo quy định của pháp luật.
- + Nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm.
- + Khai thuế chính xác, trung thực và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế.
- + Chấp hành quyết định, thông báo, yêu cầu của cơ quan quản lý thuế, công chức quản lý thuế theo quy định của pháp luật.



LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao?

- a. Mỗi cá nhân có quyền được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện việc nộp thuế; cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi về thuế.
- b. Các doanh nghiệp có trách nhiệm yêu cầu cơ quan quản lý thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của mình.
- c. Các cá nhân có quyền chấp hành quyết định, thông báo, yêu cầu của cơ quan quản lý thuế, công chức quản lý thuế theo quy định của pháp luật.
- d. Các doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện đăng ký thuế, sử dụng mã số thuế theo quy định của pháp luật.
- đ. Thuế trực thu bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế bảo vệ môi trường.
- e. Thuế có vai trò kiểm chế lạm phát, ổn định giá cả.

2. Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Công ti A vừa nhập một lô hàng có trị giá lên đến hàng tỉ đồng. Tuy nhiên, khi đến hải quan sân bay, công ti chỉ khai nhập ít hơn số lượng cũng như trị giá của lô hàng nhằm mục đích trốn thuế. Chi cục Hải quan tiến hành kiểm tra, phát hiện có sự sai sót lớn và tiến hành xử phạt hành chính Công ti A theo đúng quy định của pháp luật.



- Em có nhận xét gì về hành vi của Công ti A trong trường hợp trên?
- Em đồng tình hay không đồng tình với cách xử lý của Chi cục Hải quan? Vì sao?

3. Em hãy nhận xét hành vi thực hiện pháp luật về thuế của chủ thể kinh tế trong các trường hợp dưới đây:

☛ **Trường hợp 1.** Doanh nghiệp N có tổng doanh thu hàng năm lên đến hàng chục tỉ đồng. Tuy nhiên, doanh nghiệp này chậm đóng tiền thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và thuế xuất nhập khẩu.

☛ **Trường hợp 2.** Anh A làm công việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin, thu nhập hằng tháng hơn 50 triệu đồng. Anh luôn thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân đầy đủ và đúng thời hạn cho cơ quan thuế ở địa phương.

☛ **Trường hợp 3.** Chị B mở cửa hàng kinh doanh mặt hàng thời trang nhưng chưa thực hiện đăng kí thuế, sử dụng mã số thuế theo quy định của pháp luật.

☛ **Trường hợp 4.** Công ti M không công bố các thông tin về thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng, trữ thông tin công khai về thuế theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước.

4. Em hãy lập bảng so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa thuế trực thu và thuế gián thu. Lấy ví dụ minh họa.



VẬN DỤNG

1. Em hãy tìm thông tin và liệt kê các loại thuế được tính khi người thân trong gia đình hoặc một cá nhân có nhu cầu mua các mặt hàng điện tử, xe ô tô, xe gắn máy,...

2. Em hãy vẽ sơ đồ tư duy về quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện pháp luật về thuế để tuyên truyền cho bạn bè, người thân.

CHỦ ĐỀ 4: SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

BÀI 8

SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được vai trò của sản xuất kinh doanh.
- Nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó.
- Lựa chọn được mô hình kinh tế thích hợp với bản thân trong tương lai.



MỞ ĐẦU

Sản xuất kinh doanh có vai trò quan trọng đối với đời sống con người và sự phát triển của xã hội. Mỗi mô hình sản xuất kinh doanh sẽ thực hiện các mục tiêu khác nhau của các chủ thể kinh tế. Mô hình sản xuất kinh doanh, mô hình kinh tế,... là một trong những nội dung cơ bản công dân cần tìm hiểu, vận dụng phù hợp khi tham gia hoạt động kinh tế. Đó cũng là nội dung của bài học này, giúp các em có thể lựa chọn mô hình kinh tế thích hợp với bản thân trong tương lai.

► *Em hãy quan sát các tranh dưới đây và chia sẻ hiểu biết của mình về vai trò của hoạt động sản xuất, kinh doanh được mô tả.*





KHÁM PHÁ

1. Vai trò của sản xuất kinh doanh

► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Công ti bánh kẹo A là một doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực sản xuất bánh kẹo. Với hệ thống dây chuyền máy móc, nhà xưởng cùng công nghệ hiện đại, lao động có tay nghề cao đã tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng, được nhiều người tiêu dùng yêu thích như: bánh mì, bánh bông lan, bánh trung thu, kẹo sữa,... Công ti còn là nguồn cung ứng nguyên vật liệu uy tín cho các đơn vị cùng ngành và tạo ra việc làm ổn định cho một lượng lớn người lao động, đóng góp cho sự tăng trưởng kinh tế địa phương.



- Điểm nổi bật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ti A là gì?
- Hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại giá trị gì cho Công ti A và xã hội?

2. Một số mô hình sản xuất kinh doanh

a. Mô hình hộ sản xuất kinh doanh

► Em hãy đọc trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.

Tận dụng đất đai vườn nhà, chị T đã xây dựng mô hình vườn ao chuồng với số lượng đàn lợn hơn 250 con, diện tích hồ cá lên đến 1 500 m², gà vịt hơn 500 con. Ngoài ra, chị T còn đầu tư trồng hơn 400 gốc xoài diện tích hơn 1 ha; đầu tư 2 máy gặt đập liên hợp, phục vụ nhu cầu của người dân khi đến mùa gặt. Mô hình của chị còn tạo được công ăn việc làm với mức thu nhập ổn định cho 6 nhân công ở địa phương. “Những năm đầu thực hiện mô hình, gia đình tôi gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn, chưa có kinh nghiệm, lợn nuôi bị ảnh hưởng do dịch bệnh, xoài chưa đạt chất lượng. Toàn bộ tài sản đều đầu tư vào mô hình nên có lúc phải vay từ các quỹ hỗ trợ, ngân hàng nhưng cũng gặp phải nhiều khó khăn trong quá trình vay vốn. Dần dần, nhờ học hỏi, đúc kết kinh nghiệm từ thực tế và qua các lớp tập huấn, hội thảo khuyến nông ở địa phương, gia đình tôi đã áp dụng vào sản xuất và đạt được kết quả tích cực.”, chị T chia sẻ. Gia đình chị T đã được chính quyền tuyên dương là hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi.



Nêu những đặc điểm và hiệu quả của mô hình hộ sản xuất kinh doanh trên.

b. Mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

► *Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.*

☛ Trường hợp 1.

Hợp tác xã Q hoạt động trong lĩnh vực vận tải với các loại hình kinh doanh, dịch vụ như: dịch vụ vận tải hàng hoá, vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng, vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt,... Hợp tác xã có 38 thành viên tự nguyện hợp tác với nhau cùng góp vốn. Hợp tác xã hoạt động trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lí. Doanh thu hợp tác xã liên tục tăng từng năm, nâng cao thu nhập bình quân cho các thành viên, người lao động.

☛ Trường hợp 2.

Liên hiệp Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp M thành lập có 4 hợp tác xã cùng hợp tác tương trợ lẫn nhau gồm: hợp tác xã chế biến, thương mại dịch vụ nuôi trồng thủy sản; hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp; hợp tác xã sản xuất nước mắm; hợp tác xã thu mua và chế biến hải sản. Tổng số vốn điều lệ đăng kí ban đầu là 1 tỉ đồng với ngành nghề sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản; dịch vụ thu mua, chế biến hải sản, hải sản khô, hải sản tươi đông lạnh;... Liên hiệp Hợp tác xã hoạt động trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lí.



- Hợp tác xã Q và Liên hiệp Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp M được thành lập theo cách thức nào và hoạt động dựa trên nguyên tắc nào?
- Mô hình hợp tác xã có ưu điểm như thế nào so với mô hình hộ sản xuất kinh doanh?

c. Mô hình doanh nghiệp

► *Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu.*

► THÔNG TIN.



1. Công ti trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu.
2. Công ti trách nhiệm hữu hạn hai thành viên là doanh nghiệp có từ 02 đến 50 thành viên là tổ chức, cá nhân.
3. Công ti cổ phần với đặc điểm vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần. Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân; số lượng cổ đông tối thiểu là 03 và không hạn chế số lượng tối đa. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ

và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp.

4. Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.

5. Doanh nghiệp nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Doanh nghiệp nhà nước được quản lý dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần.

6. Công ty hợp danh là doanh nghiệp: Phải có ít nhất 02 thành viên là chủ sở hữu chung của công ty, cùng nhau kinh doanh dưới một tên chung (sau đây gọi là thành viên hợp danh). Ngoài các thành viên hợp danh, công ty có thể có thêm thành viên góp vốn.

(Trích Luật Doanh nghiệp năm 2020, số 59/2020/QH14)

“



- Kể tên các loại hình doanh nghiệp và đặc điểm của các loại hình doanh nghiệp.
- Nêu ưu và nhược điểm của các mô hình sản xuất kinh doanh trên.

► Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

☛ Trường hợp 1.

Ông T là một người tâm huyết với những công trình xây dựng cầu đường. Ông thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T do ông đứng tên, với số vốn đăng ký kinh doanh là 7 tỉ đồng. Ông chịu hoàn toàn trách nhiệm trong số vốn đã góp. Với bộ máy tinh gọn và đội ngũ nhân viên tâm huyết, chỉ sau 4 năm, ông đã thành công với nhiều công trình lớn nhỏ và nâng số vốn đăng ký kinh doanh lên 17 tỉ đồng. Ngoài ra, ông còn tạo công ăn việc làm cho một lượng lớn lao động cũng như đóng thuế và tuân thủ đầy đủ quy định của Nhà nước.



- Mô hình doanh nghiệp của ông T có đặc điểm gì?
- Ông T có những trách nhiệm và nghĩa vụ như thế nào với mô hình kinh doanh của mình?

☛ Trường hợp 2.

Khi Nhà nước thực hiện việc đẩy mạnh cổ phần hoá doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, ông A quyết định chuyển đổi mô hình kinh doanh thành công ty cổ phần. Ông ưu tiên cho nhân viên công ty tham gia cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số vốn đã

góp vào, được quyền nhượng cổ phần. Công ti cũng đã nhiều lần phát hành trái phiếu thành công, tạo ra nguồn tài chính cho công ti. Các cổ đông được chia lợi tức tăng hàng năm, khiến họ càng tin tưởng vào công ti hơn.



- Công ti của ông A khi cổ phần hoá có đặc điểm gì?
- Mô hình công ti cổ phần có phương thức hoạt động như thế nào?

3. Lựa chọn mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp

► Em hãy đọc các trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.

☛ Trường hợp 1.

Hiện nay, nhu cầu về sản phẩm thủ công mỹ nghệ ngày càng cao. Anh P quyết định xây thêm nhà xưởng, tuyển thêm thợ lành nghề, thiết lập quy trình sản xuất chặt chẽ, liên kết với nhiều đơn vị cung ứng nguyên vật liệu. Anh đã làm hài lòng khách hàng bằng các sản phẩm đa dạng, phong phú về kiểu dáng và chất liệu. Cửa hàng của anh vừa bán trực tiếp vừa bán trực tuyến và doanh thu luôn tăng trưởng. Anh còn sẵn sàng nhận các học viên để truyền nghề, giúp cho nghề truyền thống của cha ông không bị mai một.



- Hãy nêu những yếu tố tạo nên sự thành công trong mô hình kinh doanh hộ gia đình của anh P.
- Cho biết bài học mà em rút ra được qua trường hợp trên.

☛ Trường hợp 2.

Tận dụng lợi thế của địa phương với nhiều danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử nổi tiếng, Công ti lữ hành H đã đưa ra nhiều chuyến tham quan với giá ưu đãi. Công ti đã đầu tư nhiều chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là hướng dẫn viên chuyên nghiệp, yêu nghề, có kiến thức sâu rộng, khả năng giao tiếp, xử lí tình huống tốt,... Sản phẩm hành trình du lịch hấp dẫn, liên kết được nhiều đơn vị khách sạn, nhà hàng, bảo hiểm uy tín,... nên Doanh nghiệp H đã gặt hái nhiều thành công và tạo được lòng tin cho khách hàng.



- Nêu những yếu tố tạo nên thành công mà Doanh nghiệp H đạt được.
- Cho biết em học hỏi được điều gì từ thành công của Doanh nghiệp H.



- Sản xuất kinh doanh là quá trình sử dụng lao động, đất đai, vốn, nguyên – nhiên vật liệu, khoa học kĩ thuật và các nguồn lực khác để tạo ra sản phẩm hàng hoá, dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội và thu về lợi nhuận.
- Vai trò của sản xuất kinh doanh:
 - + Cung cấp các sản phẩm đầu vào cho quá trình sản xuất;
 - + Cung cấp các hàng hoá hoặc dịch vụ cho người tiêu dùng;
 - + Giải quyết việc làm cho người lao động;
 - + Thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế.
- Các mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm:
 - + *Hộ kinh doanh* do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng kí thành viên và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ.
 - + *Hợp tác xã* là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lí hợp tác xã. Liên hiệp Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 04 hợp tác xã tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu chung của hợp tác xã thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lí liên hiệp hợp tác xã.
 - + *Doanh nghiệp* là một tổ chức kinh tế do các chủ thể sản xuất kinh doanh thành lập hoặc đăng kí thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích chủ yếu là thực hiện các hoạt động kinh doanh và thu về lợi nhuận. Đặc điểm mô hình doanh nghiệp:
 - Pháp lí: Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng kí thành lập theo quy định của pháp luật.
 - Loại hình: Có nhiều loại hình doanh nghiệp tồn tại dưới một loại hình cụ thể như: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp hợp danh,...
 - Nguồn vốn: Do một cá nhân, nhiều cá nhân hoặc một tổ chức đóng góp vốn.
 - Quy mô: Doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.



LUYỆN TẬP

1. Thảo luận cùng các bạn và cho biết, em đồng tình hay không đồng tình với các nhận định dưới đây. Vì sao?

- Sản xuất kinh doanh là yếu tố góp phần tạo ra động lực phát triển xã hội một cách bền vững.
- Chỉ có hạn chế sản xuất kinh doanh mới hạn chế được ô nhiễm môi trường.
- Khi doanh nghiệp quan tâm đến nguồn nhân lực, cũng như nâng cao khoa học kỹ thuật sẽ tạo ra sản phẩm chất lượng cao cùng nhiều lợi thế cạnh tranh trên thị trường.
- Mục tiêu chính của sản xuất kinh doanh là tạo ra lợi nhuận cho nhà sản xuất.

2. Em hãy lập bảng so sánh điểm khác nhau giữa các mô hình sản xuất kinh doanh sau:

- Mô hình hộ sản xuất kinh doanh và mô hình hợp tác xã.
- Mô hình doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nhà nước.

3. Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Địa phương T có nhiều hộ gia đình chuyên sản xuất các sản phẩm thủ công từ tre với nhiều mẫu mã, kiểu dáng đã được người tiêu dùng trong và ngoài địa phương tin dùng, đặt hàng. Chính quyền địa phương đang vận động các hộ vào Hợp tác xã để phát triển các ngành nghề truyền thống, nâng cao đời sống, giải quyết việc làm cho người dân.



- Em có nhận xét gì về việc làm của địa phương T?
- Ưu điểm của mô hình hợp tác xã so với mô hình hộ gia đình là gì?

4. Em hãy chia sẻ dự định về nghề nghiệp của em trong tương lai. Mô tả về mô hình sản xuất kinh doanh trong tương lai mà em thích.



VẬN DỤNG

1. Em hãy quan sát và tìm hiểu về một mô hình kinh tế thành công (sản phẩm, địa điểm, quy mô, mức độ yêu thích của người dân về sản phẩm, thương hiệu, những đóng góp cho xã hội,...) trong khu vực em sinh sống.

2. Em hãy lựa chọn một mô hình kinh tế thích hợp với bản thân, lập ý tưởng kinh doanh và chia sẻ với các bạn trong lớp về ý tưởng kinh doanh đó.

CHỦ ĐỀ 5: TÍN DỤNG

VÀ CÁCH SỬ DỤNG CÁC DỊCH VỤ TÍN DỤNG

BÀI

9

TÍN DỤNG VÀ VAI TRÒ CỦA TÍN DỤNG



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái niệm, đặc điểm và vai trò của tín dụng.
- Nhận biết được sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng.



MỞ ĐẦU

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, những nhu cầu của con người ngày càng đa dạng hơn. Việc đáp ứng những nhu cầu phụ thuộc nhiều vào khả năng thanh toán hiện tại. Tín dụng sẽ giúp cho các cá nhân, doanh nghiệp linh hoạt hơn trong việc giải quyết vấn đề thanh toán, chi tiêu. Bài học này cung cấp cho các em những kiến thức về khái niệm, đặc điểm và vai trò của tín dụng; đồng thời nhận biết được sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng. Hiểu biết đúng về tín dụng không chỉ là kiến thức cần có mà còn là kỹ năng quan trọng của công dân hiện đại trong xã hội phát triển, văn minh.

► *Từ những quan sát thực tế, hãy chia sẻ những hiểu biết của em về tín dụng.*



KHÁM PHÁ

1. Khái niệm tín dụng

► *Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.*

Ông D có nhu cầu vay tiền ngân hàng để mua nhà ở. Với khả năng tài chính hiện tại, ông chỉ trả được 40% trị giá ngôi nhà. Ông dự định đến ngân hàng để vay 60% số tiền còn lại. Khi xem xét hồ sơ của ông, ngân hàng quyết định cho ông vay 60% số tiền còn lại trong thời hạn 10 năm với lãi suất 8,2%/năm. Đổi lại, ông phải thế chấp sổ đỏ của ngôi nhà. Trong vòng 10 năm, ông D phải cam kết hoàn trả số tiền lãi và vốn đúng tiến độ thì mới được nhận lại sổ đỏ.



- Ngân hàng đóng vai trò gì trong mối quan hệ vay mượn tiền để mua nhà của ông D? Ngân hàng đã dựa vào những điều kiện gì để quyết định cho ông D vay tiền?
- Vì sao ông D phải cam kết hoàn trả số tiền vay cho ngân hàng đúng tiến độ?
- Theo em, tín dụng là gì?

2. Đặc điểm của tín dụng

► *Em hãy đọc trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.*

Ngân hàng A tiến hành cho các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh K vay vốn hơn 1 000 tỉ đồng, thời hạn vay ưu đãi lên đến 15 năm với mức lãi suất 7,5%/năm. Trong 15 năm, các doanh nghiệp sẽ cam kết thực hiện đúng các quy định pháp luật về sử dụng tín dụng, phải trả đủ số tiền lãi và vốn khi đến hạn hoàn trả. Đây là một dịch vụ tín dụng phổ biến dựa trên tài sản đảm bảo và uy tín của cá nhân, doanh nghiệp với ngân hàng để giúp duy trì, phát triển tiêu dùng và sản xuất kinh doanh.



- *Từ trường hợp trên, em hãy cho biết một số đặc điểm của tín dụng.*
- *Giải thích vì sao khi sử dụng tín dụng phải hoàn trả cả vốn lẫn lãi. Cho ví dụ.*

3. Vai trò của tín dụng

► *Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.*

• Trường hợp 1.

Ngân hàng B huy động hơn 2 000 tỉ đồng, phân bổ nguồn vốn này cho các doanh nghiệp trên thị trường. Điều này góp phần phát triển nền kinh tế, giúp doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội, bảo đảm an sinh xã hội. Đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, các ngành kém phát triển, tín dụng thúc đẩy quá trình phân bổ vốn và phát triển sản xuất, kinh doanh.

• Trường hợp 2.

Trong bối cảnh kinh tế khó khăn, Ngân hàng A đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, tăng cơ hội tiếp cận nguồn vốn tín dụng cho các doanh nghiệp. Trong đó, các biện pháp cho vay tín dụng với lãi suất ưu đãi dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ đã góp phần cung ứng vốn, giúp các doanh nghiệp khôi phục sản xuất kinh doanh và thúc đẩy tăng trưởng. Đồng thời, các biện pháp này cũng giảm bớt chi phí trong quá trình lưu thông sản xuất, giúp cho các doanh nghiệp từng bước phục hồi và phát triển.



- *Theo em, tín dụng đã đóng vai trò gì đối với các doanh nghiệp trong 2 trường hợp trên?*
- *Vì sao tín dụng có thể đảm bảo nhu cầu về vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế?*

4. Sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng

► Em hãy đọc tình huống sau và thực hiện yêu cầu.

Bà G muốn mua một chiếc xe máy 50 phân khối cho con gái. Khi đến cửa hàng, bà G được nhân viên bán hàng tư vấn 2 hình thức thanh toán rằng:

– Cô có thể trả trực tiếp một lần bằng tiền mặt hoặc trả góp với lãi suất X%/tháng.

Bà G đắn đo:

– Hai hình thức thanh toán này có gì khác nhau vậy cháu?

Nhân viên tư vấn trả lời:

– Thưa cô, nếu chọn thanh toán tiền mặt, thì cô sẽ trả hết một lần và không phát sinh thêm bất kì khoản phí nào. Còn nếu cô trả góp thì cô chỉ cần thanh toán một khoản tiền bằng 30% giá trị của chiếc xe 70% còn lại sẽ vay tiền ngân hàng. Cô cần trả nợ định kì theo thời gian cam kết và cộng thêm phần tiền lãi cho ngân hàng từng tháng.

Bà G băn khoăn vì điều kiện kinh tế gia đình cũng có hạn, không biết nên trả một lần hay trả góp.



- Cho biết, để có lợi, bà G nên lựa chọn phương thức thanh toán nào là phù hợp.
- Cho biết việc mua hàng bằng tiền mặt và tín dụng có gì khác nhau. Giải thích vì sao. Cho ví dụ.



- Tín dụng là quan hệ cho vay dựa trên cơ sở tin tưởng và tín nhiệm giữa bên cho vay và bên đi vay. Theo đó, bên cho vay chuyển giao một lượng vốn tiền tệ (hoặc tài sản) để bên vay sử dụng có thời hạn. Khi đến hạn, bên vay có nghĩa vụ hoàn trả vốn (hoặc tài sản) ban đầu và lãi suất.
- Đặc điểm của tín dụng: dựa trên cơ sở lòng tin; tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi; tính thời hạn.
- Vai trò của tín dụng: Tín dụng đảm bảo nhu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng cho các cá nhân trong nền kinh tế; tín dụng thúc đẩy quá trình tập trung vốn và tập trung sản xuất; tín dụng là công cụ tài trợ cho các ngành kinh tế kém phát triển và ngành mũi nhọn.
- Sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và tín dụng là tiền lãi phải trả cho khoản mua tín dụng.



LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với các nhận định dưới đây? Vì sao?

- Tín dụng là quan hệ mua bán quyền sử dụng vốn với giá cả là lãi suất.
- Không có sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng. Tín dụng thực chất là tiền mặt chúng ta vay mượn từ ngân hàng để chi tiêu.
- Tín dụng là quan hệ vay mượn tiền bạc trên quy tắc hoàn trả vô thời hạn.
- Tín dụng là quan hệ vay vốn trên cơ sở tín nhiệm giữa bên cho vay và bên đi vay.
- Có sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng. Sự chênh lệch đó gồm tiền lãi, tiền vốn và chi phí phát sinh do quá hạn hoàn trả.
- Tín dụng là sự trao đổi các tài sản hiện có để nhận các tài sản cùng loại.

2. Em hãy đọc các trường hợp sau và xác định đặc điểm, vai trò của tín dụng.

← Trường hợp 1.

Anh H vay tiền của chị K để mua xe máy và cam kết trả trong 6 tháng. Tuy nhiên, việc kinh doanh của anh H gặp sự cố nên không thể trả nợ đúng thời hạn. Anh quyết định dọn về quê sinh sống nhằm trốn nợ chị K.

← Trường hợp 2.

Ngân hàng A huy động hơn 2 000 tỉ đồng để phân bổ nguồn vốn tập trung vào các doanh nghiệp sản xuất những mặt hàng chủ đạo của Việt Nam như: gạo, cà phê, dệt may,... Điều này đã giúp các doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm góp phần hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng nền kinh tế. Bên cạnh đó, còn tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội cho nhiều người dân.

3. Em hãy đọc các tình huống sau và thực hiện yêu cầu.

← Tình huống 1.

Anh K muốn vay gói tín dụng hỗ trợ học sinh, sinh viên đến trường của Ngân hàng Chính sách xã hội. K thắc mắc và hỏi cô giáo chủ nhiệm. Cô tư vấn rằng:

- Khi em vay tín dụng hỗ trợ học sinh đến trường, mức cho vay tối đa là 2,5 triệu đồng/tháng/học sinh. Lãi suất cho vay ưu đãi là 0,65 %/tháng. Thời hạn vay cam kết với ngân hàng là 24 tháng.

Anh K hỏi:

– Cô ơi, vậy em có thể trả nợ khoản vay sớm hơn được không ạ?

◀ **Tình huống 2.**

Vì muốn mua chiếc điện thoại thông minh đời mới, D được chị K, một người quen trong xóm tư vấn:

– Chị biết cách vay tiền này thủ tục rất đơn giản, chỉ cần giấy Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân. Lãi suất vay là 15%/tháng.

D khá đắn đo và hỏi:

– Cách đấy có an toàn không ạ? Em sợ phải vay nóng và trả nợ với số tiền lãi cao lắm ạ!

Chị K vui vẻ đáp:

– Bạn của chị cho vay rất an toàn và chuyên nghiệp. Nếu em sợ, bạn chị sẽ hỗ trợ em làm giấy vay tiền.

D trả lời:

– Ôi tuyệt quá chị à! Chị hướng dẫn em nhé!

Khi vay tín dụng, D cam kết sẽ trả trong 1 năm với số tiền vay mượn là 1 triệu đồng. Lúc đó, D không hề hay biết, mình đã bị sập bẫy tín dụng đen.



– *Tìm sự chênh lệch giữa việc sử dụng tiền mặt và mua tín dụng trong 2 trường hợp trên.*

– *Tính tổng số tiền phải hoàn trả (bao gồm tiền nợ gốc và tiền lãi) của K và D.*

– *Em hãy giúp K và D xử lý tình huống.*

Chân trời sáng tạo



VẬN DỤNG

1. Em hãy thiết kế cảm nang giới thiệu về khái niệm, đặc điểm, vai trò của tín dụng.

2. Em hãy viết bài thuyết trình về ý nghĩa của chính sách hỗ trợ tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

BÀI 10

CÁCH SỬ DỤNG CÁC DỊCH VỤ TÍN DỤNG



Yêu cầu cần đạt

- Kể tên được một số dịch vụ tín dụng và mô tả đặc điểm của chúng.
- Biết cách sử dụng một số dịch vụ tín dụng một cách có trách nhiệm.



MỞ ĐẦU

Ngày nay, các dịch vụ tín dụng đang trở nên đa dạng và linh hoạt hơn. Điều này giúp các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có thể linh động về việc đầu tư, sản xuất kinh doanh, tiêu dùng cá nhân,... giúp phát triển nền kinh tế. Hiểu về một số dịch vụ tín dụng và đặc điểm của nó; biết cách sử dụng dịch vụ tín dụng có trách nhiệm là những nội dung các em sẽ được tìm hiểu trong bài học này.

► *Em hãy liệt kê một số dịch vụ tín dụng phổ biến hiện nay ở Việt Nam và cho biết, khi sử dụng dịch vụ tín dụng, em cần lưu ý những điều gì?*



KHÁM PHÁ

1. Một số dịch vụ tín dụng

a. Tín dụng thương mại

► *Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.*

Doanh nghiệp A (chuyên về sản xuất bút bi, đồ dùng học tập) cho doanh nghiệp B (chuyên kinh doanh các mặt hàng văn phòng phẩm) mua chịu các sản phẩm của mình trong một thời gian do hai bên cam kết. Doanh nghiệp B sẽ đẩy mạnh bán hàng để thu hồi vốn và có lợi nhuận kinh doanh. Khi đến hạn hoàn trả, doanh nghiệp B sẽ hoàn lại số tiền đã mua chịu hàng hoá ban đầu cho bên A cùng với một số tiền lãi theo thoả thuận. Nhờ có hình thức mua chịu hàng hoá này, hai doanh nghiệp A và B đã giảm được sự lệ thuộc vốn vào Nhà nước hoặc các ngân hàng. Đồng thời, dịch vụ này giúp cả hai doanh nghiệp mở rộng quan hệ hợp tác kinh doanh lâu bền hơn.



- Doanh nghiệp A và B giữ vai trò gì trong mối quan hệ tín dụng trên?
- Dịch vụ tín dụng trong trường hợp trên có những đặc điểm gì? Đặc điểm nào thể hiện tính ưu thế của tín dụng này trong nền kinh tế? Vì sao?

b. Tín dụng nhà nước

► Em hãy đọc các trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.

← Trường hợp 1.

Để đảm bảo học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn không phải bỏ học, Chính phủ đã ban hành Quyết định 157/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 853/2011/QĐ-TTg về tín dụng đối với học sinh, sinh viên. Điều kiện cho vay đơn giản, học sinh, sinh viên đang sinh sống trong hộ gia đình cư trú hợp pháp tại địa phương nơi cho vay có đủ điều kiện tiêu chuẩn; hoặc học sinh, sinh viên năm thứ nhất có giấy báo trúng tuyển hoặc giấy xác nhận được vào học của nhà trường sẽ được vay 2 500 000 đồng/tháng với lãi suất 6.6%/năm.

← Trường hợp 2.

Thực hiện Quyết định 135/2020/QĐ-TTg về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, thời gian qua, tỉnh T đã đầu tư 80 công trình ở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, ấp đặc biệt khó khăn. Bên cạnh đó, tỉnh cũng triển khai dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng 20 mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài chương trình với 420 hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo tham gia. Các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế – xã hội và giảm nghèo tại tỉnh T đã thể hiện được sự quan tâm của Chính phủ đối với người dân và thực sự đi vào cuộc sống của người dân, được nhân dân phấn khởi đón nhận.



- Cho biết vai trò của Nhà nước trong mối quan hệ tín dụng nhà nước.
- Nêu một số đặc điểm của tín dụng nhà nước. Giải thích vì sao lãi suất vay của tín dụng nhà nước hấp dẫn hơn các ngân hàng thương mại.

c. Tín dụng ngân hàng

► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.



Anh B có nhu cầu vay tiền ở Ngân hàng C để mua căn hộ. Nhân viên ngân hàng tư vấn cho anh B hai dịch vụ tín dụng nhà đất gồm: vay thế chấp và vay tín chấp. Anh B thắc mắc:

– Hai dịch vụ này khác nhau như thế nào vậy chị?

Nhân viên ngân hàng trả lời:

– Vay thế chấp là hình thức vay tiền

có tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay, ví dụ như anh cần có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà đất, xe cộ hoặc các tài sản khác có giá trị tương đương để thế

chấp ở ngân hàng. Vay tín chấp là vay tiền không cần tài sản đảm bảo cho khoản vay, anh cần chứng minh năng lực tài chính của mình qua hợp đồng lao động, bảng lương để ngân hàng xét duyệt ạ.

Anh B hỏi thêm:

– Vậy tôi cần đảm bảo các điều kiện gì để sử dụng hai dịch vụ trên của ngân hàng?

Nhân viên ngân hàng giải đáp:

– Thưa anh, khi anh sử dụng bất kì dịch vụ vay tín chấp hoặc vay thế chấp, ngân hàng sẽ là bên đặt ra các điều kiện tín dụng cho khách hàng như: hạn mức vay, thời hạn vay, lãi suất. Nếu anh chấp thuận các điều kiện của ngân hàng đặt ra thì kí kết hợp đồng vay mượn và phải thực hiện nghiêm túc hợp đồng đã kí kết.

Anh B sau một hồi im lặng liền nói:

– Tôi sẽ về suy nghĩ thêm về việc sử dụng các dịch vụ này. Cho tôi hỏi thêm thông tin về lợi thế của các dịch vụ này nhé.

Nhân viên ngân hàng trình bày cho anh B tỏ tường:

– Khi anh sử dụng tín dụng ngân hàng, ưu thế lớn nhất chính là sự tiện lợi do mạng lưới ngân hàng có chi nhánh khắp cả nước và linh hoạt về đối tượng vay mượn là tiền, vốn.

?

– Các dịch vụ tín dụng của Ngân hàng C có đặc điểm gì?

– Anh B cần đáp ứng điều kiện gì để sử dụng các dịch vụ tín dụng mà Ngân hàng C cung cấp?

d. Tín dụng tiêu dùng

► Em hãy đọc trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.

Chị D muốn mở thẻ tín dụng để mua sắm hàng hoá ở nước ngoài. Chị đến ngân hàng để đăng kí mở thẻ tín dụng. Tư vấn viên tín dụng trao đổi với chị D về một số điều kiện sử dụng thẻ tín dụng rằng:

– Thưa chị, việc thanh toán bằng thẻ tín dụng dựa trên uy tín cá nhân, chị sẽ không trả lãi trong vòng 45 ngày sau khi sử dụng thẻ. Ngân hàng sẽ ứng trước tiền cho chị và chị sẽ thanh toán lại cho ngân hàng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán nợ. Nếu chị thanh toán khoản vay quá hạn hoàn trả, chị sẽ mất thêm chi phí là số tiền lãi quá hạn. Hạn mức tín dụng sẽ căn cứ vào thu nhập bình quân của chị theo hợp đồng lao động. Hạn sử dụng cho thẻ là 5 năm.

Chị D đặt câu hỏi:

– Chị có cần thế chấp tài sản gì để đăng kí sử dụng thẻ tín dụng không em?

Tư vấn viên giải đáp:

– Chị không phải thế chấp bất cứ một loại tài sản nào khi đăng kí thẻ. Chị chỉ cần chứng minh được thu nhập định kì và ổn định với ngân hàng.

Chị D tiếp tục thắc mắc:

– Vậy chị muốn dùng thẻ tín dụng để mua hàng trả góp thì bên em tính phí thế nào?

Tư vấn viên trả lời:

– Đối với hình thức mua hàng trả góp, chị sẽ kết hợp việc trả ngay một phần theo hợp đồng hoặc giao kèo bán chịu trả góp với số tiền lãi hàng tháng theo mức lãi suất cho vay tín dụng của ngân hàng.

Chị D dẫn đo hỏi:

– Vậy nếu chị quên không trả đúng hạn thì lãi suất sẽ ngày càng tăng cao đúng không em?

Tư vấn viên mỉm cười trả lời:

– Chị yên tâm ạ! Mỗi tháng ngân hàng sẽ nhắn tin nhắc nhở chị thanh toán số tiền vay trả góp và chị có thể thanh toán số tiền này không chỉ tại ngân hàng, mà còn tại các cửa hàng tiện lợi, siêu thị điện thoại, ứng dụng điện thoại,... Các dịch vụ tín dụng tiêu dùng mà ngân hàng em cung cấp rất tiện ích và giúp người dùng chủ động trong việc quản lí, chi tiêu, trả nợ tín dụng ạ.



– *Nêu những yêu cầu đăng kí sử dụng thẻ tín dụng tại ngân hàng từ trường hợp trên.*

– *Trình bày các đặc điểm của tín dụng tiêu dùng được mô tả trong trường hợp trên. Cho ví dụ.*

– *Liệt kê một số lưu ý khi sử dụng tín dụng tiêu dùng trong việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ trong cuộc sống.*

2. Sử dụng dịch vụ tín dụng có trách nhiệm

► *Em hãy đọc các trường hợp sau và thảo luận theo gợi ý.*

◀ **Trường hợp 1.**

Chị Q đang công tác tại một doanh nghiệp với mức thu nhập ổn định. Khi mở thẻ tín dụng tại ngân hàng, chị được cấp hạn mức là 50 triệu đồng/tháng và không đóng lãi trong thời hạn 45 ngày. Vì luôn thanh toán đúng hạn, chị Q nhận được nhiều ưu đãi về lãi suất thường niên và khuyến mãi khi mua sắm.

• Trường hợp 2.

Anh H có con trai chuẩn bị du học và cần một khoản tiền để chứng minh tài chính. Anh H quyết định đến ngân hàng cầm cố sổ đỏ của gia đình để vay tiền. Thời gian trả nợ của anh là 2 năm. Tuy nhiên, vì việc kinh doanh gặp sự cố nên anh không thể trả nợ đúng thời hạn.



- Em hãy nhận xét về cách sử dụng dịch vụ tín dụng của chị Q và anh H.
- Cho biết vì sao phải sử dụng dịch vụ tín dụng có trách nhiệm.
- Nêu một số cách sử dụng dịch vụ tín dụng có trách nhiệm.



- Một số dịch vụ tín dụng:

- + Tín dụng thương mại: là quan hệ tín dụng do các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, doanh nhân cấp cho nhau, không có sự tham gia của hệ thống ngân hàng. Tín dụng thương mại làm giảm sự lệ thuộc về vốn vào Nhà nước và các ngân hàng, tạo khả năng mở rộng các quan hệ hợp tác kinh doanh lâu bền. Các hình thức tín dụng thương mại: mua bán chịu, mua bán trả chậm hay trả góp hàng hoá.
- + Tín dụng nhà nước: là quan hệ vay mượn giữa Nhà nước với xã hội để phục vụ cho việc thực thi các chức năng quản lý kinh tế, xã hội của mình. Tín dụng nhà nước có tính cưỡng chế, tính chính trị và tính xã hội. Nhà nước cung cấp dịch vụ tín dụng bằng cách: cho vay đầu tư, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư và bảo lãnh tín dụng.
- + Tín dụng ngân hàng: là quan hệ tín dụng giữa một bên là các ngân hàng, các tổ chức tín dụng và một bên là các chủ thể kinh tế – tài chính của toàn xã hội. Tín dụng ngân hàng có các đặc điểm: hoạt động trong phạm vi rộng; mang tính linh hoạt; tạo điều kiện duy trì phát triển các loại hình tín dụng khác bằng sự tham gia rộng rãi thông qua các nghiệp vụ chiết khấu, cầm cố, tái chiết khấu, tái cầm cố các giấy tờ có giá. Ngân hàng cung cấp dịch vụ tín dụng này bằng cách cho vay hoặc bảo lãnh ngân hàng.
- + Tín dụng tiêu dùng: Quan hệ tín dụng phục vụ cho việc tiêu dùng của dân cư với người tiêu dùng là người đi vay và doanh nghiệp, cá nhân là người cho vay. Bên cho vay có thể là các ngân hàng, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, hoặc các công ty tài chính,... Các hình thức của tín dụng tiêu dùng: bán chịu trả góp và thẻ tín dụng. Tín dụng tiêu dùng luôn kết hợp với việc trả ngay một phần theo hợp đồng hay một giao kèo bán chịu trả góp giữa bên cho vay và người đi vay.

- Để sử dụng tín dụng có trách nhiệm, cần:
 - + Thực hiện đúng cam kết về khoản vay, thời hạn thanh toán và lãi suất với bên cho vay tín dụng.
 - + Cân nhắc nhu cầu sử dụng tiền vay tín dụng phù hợp với năng lực tài chính cá nhân.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy đọc các trường hợp sau và xác định dịch vụ tín dụng phù hợp.

<p style="text-align: center;">← Trường hợp 1.</p> <p>Công ti C thường xuyên bán chịu thức ăn nuôi tôm cho hộ kinh doanh của ông D. Sau mỗi chu kì nuôi tôm, ông D sẽ hoàn trả lại số tiền lãi và tiền vốn ban đầu cho Công ti C.</p>	<p style="text-align: center;">← Trường hợp 2.</p> <p>Sinh viên sư phạm được hỗ trợ học phí, chi phí sinh hoạt mỗi tháng trong suốt năm học. Đổi lại, sau khi tốt nghiệp, sinh viên phải phục vụ ngành Giáo dục theo quy định.</p>
<p style="text-align: center;">← Trường hợp 3.</p> <p>Bà P cần một dịch vụ tín dụng có thể giúp bà mua hàng trực tuyến tiện lợi, nhanh chóng. Ngoài ra, dịch vụ này phải sử dụng được ở nước ngoài vì bà thường xuyên đi công tác.</p>	<p style="text-align: center;">← Trường hợp 4.</p> <p>Vì việc kinh doanh của cửa hàng ăn uống đang phát triển tốt, gia đình bạn H muốn vay vốn đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh và tuyển dụng thêm nhân sự.</p>

2. Em hãy trình bày cách sử dụng dịch vụ tín dụng có trách nhiệm, phù hợp với nhu cầu của người dùng tín dụng trong các trường hợp sau:

- a. Anh A muốn đến ngân hàng, vay gói tín dụng hỗ trợ cho học sinh, sinh viên để mua máy tính phục vụ việc học trực tuyến.
- b. Ông H muốn cầm cố sổ đỏ nhà riêng của mình để mở công ti nhưng không muốn đưa sổ đỏ cho ngân hàng giữ.
- c. Bà B muốn mua trang thiết bị từ doanh nghiệp A để mở rộng quy mô kinh doanh. Bà muốn mua trả chậm theo quý để cân đối chi tiêu cho doanh nghiệp.
- d. Doanh nghiệp G vay vốn từ gói tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục sản xuất kinh doanh của Chính phủ để mua sắm trang thiết bị, từng bước khôi phục hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Em hãy đọc các tình huống sau và xử lí theo gợi ý.

← Tình huống 1.

Anh T mua chiếc máy giặt trả góp định kì hằng tháng. Chị nhân viên báo tháng này anh T đóng trễ 5 ngày nên bị tính thêm phí quá hạn. Anh T giải thích:

– Tháng này mẹ em chuyển tiền trễ. Mong chị thông cảm!

Chị nhân viên trả lời rằng:

– Em làm vậy là không được. Em đã kí cam kết trả lãi đúng hạn thì phải thực hiện đúng! Nếu không, em sẽ phải trả thêm khoản phí quá hạn.

Anh T bức xúc và bỏ về.



– Cách sử dụng dịch vụ tín dụng của anh T có đúng quy định không? Vì sao?

– Trong trường hợp này, em sẽ hướng dẫn anh T cách sử dụng dịch vụ tín dụng có trách nhiệm như thế nào?

← Tình huống 2.

V được bố cho mượn thẻ tín dụng để đóng học phí. Nhưng V không chỉ sử dụng thẻ để đóng tiền học, mà còn mua hàng qua mạng, đặt vé xem phim. Có lần đi chơi cùng bạn bè, V sử dụng thẻ tín dụng của bố, rút tiền mặt tại máy ATM để tiêu. Khi nhận được thông báo từ ngân hàng đóng lãi, bố V bị tính phí sử dụng vượt hạn mức và phí rút tiền mặt. Bố V tức giận bảo:

– Tại sao con lại tùy tiện chi tiêu khi không được sự đồng ý của bố?

V không cảm thấy mình sai, cậu nói:

– Con thấy trong thẻ còn nhiều tiền nên con...



– Em có nhận xét gì về việc sử dụng dịch vụ tín dụng của V?

– Nếu là người thân của V và chứng kiến tình huống trên, em sẽ trao đổi như thế nào để V biết cách sử dụng dịch vụ tín dụng có trách nhiệm?



VẬN DỤNG

1. Em hãy tìm hiểu về một số dịch vụ tín dụng nhà nước phổ biến ở địa phương em và viết bài thu hoạch theo yêu cầu.

a. Nội dung tìm hiểu: thông tin của một số dịch vụ tín dụng nhà nước đang được áp dụng ở địa phương em (loại hình cho vay, khoản vay, lãi suất,...).

b. Sản phẩm: Bài thu hoạch trên giấy A4.

2. Em hãy tìm hiểu về cách sử dụng dịch vụ tín dụng của bạn bè, người thân. Sau đó, đánh giá xem họ đã sử dụng dịch vụ tín dụng có trách nhiệm chưa? Nếu chưa, hãy cho lời khuyên về cách sử dụng hợp lý, có trách nhiệm.

CHỦ ĐỀ 6:

LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁ NHÂN

BÀI

II

LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁ NHÂN



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái niệm kế hoạch tài chính cá nhân, các loại kế hoạch tài chính cá nhân và tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân.
- Nhận biết được các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân.
- Lập được kế hoạch tài chính của cá nhân.
- Kiểm soát được tài chính cá nhân.



MỞ ĐẦU

Lập kế hoạch tài chính cá nhân là chìa khoá quan trọng để quản lí tài chính. Có một kế hoạch tài chính cá nhân sẽ giúp chúng ta quản lí hiệu quả chi tiêu, đảm bảo tiết kiệm, đầu tư, dự phòng. Lựa chọn kế hoạch tài chính cá nhân phù hợp, xây dựng kế hoạch tài chính khả thi, thực hiện các thói quen kiểm soát tài chính cá nhân giúp mỗi người làm chủ về tài chính. Tìm hiểu khái niệm kế hoạch tài chính cá nhân, các loại kế hoạch tài chính cá nhân, tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân, nhận biết được các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân là những nội dung mà bài học này hướng đến.

► Em hãy thực hiện trò chơi “Chiếc hộp thông minh” theo yêu cầu: Chia 1 000 000 đồng vào bốn chiếc hộp: nhu cầu cá nhân, tiết kiệm, dự phòng và đầu tư sinh lời sao cho hợp lí nhất. Sau đó, trình bày trước lớp để thuyết phục các bạn về sự phân chia của mình.



Em cần làm gì để quản lí chi tiêu cá nhân và tiết kiệm tiền hiệu quả?

1. Khái niệm kế hoạch tài chính cá nhân

► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

D muốn mua máy tính xách tay để phục vụ việc học trực tuyến và đăng kí khoá học kĩ năng thuyết trình. Chiếc máy có giá là 10 triệu đồng và khoá học là 4 triệu đồng. Tính đi tính lại, số tiền tiết kiệm hiện tại của D chỉ có 2 triệu đồng. D đắn đo và xin bố ý kiến:

– Bố ơi, làm cách nào con có thể tiết kiệm được số tiền để thực hiện mục tiêu trên?

Bố D hỏi:

– Con đã tính toán nguồn tiền thu – chi mỗi tháng, thời gian tiết kiệm, khả năng vay nợ và đầu tư của mình chưa?

D thắc mắc:

– Con nghĩ chỉ cần tính toán nguồn tiền chi tiêu mỗi tháng là đủ chứ ạ?

Bố mỉm cười và đáp:

– Đó là quản lí tiền. Còn nếu con muốn tiết kiệm tiền để phục vụ cho nhu cầu cá nhân, cũng như đầu tư, đăng kí những khoá học phát triển bản thân thì con cần lập kế hoạch tài chính cá nhân.

D gật đầu và hỏi bố:

– Con chưa hiểu vì sao phải tính toán khả năng vay nợ và đầu tư khi lập kế hoạch tài chính cá nhân ạ?

Bố D trả lời:

– Việc đánh giá khả năng vay nợ sẽ giúp con học cách sử dụng tín dụng có hiệu quả, phục vụ cho chi tiêu các khoản tiền không có sẵn hiện tại. Còn tính toán khả năng đầu tư sinh lời giúp con vừa tiết kiệm, vừa dùng số tiền nhàn rỗi này để tạo ra thêm khoản tiền mới dựa trên số tiền sẵn có.

D vui mừng reo lên:

– Tuyệt quá bố ạ! Con đã hiểu thế nào là kế hoạch tài chính cá nhân rồi.



– Vì sao phải tính toán nguồn tiền ra – vào mỗi tháng, thời gian tiết kiệm, khả năng vay nợ và đầu tư sinh lời khi lập kế hoạch tài chính cá nhân?

– Theo em, kế hoạch tài chính cá nhân là gì?

2. Các loại kế hoạch tài chính cá nhân

a. Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn

► Em hãy đọc trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.



Chỉ còn hơn một tháng nữa là đến sinh nhật của mẹ. A tất bật cân đối chi tiêu hằng ngày để dành tiền mua một chiếc bánh kem tặng mẹ. A đặt ra kế hoạch mỗi ngày khi nhận được 20 nghìn đồng ăn sáng, A chỉ dùng 10 nghìn và tiết kiệm 10 nghìn. Một tháng sau, A tiết kiệm được 300 nghìn đồng để mua tặng mẹ chiếc bánh

kem rất đẹp mắt. Đồng thời A còn thừa một khoản 80 nghìn đồng vì thứ Bảy, Chủ nhật A không đi học và ăn sáng cùng gia đình.



- Em hãy cho biết tiêu chí về thời gian và số tiền tiết kiệm trong kế hoạch tài chính cá nhân của bạn A.
- Em hãy liệt kê một số trường hợp cần lập kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn.

b. Kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn

► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

B dự định lập kế hoạch tiết kiệm tiền để mua chiếc điện thoại thông minh. Mỗi tuần B nhận được 200 nghìn đồng. Với số tiền này, B chia ra các khoản chi tiêu cần thiết nhất trong một tuần gồm: 50 nghìn mua thức ăn sáng cho 5 ngày đến trường, 50 nghìn dùng cho việc khẩn cấp, 100 nghìn còn lại sẽ bỏ ống tiết kiệm. Nếu kế hoạch diễn ra thuận lợi, số tiền 50 nghìn dùng cho việc khẩn cấp không dùng đến sẽ gộp chung với số tiền tiết kiệm của tuần đó. Sau khi cân nhắc kế hoạch, B dự kiến không đến 6 tháng cậu sẽ tiết kiệm đủ tiền để mua chiếc điện thoại mới.



- Kế hoạch tài chính cá nhân của B có đặc điểm gì?
- Theo em, mục tiêu của kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn là gì?

c. Kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn

► Em hãy đọc trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.

T ấp ủ dự định tự lập trong việc chi trả chi phí học đại học trong tương lai. T ước tính số tiền cần để trả tiền học phí cho 4 năm đại học là 50 triệu đồng. Với số tiền lớn này, T xác định mốc thời gian tiết kiệm tiền phải trên 6 tháng, thậm chí từ 1 đến 3 năm học trung học phổ thông. T lập một kế hoạch tài chính để đạt được mục tiêu tài chính trên. Theo dự kiến, mỗi tuần T sẽ phải tiết kiệm tối thiểu 100 nghìn đồng và duy trì mức tiết kiệm này tối thiểu 15 tháng. Để dự phòng chi phí phát sinh và đáp ứng các nhu cầu cấp thiết khác như: quỹ học tập, quỹ dự phòng, quỹ mừng sinh nhật bạn bè, người thân,... mỗi tuần T tiết kiệm thêm 20 nghìn đồng bỏ ở một ống tiết kiệm riêng dùng trong trường hợp khẩn cấp. Ngoài ra, T dự tính, khi lên lớp 11 T sẽ xin một công việc phục vụ bán thời gian tại một quán ăn hoặc quán cà phê với mức thu nhập dự kiến 2 triệu mỗi tháng. T dùng số tiền này bổ sung vào quỹ tiết kiệm của mình. Trong 18 tháng đầu tiên, T cố gắng đạt được mục tiêu tiết kiệm 20 triệu đồng. Từ số tiền này, T sẽ mở tài khoản tiết kiệm ở ngân hàng để đầu tư sinh lời mỗi năm. Số tiền sinh lời này, T dùng bổ sung vào quỹ tiết kiệm của mình để sớm đạt được mục tiêu tài chính đã đặt.



– Em hãy mô tả nội dung kế hoạch tài chính cá nhân của bạn T.

– Cho biết khi nào nên lập kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn.

3. Tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân

► Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

☛ Trường hợp 1.

K rất đam mê trò chơi điện tử, nhất là các trò chơi trực tuyến. Vì vậy, K thường xuyên nạp tiền vào trò chơi để thi đấu với những người chơi khác. Cuối tháng này là ngày mừng thọ bà của K. Ban đầu K dự tính tiết kiệm một khoản tiền để mua chiếc áo len tặng bà. Nhưng trước ngày mừng thọ, nhà phát hành trò chơi công bố sự kiện nạp thẻ với nhiều ưu đãi hấp dẫn. K không kiềm chế được đã sử dụng toàn bộ số tiền tiết kiệm để nạp thẻ. Giờ đây, K hối hận vì không có tiền để mua áo tặng bà.

☛ Trường hợp 2.

T luôn cẩn thận trong việc chi tiêu của mình. Hằng ngày, T đều ghi lại những khoản thu, chi tiền và luôn đặt ra mục tiêu tiết kiệm trong một tuần. Với số tiền tiết kiệm, T chia thành các khoản quỹ dự phòng, quỹ phát triển bản thân và quỹ đầu tư. Ngoài ra, T còn học cách sử dụng số tiền sẵn có để mở tài khoản tiết kiệm ở ngân hàng và hưởng lãi suất hằng năm. Nhờ luôn chủ động trong việc lập kế hoạch tài chính cá nhân, T kiểm soát tốt nguồn tiền của mình và sử dụng tiền có hiệu quả.



– Cách quản lý và chi tiêu tiền của K và T có gì khác nhau?

– Em có suy nghĩ gì về ý kiến cho rằng: Việc lập kế hoạch tài chính cá nhân là việc cần làm của mỗi người nếu muốn tiết kiệm và sinh lời từ tiền?

4. Các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân

► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Thông thường, N lập kế hoạch tài chính cá nhân cho mình theo 5 bước cơ bản:

Bước 1: N đánh giá tình hình tài chính trước khi bắt đầu quản lý. Ở bước này, N đánh giá toàn bộ những gì liên quan đến tài chính cá nhân như: thu nhập, các khoản nợ, các khoản cho vay,... Thông tin chi tiết về nguồn tiền ra – vào mỗi tháng là cơ sở để N lập được kế hoạch tài chính cá nhân hiệu quả cho bản thân.

Bước 2: N đặt ra các mục tiêu tài chính cần đạt được. N liệt kê toàn bộ mục tiêu tài chính mình muốn thật cụ thể bằng tên và giá trị tương ứng cùng thời gian cần đạt. Sau đó, N lựa chọn loại kế hoạch tài chính cá nhân phù hợp.

Bước 3: N phân chia nguồn tiền ra – vào mỗi tháng cho các quỹ: tiêu dùng, tiết kiệm, đầu tư, trả nợ và dự phòng cho trường hợp khẩn cấp,... N cân nhắc loại bỏ những chi tiêu không cần thiết. N rà soát và điều chỉnh lại danh sách chi tiêu, các khoản quỹ của bản thân, để loại bỏ đi những chi tiêu không cần thiết.

Bước 4: N lập kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng quỹ và xác định thời hạn hoàn thành mục tiêu. Một số cách lập bảng chi tiêu N thường sử dụng:

– Quy tắc 50/20/30: đây là quy tắc phân chia tỉ lệ sử dụng tài chính: 50% cho nhu cầu thiết yếu; 20% cho tiết kiệm hoặc trả nợ, 30% cho tiêu dùng cá nhân.

– Quy tắc 6 chiếc lọ tài chính:

- + Lọ thứ nhất: 55% cho nhu cầu thiết yếu;
- + Lọ thứ hai: 10% cho đầu tư;
- + Lọ thứ ba: 10% cho gửi tiết kiệm;
- + Lọ thứ tư: 10% cho hưởng thụ;
- + Lọ thứ năm: 10% cho giáo dục;
- + Lọ thứ sáu: 5% cho từ thiện.

Sau khi đã lập được kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng quỹ, N sẽ xác định thời gian hoàn thành các mục tiêu. Thời gian hoàn thành các mục tiêu được xây dựng dựa trên tình hình thực tế.

Bước 5: N thực hiện tuân thủ theo kế hoạch tài chính đã lập. Sẽ không có một mục tiêu hay kế hoạch tài chính cá nhân nào thành công nếu chính bản thân người lập từ bỏ giữa chừng, hoặc không nghiêm túc thực hiện.



- Theo em, các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân của N có hợp lí không? Vì sao?
- Để lập được một kế hoạch tài chính cá nhân, em cần lưu ý điều gì?
- Các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân của em như thế nào?



- Kế hoạch tài chính cá nhân là tập hợp các hoạt động thu - chi tiền bạc, tiết kiệm, đầu tư, dự phòng và nợ được sắp xếp theo trình tự để đạt được mục tiêu tài chính cá nhân cho từng giai đoạn thời gian.
- Có 3 loại kế hoạch tài chính cá nhân phù hợp lứa tuổi học sinh: kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn (dưới 1 tháng); kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn (từ 1 đến dưới 6 tháng) và kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn (trên 6 tháng).
- Việc lập kế hoạch tài chính cá nhân giúp chúng ta quản lí hiệu quả nguồn tài chính của mình, đồng thời thể hiện sự chủ động và cẩn thận trong từng hoạt động chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư, dự phòng và vay nợ.
- Các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân:
 - + Bước 1: Đánh giá tình hình tài chính cá nhân.
 - + Bước 2: Đặt mục tiêu tài chính cá nhân.
 - + Bước 3: Phân chia dòng tiền cho các quỹ: tiêu dùng, tiết kiệm, đầu tư, trả nợ và dự phòng cho trường hợp khẩn cấp,...
 - + Bước 4: Lập kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng quỹ và xác định thời hạn hoàn thành mục tiêu.
 - + Bước 5: Thực hiện đúng theo kế hoạch tài chính đã lập.
- Để lập được kế hoạch tài chính cá nhân, cần lựa chọn loại kế hoạch phù hợp với mục tiêu tài chính đặt ra và đảm bảo các bước nêu trên.



LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình với nhận định nào dưới đây? Vì sao?

- Kế hoạch tài chính cá nhân là kế hoạch được đặt ra nhằm quản lí tiền bạc của mỗi người. Nhờ đó, cá nhân sẽ biết tiết kiệm và tiêu dùng thông minh, hiệu quả hơn.
- Lựa chọn loại kế hoạch tài chính cá nhân phụ thuộc vào mục tiêu tài chính. Bạn sẽ biết được mình cần bao nhiêu thời gian để đạt được mục tiêu và lựa chọn loại kế hoạch phù hợp.

c. Không cần thiết lập kế hoạch tài chính cá nhân. Vì nếu lúc nào cũng phải tính toán, soi xét từng hoạt động chi tiêu, ta sẽ trở nên bị động trong cuộc sống.

d. Kế hoạch tài chính cá nhân là công cụ hỗ trợ rèn luyện cách tiết kiệm, đầu tư sinh lời, cũng như quản lý tiền hiệu quả.

2. Em hãy đọc các trường hợp sau và giúp các nhân vật lựa chọn loại kế hoạch tài chính cá nhân phù hợp.

← Trường hợp 1.

Đầu năm học, K muốn lập kế hoạch tiết kiệm tiền để mua các đồ dùng học tập.

← Trường hợp 2.

Anh M, sinh viên năm nhất, muốn lập kế hoạch tiết kiệm tiền đi du lịch và đăng kí học một khoá ngoại ngữ trong 6 tháng tiếp theo.

3. Em hãy lập một kế hoạch tài chính cá nhân theo các định hướng sau:

- Hãy xác định mục tiêu tài chính cá nhân mà em muốn đạt được trong 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng và 1 năm tiếp theo.
- Lựa chọn loại kế hoạch phù hợp với các mục tiêu đã xác định.
- Lập kế hoạch tài chính cá nhân tương ứng để theo dõi và thực hiện.
- Đến cuối tuần, cuối tháng, hãy tổng kết lại xem mình thực hiện được bao nhiêu phần trăm so với mục tiêu đã đề ra.



VẬN DỤNG

1. Em hãy sưu tầm một số quy tắc hoặc công cụ hỗ trợ quản lý tài chính cá nhân hiệu quả và áp dụng vào việc lập kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân.

2. Em hãy thiết kế câu khẩu hiệu tuyên truyền về việc kiểm soát tài chính cá nhân và sử dụng kế hoạch tài chính cá nhân hiệu quả.

PHẦN HAI

GIÁO DỤC PHÁP LUẬT



CHỦ ĐỀ 7: HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BÀI

12

ĐẶC ĐIỂM, CẤU TRÚC VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được đặc điểm, cấu trúc, nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật.



MỞ ĐẦU

Hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm nhiều bộ phận cấu thành. Mỗi bộ phận của hệ thống chính trị đều có chung mục đích vì lợi ích của nhân dân và của cả dân tộc Việt Nam. Bài học này, giúp các em nhận biết được đặc điểm, cấu trúc, nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị. Qua đó, các em có thể thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ và xây dựng hệ thống chính trị Việt Nam bằng những việc làm cụ thể.

► Em hãy quan sát những hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi.



Em là thành viên của tổ chức nào trong 4 tổ chức nêu trên? Hãy cho biết những hoạt động của một trong các tổ chức trên.

1. Cấu trúc hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

► Em hãy đọc sơ đồ dưới đây và trả lời câu hỏi.



– Hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm những cơ quan nào?

– Em có hiểu biết gì về vị trí của những cơ quan đó trong hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

2. Đặc điểm hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

► Em hãy đọc thông tin, trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN.

Chế độ chính trị ở Việt Nam là thể chế chính trị một đảng duy nhất cầm quyền, đó là Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân giành độc lập dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội. Hiện nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nước ta không ngừng phát triển, nâng cao vị thế trên thế giới.

Hệ thống chính trị ở Việt Nam bao gồm nhiều tổ chức có tính chất, vị trí, vai trò, chức năng khác nhau nhưng có quan hệ chặt chẽ, gắn bó với nhau, tạo thành một thể thống nhất. Sự thống nhất của các thành viên đa dạng, phong phú về tổ chức, phương thức hoạt động trong hệ thống chính trị đã tạo điều kiện để phát huy sức mạnh tổng hợp và tạo ra sự cộng hưởng sức mạnh trong toàn bộ hệ thống.

Hệ thống chính trị Việt Nam hình thành trực tiếp từ các tổ chức được thành lập bởi các tầng lớp nhân dân, xuất phát từ lợi ích của chính nhân dân và được duy trì các hoạt động bởi sự tham gia tích cực của nhân dân.



Tính nhất nguyên chính trị, thống nhất, nhân dân được thể hiện như thế nào trong hệ thống chính trị Việt Nam?

← **Trường hợp.**

Trong giờ giải lao, C và D trao đổi về bài vừa học. Cả hai đều có ý kiến trái ngược nhau về hệ thống chính trị Việt Nam. Bạn C cho rằng, đặc điểm hệ thống chính trị nước ta cũng giống như các nước khác. Bạn D thì cho rằng, do những khác biệt về lịch sử, xã hội nên hệ thống chính trị nước ta có những đặc điểm riêng: hệ thống chính trị được xây dựng trên cơ sở lí luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; các thành viên trong hệ thống chính trị có địa vị pháp lí vững chắc,...



Em đồng tình với ý kiến của bạn C hay bạn D? Vì sao?

3. Nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị

a. Nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân

► *Em hãy đọc các thông tin, trường hợp sau và trả lời câu hỏi.*

► **THÔNG TIN.**

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân là quý nhất, là quan trọng hơn hết, là tối thượng, ... bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều là của dân”. Người nhấn mạnh: “Nước ta là một nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân vì dân là chủ... Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là chủ”, theo Người, toàn bộ quyền lực nhà nước đều bắt nguồn từ nhân dân, do nhân dân, nhằm phụng sự lợi ích của nhân dân, thừa hành ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Hiến pháp năm 2013 của Việt Nam tại Điều 2 cũng khẳng định: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”.

← **Trường hợp.**

Sáng ngày 23/ 5/ 2021, cử tri trên mọi miền đất nước nô nức đi bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá XV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kì 2021 – 2026, thể hiện tinh thần trách nhiệm, thực hiện quyền và nghĩa vụ thiêng liêng của công dân. Thông qua lá phiếu của mình, cử tri thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, chọn ra những người đủ tài, đủ đức, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của mình.



- Thế nào là nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân?
- Theo em, nhân dân thực hiện quyền lực của mình bằng cách thức nào và thông qua cơ quan, cá nhân nào?

b. Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội

► Em hãy theo dõi các thông tin, trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN.

Hiến pháp năm 2013 thể chế hoá vai trò lãnh đạo của Đảng tại Điều 4: “Đảng Cộng sản Việt Nam – Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”.

◀ Trường hợp.

Xã A là một xã khó khăn thuộc vùng biên giới. Tuy nhiên, với quyết tâm chính trị, sự lãnh đạo của Đảng uỷ xã, sự tham gia của chính quyền xã, các đoàn thể và toàn thể nhân dân, xã A đã có sự thay đổi từng ngày. Năm nay, xã chính thức nhận danh hiệu Nông thôn mới, bà con ai cũng có cuộc sống ấm no, mọi người rất vui mừng.



- Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội được quy định như thế nào?
- Đảng uỷ xã có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của xã A?

c. Nguyên tắc tập trung dân chủ

► Em hãy đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN 1.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng viết: “Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là dân chủ. Các cơ quan chính quyền là thống nhất, tập trung. Từ Hội đồng nhân dân và Uỷ ban Kháng chiến hành chính xã đến Quốc hội và Chính phủ Trung ương, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng trung ương, thế là vừa dân chủ, vừa tập trung.”.

(Theo Hồ Chí Minh, *Dân chủ tập trung*, Báo Cứu quốc số 2329, 4/5/1953)

► THÔNG TIN 2.

Điều 8 Hiến pháp năm 2013 có ghi nhận: “1. Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; 2. Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền.”

“



– Em hãy cho biết nguyên tắc tập trung dân chủ là gì?

– Theo em, nguyên tắc tập trung dân chủ được biểu hiện như thế nào?

d. Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN.

”

Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa là sự tôn trọng, tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp, pháp luật của các cơ quan, nhân viên nhà nước, của các tổ chức xã hội và mọi công dân. Nguyên tắc này được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 tại khoản 3 Điều 4, khoản 1 Điều 8, khoản 3 Điều 9. Điều đó có nghĩa là các cơ quan, tổ chức cá nhân trong hệ thống chính trị, tổ chức và hoạt động phải tôn trọng, tuân thủ, chấp hành Hiến pháp, pháp luật. Mọi hành vi xâm hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể và của mọi công dân đều bị xử lý theo pháp luật.

“



Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam được biểu hiện như thế nào?

4. Trách nhiệm của công dân trong xây dựng và bảo vệ hệ thống chính trị

► Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi.

Trường Trung học phổ thông B tổ chức cuộc thi tìm hiểu về “Hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” với sự tham gia của nhiều học sinh. Khi lớp 10A1 thảo luận về cuộc thi, bạn A có ý kiến:

– Chúng ta còn quá nhỏ, những vấn đề này rất phức tạp. Là học sinh thì không cần phải quan tâm đến những vấn đề này!

Tuy nhiên, ý kiến trên lại không nhận được sự đồng tình của các bạn, trong đó có bạn C. Bạn C đưa ra ý kiến của mình:

– Mình không đồng ý với A, tìm hiểu về hệ thống chính trị là việc nên làm, vì qua đó, mình có thể đóng góp cho việc xây dựng đất nước bằng những việc làm phù hợp với pháp luật.



– Em ủng hộ ý kiến của bạn A hay bạn C? Vì sao?

– Theo em, học sinh có trách nhiệm gì trong xây dựng và bảo vệ hệ thống chính trị?



– Hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một chỉnh thể thống nhất trong đó bao gồm các tổ chức, các thiết chế hợp pháp có quan hệ về mục đích và chức năng thực hiện hoặc tham gia thực hiện quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước.

– Hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.

– Đặc điểm của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

+ Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị, đồng thời là tổ chức giữ vai trò lãnh đạo của cả hệ thống chính trị Việt Nam;

+ Thống nhất về tổ chức lãnh đạo, mục tiêu chính trị, nguyên tắc tổ chức và hoạt động,... ;

+ Cơ quan, tổ chức gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ cho lợi ích của nhân dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.

– Hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam dựa trên các nguyên tắc: nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; nguyên tắc uỷ quyền có điều kiện và có thời hạn; nguyên tắc pháp quyền; nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa.



LUYỆN TẬP

1. Thảo luận cùng các bạn và cho biết ý kiến của em về các phát biểu sau:

a. Đảng Cộng sản Việt Nam là một cơ quan trong bộ máy nhà nước.

b. Quyền lực của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc về Nhân dân lao động.

c. Trong hệ thống chính trị Việt Nam, Nhà nước giữ vai trò quản lí xã hội.

d. Các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị Việt Nam đều hoạt động trong khuôn khổ pháp luật.

đ. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức giữ vai trò trung tâm trong hệ thống chính trị.

2. Em hãy vẽ sơ đồ hệ thống chính trị nước ta từ những tổ chức được gợi ý sau:

- Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- Công đoàn Việt Nam;
- Hội Nông dân Việt Nam;
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- Chính phủ;
- Quốc hội;
- Toà án nhân dân;
- Mặt trận Tổ quốc.

3. Em hãy đọc các tình huống sau và trả lời câu hỏi.

☛ **Tình huống 1.** Anh A và anh B là bạn bè. Qua mạng xã hội, anh A đã gửi cho anh B những thông tin không chính xác về một số cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.



Nếu là anh B, em sẽ có ý kiến gì với bạn?

☛ **Tình huống 2.** Đoàn Trường Trung học phổ thông A phát động cuộc thi tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam nhân kỉ niệm 90 năm thành lập. Bí thư Đoàn trường đã phổ biến thể lệ cuộc thi cho học sinh. T, học sinh lớp 10A1, chia sẻ: “Theo tớ, bạn nào có mục đích đúng trong hàng ngũ thì nên tham gia. Còn tớ không tham gia”. H không đồng ý và đưa ra ý kiến: “Đã là đoàn viên thì ai cũng phải tham gia”. Cả hai tranh luận khá lâu mà chưa thống nhất ý kiến.



Nếu em là Bí thư Chi đoàn của lớp 10A1, em sẽ làm gì?



VẬN DỤNG

1. Em hãy tìm hiểu, sưu tầm những hình ảnh về hoạt động của một số tổ chức chính trị xã hội trong hệ thống chính trị Việt Nam.

2. Hãy viết một bài tuyên truyền về vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và đề xuất một số giải pháp nâng cao hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở địa phương em.

BÀI 13

ĐẶC ĐIỂM, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Phê phán, đấu tranh với những hành vi chống Nhà nước.
- Thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật.



MỞ ĐẦU

Bộ máy Nhà nước Việt Nam là tổng thể các cơ quan nhà nước được thành lập và hoạt động theo những nguyên tắc, trình tự, thủ tục do Hiến pháp, pháp luật Việt Nam quy định. Các cơ quan nhà nước có vị trí, tính chất, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác nhau và có mối liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau, hợp thành một hệ thống thống nhất nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chung của Nhà nước. Ở bài học này, chúng ta cùng tìm hiểu đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

► *Em hãy nêu những cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ trung ương tới địa phương.*



KHÁM PHÁ

1. Đặc điểm của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a. Tính thống nhất

► *Em hãy đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi.*

► THÔNG TIN.

Theo Hiến pháp năm 2013, bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam do nhiều cơ quan hợp thành như: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Chính quyền địa phương,

Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng bầu cử Quốc gia và Kiểm toán nhà nước. Có những cơ quan nhà nước do Hiến pháp quy định, nhưng cũng có những cơ quan nhà nước được thành lập trên cơ sở luật và văn bản dưới luật. Những cơ quan nhà nước này nằm trong bộ máy nhà nước, tạo thành một tổng thể thống nhất nhưng có thẩm quyền riêng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi thực hiện chức năng, thẩm quyền riêng cũng là góp phần thực hiện chức năng chung của Nhà nước. Tổng thể này là sự đảm bảo tính thống nhất của Nhà nước.

“



- Tính thống nhất của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện như thế nào trong thông tin trên?
- Để thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thực hiện như thế nào?

b. Tính nhân dân

► Em hãy đọc trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.

Trên đường đi học về, D và H thấy tấm áp phích tuyên truyền về Nhà nước Việt Nam. D nói:

– Trên lớp, cô giáo nói nước Việt Nam là nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân phải không H?

H đáp lời:

– Đúng rồi, nước mình do nhân dân làm chủ, quyền lực thuộc về nhân dân dựa trên nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Điều này do Hiến pháp quy định.

Hai bạn tiếp tục câu chuyện rôm rả trên đường về nhà.



Trình bày biểu hiện của tính nhân dân trong bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cho ví dụ minh hoạ.

c. Tính quyền lực

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN.

– Trích khoản 3 Điều 2 Hiến pháp năm 2013:

Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

“



- Tính quyền lực của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện như thế nào?
- Tại sao các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải phối hợp, giám sát lẫn nhau?

d. Tính pháp chế xã hội chủ nghĩa

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN.

Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lí xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

Việc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước:

– Về mặt tổ chức: nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa đòi hỏi việc thành lập, giải thể, chia tách, hợp nhất cơ quan nhà nước, cơ cấu, bổ nhiệm, tuyển dụng phải dựa trên quy định của Hiến pháp và pháp luật.

– Về hoạt động, đòi hỏi các cơ quan và công chức, viên chức phải thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn;... phải dựa trên quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Chân trời sáng tạo



Vì sao Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật?

2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a. Nguyên tắc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN.

Đảng lãnh đạo Nhà nước thông qua các nội dung cơ bản:

– Đảng đề ra đường lối, chính sách, thông qua đó, Nhà nước thể chế hoá thành pháp luật;

– Đảng lãnh đạo bằng công tác cán bộ thông qua việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và giới thiệu các Đảng viên ưu tú, các quần chúng tiêu biểu vào các cương vị chủ chốt của cơ quan nhà nước ở trung ương, các cấp chính quyền địa phương để nhân dân bầu cử hay bổ nhiệm, từ đó bố trí họ vào các chức vụ quan trọng trong các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

“



- Nguyên tắc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước được thể hiện như thế nào?
- Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua những nội dung nào?

b. Nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công, phối hợp, kiểm soát

► Em hãy đọc các thông tin sau và thực hiện yêu cầu.

► THÔNG TIN 1.

Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

(Trích khoản 3 Điều 2 Hiến pháp năm 2013)

► THÔNG TIN 2.

Theo Thông cáo báo chí số 13 kì họp thứ 2, Quốc hội khoá XV, Quốc hội đã thông qua:

i) Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2021, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2022;

ii) Báo cáo về công tác phòng, chống dịch COVID-19 và tình hình thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 về kì họp thứ nhất, Quốc hội khoá XV;

iii) Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2021, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2022 và Kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2022 – 2024 (trong đó có việc bổ sung dự toán thu, chi vốn viện trợ nước ngoài năm 2021 của tỉnh Quảng Nam; lùi thời điểm cải cách chính sách tiền lương).



“



– Cho biết cách hiểu của em về nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công, phối hợp, kiểm soát.

– Từ Thông cáo báo chí số 13 kì họp thứ 2, Quốc hội khoá XV, em hãy cho biết Quốc hội thể hiện quyền kiểm soát các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam như thế nào.

c. Nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN.

1. Bảo đảm để Nhân dân trực tiếp thể hiện ý chí của mình trong việc quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội.

2. Thực hiện nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín khi trưng cầu ý dân.

...

(Trích Điều 4 Luật Trưng cầu ý dân năm 2015)



Nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân được thể hiện như thế nào trong khoản 1 và 2 Điều 4 Luật Trưng cầu ý dân năm 2015?

d. Nguyên tắc tập trung dân chủ

► Em hãy đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN 1.

Tập thể lãnh đạo là dân chủ, cá nhân phụ trách là tập trung. Một người tài giỏi đến mấy muốn lãnh đạo được sát, được đúng, phải có sự đóng góp ý kiến của nhiều người. Khi tập thể đã dân chủ bàn bạc kĩ lưỡng, kế hoạch đã được định rõ, giao cho cá nhân thực thi sẽ không bị chống chèo, dựa dẫm, công việc sẽ đạt kết quả cao. Lãnh đạo không tập thể sẽ dẫn đến tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ

trách không do cá nhân, sẽ dẫn đến tệ bữa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng là hỏng việc. Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn đi đôi với nhau.

(Trích *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 5, tr.334, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2011)

► THÔNG TIN 2.

Nguyên tắc tập trung dân chủ được ghi nhận tại khoản 1 Điều 8 Hiến pháp năm 2013: “Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lí xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ”. Trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phải phân định những vấn đề thuộc thẩm quyền tập thể, những nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của người đứng đầu. Những vấn đề thuộc thẩm quyền tập thể thì thiếu số phục tùng đa số nhưng thiếu số có quyền bảo lưu ý kiến, đa số cũng cần xem xét, tham khảo ý kiến của thiểu số để kiểm tra tính đúng đắn trong quyết định của mình. Những vấn đề cá nhân có quyền quyết định thì cá nhân phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

“



– Em hiểu thế nào là tập trung dân chủ qua trích đoạn ở thông tin 1?

– Nguyên tắc tập trung dân chủ được thể hiện như thế nào trong tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

e. Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN.

Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa được ghi nhận tại khoản 1 Điều 8 Hiến pháp năm 2013. Theo đó, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải được thành lập và hoạt động tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật, điều này có nghĩa là việc hình thành Nhà nước phải dựa trên quy định của Hiến pháp và pháp luật. Từ việc quy định về cơ cấu tổ chức, quy định về số lượng thành viên, cách thức thành lập các cơ quan, các chức danh trong bộ máy nhà nước không phải mang tính chất tự phát, cảm tính mà phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của Hiến pháp (văn bản có giá trị pháp lí cao nhất, quy định nền tảng đầu tiên cho việc hình thành nên bộ máy nhà nước) cũng như tuân thủ các văn bản pháp luật nói chung.

“



Theo em, nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa trong tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện như thế nào?



– Đặc điểm của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

- + Tính thống nhất: Bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thể hiện tính thống nhất trong tổ chức và hoạt động. Hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước được sắp xếp, tổ chức thống nhất từ trung ương xuống địa phương và đều chịu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước hoạt động vì lợi ích của nhân dân và lợi ích của dân tộc.
- + Tính nhân dân: Bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam do nhân dân thành lập nên, được nhân dân uỷ quyền để thực hiện việc quản lí Nhà nước và xã hội. Mọi hoạt động của các cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy nhà nước đều nhằm mục đích phục vụ cho lợi ích của nhân dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.
- + Tính quyền lực: Tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam mang tính quyền lực. Điều đó được thể hiện ở việc phân chia quyền lực nhà nước cho các cơ quan nhà nước để thực hiện những chức năng, nhiệm vụ riêng biệt. Đồng thời, thể hiện qua việc các cơ quan, cá nhân ở cấp dưới bắt buộc phải phục tùng, phải thực hiện các nhiệm vụ, quyết định của cấp trên.
- + Tính pháp chế xã hội chủ nghĩa: Bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay mang tính pháp chế xã hội chủ nghĩa. Thực hiện quản lí mọi mặt của đời sống xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam:
 - + Nguyên tắc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam: Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng là một nguyên tắc hiến định trong tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước được thể hiện qua các phương diện như: Đảng đề ra đường lối, chủ trương, phương hướng cho Nhà nước; Đảng chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát hoạt động của Nhà nước; Đảng đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, giới thiệu nhân sự vào các vị trí quan trọng trong bộ máy nhà nước,...
 - + Nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công, phối hợp, kiểm soát: Tính thống nhất của quyền lực Nhà nước Việt Nam được xác định bởi chính chủ thể duy nhất và tối cao của quyền lực là Nhân dân. Quyền lực nhà nước được phân chia thành quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và được giao cho các cơ quan tương ứng thực hiện một cách độc lập nhưng có sự phối hợp, kiểm soát, giám sát lẫn nhau để thực hiện quyền lực nhà nước, đảm bảo mục tiêu chung phục vụ nhân dân và phục vụ dân tộc.
 - + Nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân: Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân là nguyên tắc quan trọng nhất trong tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nguyên tắc này thiết lập nền tảng để hình thành toàn bộ bộ máy nhà nước. Nội dung nguyên tắc này khẳng định nhân dân Việt Nam là người thành lập ra Nhà nước, trao quyền cho Nhà nước và kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy nhà nước.
 - + Nguyên tắc tập trung dân chủ: Bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức, hoạt động trong sự phối kết hợp giữa các yếu tố dân chủ và tập trung với hàng loạt các hình thức và chế độ như: bầu cử, bổ nhiệm kết hợp với phê chuẩn một số chức danh trong bộ máy; mô hình tổ chức hội đồng, uỷ ban để kết hợp chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số; cấp dưới phục tùng cấp trên; thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số,...

+ Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa: Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lí xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật. Pháp luật quy định rõ ràng, cụ thể, minh bạch toàn bộ việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, hình thức hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước và việc tổ chức bộ máy nhà nước phải tuân theo các quy định đó. Cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước phải nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật, mọi hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử lí.



LUYỆN TẬP

1. Em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến nào sau đây? Vì sao?

- Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước là cơ sở cho việc xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ của Nhà nước.
- Công dân Việt Nam đều có quyền ứng cử tham gia vào bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Công dân có quyền khiếu nại, tố cáo khi không đồng tình với quyết định, việc làm trái pháp luật của các cơ quan trong bộ máy nhà nước.
- Cơ quan cấp dưới phải thực hiện tất cả các chủ trương, quyết định của cơ quan nhà nước cấp cao hơn.
- Bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam mang tính nhân dân sâu sắc.

2. Em hãy chia sẻ quan điểm của bản thân đối với những hành vi dưới đây:

- T làm đơn tố cáo hành vi sai phạm trên địa bàn đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Công ti A từ chối nhận in tài liệu có nội dung phản cảm, trái pháp luật.
- Chính quyền địa phương V đến Trường Trung học phổ thông M để lấy ý kiến đóng góp của học sinh về việc xây dựng một dự án cho thanh niên trên địa bàn.
- Ông K là công chức nhà nước, phát hiện lãnh đạo cơ quan nơi ông công tác có nhiều sai phạm nhưng không tố cáo.

3. Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi.

K là học sinh lớp 10A1. Một lần tình cờ phát hiện D và một số bạn trong lớp đọc những tin tức có nội dung không đúng về cán bộ lãnh đạo nhà nước trên mạng xã hội, K bức xúc nói:

– Đây là những thông tin không chính xác! Các bạn không nên đọc nó!

Nghe vậy, D và các bạn phá lên cười chọc ghẹo lại K:

– Bọn mình đọc cho vui thôi mà, sao cậu căng thẳng thế?



– Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến của K? Vì sao?

– Theo em, học sinh có nghĩa vụ bảo vệ, xây dựng bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam không? Vì sao?



VẬN DỤNG

1. Em hãy viết một bài luận (khoảng 300 chữ) thể hiện rõ vai trò của học sinh trung học phổ thông trong việc góp phần xây dựng bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Em hãy tổ chức một buổi truyền thông thể hiện vai trò của học sinh góp phần bảo vệ chính quyền tại địa phương.

BÀI 14

QUỐC HỘI, CHỦ TỊCH NƯỚC, CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được chức năng của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nêu được cơ cấu tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Thực hiện được nghĩa vụ công dân đối với Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định pháp luật.



MỞ ĐẦU

Trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ là các thiết chế có vị trí đặc biệt quan trọng. Những vị trí này được xác định trên cơ sở quy định của Hiến pháp và luật. Việc tìm hiểu về chức năng, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là cơ sở quan trọng để mỗi chúng ta định hướng hành vi phù hợp, góp phần xây dựng bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vững mạnh.

► *Em hãy chỉ ra một số hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ mà em biết.*



KHÁM PHÁ

1. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a. Chức năng của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

► *Em hãy đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi.*

► THÔNG TIN 1. _____

Tại kì họp thứ 6 diễn ra ngày 28/11/2013, với đa số phiếu tán thành, Quốc hội khoá XIII đã thông qua Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

► THÔNG TIN 2.

Tại kì họp thứ 7, Quốc hội khoá XIV đã thông qua các luật: Luật Giáo dục; Luật Kiến trúc; Luật Quản lí thuế; Luật Đầu tư công; Luật Thi hành án hình sự; Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm; Luật Sở hữu trí tuệ.

(Theo khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số: 84/2019/QH14 ngày 14 – 06 – 2019 về kì họp thứ 7, Quốc hội khoá XIV)

► THÔNG TIN 3.

Tại kì họp thứ 4, Quốc hội khoá XIV, ngày 22 – 11 – 2017, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 52/2017/QH14, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020.

(Theo Điều 1 Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22 – 11 – 2017)

► THÔNG TIN 4.

Vào ngày 27 – 7 – 2021, tại kì họp thứ nhất, Quốc hội khoá XV đã biểu quyết thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm 2021 – 2025. Nghị quyết nêu rõ mục tiêu tổng quát là bảo đảm tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của đất nước; phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn mức bình quân của 5 năm 2016 – 2020.

(Theo Nghị quyết 30/2021/QH15 ngày 28 – 7 – 2021 về kì họp thứ nhất, Quốc hội khoá XV)

► THÔNG TIN 5.

Tại kì họp thứ nhất, Quốc hội khoá XV đã thông qua Nghị quyết về Chương trình giám sát và thành lập 02 Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội năm 2022. Theo đó, bên cạnh các hoạt động giám sát tối cao theo quy định (xem xét báo cáo của các cơ quan, chất vấn và trả lời chất vấn, xem xét kiến nghị giám sát,...), Quốc hội sẽ tiến hành giám sát tối cao chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch được ban hành” tại kì họp thứ 3 và “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 – 2021” tại kì họp thứ 4.

“



– Chức năng của Quốc hội trong các thông tin trên được thể hiện qua những hoạt động gì?

– Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có những chức năng nào?

b. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

► Em hãy đọc các thông tin sau và thực hiện yêu cầu.

► THÔNG TIN 1.

– Ủy ban Thường vụ Quốc hội: là cơ quan thường trực của Quốc hội, do Quốc hội bầu ra trong số các đại biểu Quốc hội. Thành phần của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bao gồm:

- + Chủ tịch Quốc hội đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- + Các Phó Chủ tịch Quốc hội đồng thời là các Phó Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- + Các Ủy viên Thường vụ Quốc hội.

– Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội: là các cơ quan của Quốc hội, được thành lập ra để giúp Quốc hội hoạt động trong từng lĩnh vực cụ thể.

- + Hội đồng Dân tộc gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên.

+ Các Ủy ban của Quốc hội gồm 2 loại:

- Ủy ban lâm thời: là những ủy ban được lập ra khi xét thấy cần thiết để thẩm tra một dự án hoặc điều tra về một vấn đề nhất định. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, ủy ban này sẽ chấm dứt hoạt động.
- Ủy ban thường trực: là những ủy ban được Quốc hội thành lập theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội, là bộ phận cấu thành của cơ cấu tổ chức của Quốc hội trong suốt nhiệm kỳ.

Thành phần của mỗi ủy ban gồm có Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm và các Ủy viên.

- Chia sẻ hiểu biết của em về cơ cấu tổ chức của Quốc hội.
- Em hãy vẽ sơ đồ thể hiện cơ cấu tổ chức của Quốc hội.

► THÔNG TIN 2.

Hoạt động của Quốc hội căn cứ theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 sửa đổi, bổ sung năm 2020. Nhiệm kỳ của mỗi khoá Quốc hội là 05 năm (khoản 1 Điều 2). Quốc hội làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số. Kỳ họp là hình thức hoạt động chủ yếu và quan trọng nhất của Quốc hội. Quốc hội họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, Quốc hội có thể họp kín. Quốc hội họp thường lệ mỗi năm 2 kỳ.

Trường hợp Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội yêu cầu thì Quốc hội họp bất thường. Tại kì họp, Quốc hội thảo luận và quyết định theo đa số các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình (Điều 90). Quốc hội quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng biểu quyết. Đại biểu Quốc hội có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Quốc hội áp dụng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín (Điều 96).

“



– *Hãy cho biết Quốc hội hoạt động như thế nào.*

– *Nêu cách hiểu của em về chế độ làm việc theo hội nghị và quyết định theo đa số của Quốc hội.*

2. Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a. Chức năng của Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

► *Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi.*

► THÔNG TIN.

”

Trong nhiệm kì 2016 – 2021, Chủ tịch nước đã thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và các nhiệm vụ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư phân công, góp phần tích cực cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các Nghị quyết của Quốc hội khoá XIV.

Căn cứ các nghị quyết của Quốc hội, Chủ tịch nước đã kí quyết định bổ nhiệm 5 Phó Thủ tướng Chính phủ, 21 Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ nhiệm kì 2016 – 2021; phối hợp chặt chẽ với Quốc hội, Chính phủ kí quyết định bổ nhiệm một số Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ khi có thay đổi về nhân sự như: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Tổng Thanh tra Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Cùng với việc bổ nhiệm 21 Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ nhiệm kì 2016 – 2021, trong nhiệm kì, Chủ tịch nước đã kí quyết định miễn nhiệm 24 thành viên Chính phủ, đình chỉ công tác đối với 1 thành viên Chính phủ.

Chủ tịch nước đã kí Lệnh công bố 72 luật, 2 pháp lệnh đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XIV thông qua; chỉ đạo Văn phòng Chủ tịch nước phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp báo công bố Lệnh của Chủ tịch nước kịp

thời, đúng quy định. Nhiều văn bản pháp luật được Quốc hội khoá XIV thông qua đã tạo cơ sở pháp lí quan trọng, đồng bộ, vững chắc, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh và hội nhập quốc tế của đất nước.

(Trích Báo Điện tử Chính phủ, ngày 21/03/2021)



Thông tin trên đề cập đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn gì của Chủ tịch nước?

b. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

► *Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu.*

► THÔNG TIN.

Theo Điều 86, 87, 91, 92, 93 Hiến pháp năm 2013 thì Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Chủ tịch nước do Quốc hội bầu trong số đại biểu Quốc hội. Chủ tịch nước chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội. Nhiệm kì của Chủ tịch nước theo nhiệm kì của Quốc hội. Khi Quốc hội hết nhiệm kì, Chủ tịch nước tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Quốc hội khoá mới bầu ra Chủ tịch nước. Chủ tịch nước ban hành lệnh, quyết định để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Phó Chủ tịch nước giúp Chủ tịch nước thực hiện nhiệm vụ và có thể được Chủ tịch nước uỷ nhiệm thay Chủ tịch nước thực hiện một số nhiệm vụ. Phó Chủ tịch nước do Quốc hội bầu trong số đại biểu Quốc hội. Khi Chủ tịch nước không làm việc được trong thời gian dài thì Phó Chủ tịch nước giữ quyền Chủ tịch nước. Trong trường hợp khuyết Chủ tịch nước thì Phó Chủ tịch nước giữ quyền Chủ tịch nước cho đến khi Quốc hội bầu ra Chủ tịch nước mới.



- Trình bày cơ cấu tổ chức của Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*
- Nêu các hình thức hoạt động của Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

3. Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a. Chức năng của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

► *Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu.*

► THÔNG TIN.

Trong bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội. Lần đầu tiên trong lịch sử lập hiến Việt Nam, chính thức thừa nhận Chính phủ là cơ quan có quyền hành pháp bên cạnh chức năng lập pháp của Quốc hội và tư pháp của Tòa án nhân dân.

Chức năng hành pháp của Chính phủ được thể hiện thông qua các hoạt động:

– *Thứ nhất*, đề xuất hoạch định các chính sách vĩ mô, đề xuất phương hướng phát triển kinh tế – xã hội của đất nước trước Quốc hội, trình Quốc hội các dự án luật, pháp luật.

– *Thứ hai*, phù hợp với quyền hạn của Chính phủ trong việc ban hành các chính sách, kế hoạch và ban hành các quy định, văn bản để thực hiện các chủ trương, chính sách và các văn bản do Quốc hội ban hành.

– *Thứ ba*, tổ chức ban hành, thi hành, tuyên truyền pháp luật, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, chính sách của các cơ quan hành chính nhà nước, thống nhất quản lí mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

– *Thứ tư*, thiết lập trật tự hành chính và thống nhất quản lí Nhà nước trên cơ sở các quy định của pháp luật.

– *Trình bày chức năng chính của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

– *Cho biết, chức năng hành pháp của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện như thế nào.*

– *Giải thích tại sao Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là cơ quan chấp hành của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

b. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

► ***Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi.***

► THÔNG TIN.

Cơ cấu tổ chức của Chính phủ gồm:

– 18 Bộ: Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Ngoại giao; Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; Bộ Công Thương; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Xây dựng; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Y tế.

– 04 cơ quan ngang Bộ: Ủy ban Dân tộc; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thanh tra Chính phủ; Văn phòng Chính phủ.

Cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV gồm 27 thành viên: Thủ tướng Chính phủ; 4 Phó Thủ tướng Chính phủ; 18 Bộ trưởng các Bộ; 4 Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ gồm: Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Tổng Thanh tra Chính phủ; Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

(Trích Nghị quyết số 08/2021/QH15 ngày 23/7/2021 của Quốc hội)



– Cơ cấu tổ chức của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm các cơ quan nào?

– Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có cơ cấu tổ chức như thế nào? Em hãy vẽ sơ đồ tư duy thể hiện cơ cấu tổ chức của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu.

► THÔNG TIN.

Hoạt động của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện dưới 3 hình thức:

– *Thông qua phiên họp của thành viên Chính phủ.* Chính phủ họp thường kỳ mỗi tháng 1 phiên và chỉ được tiến hành khi có 2/3 thành viên Chính phủ tham dự. Ngoài ra có thể họp bất thường theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc theo yêu cầu của ít nhất 1/3 tổng số thành viên Chính phủ. Nghị quyết của phiên họp của Chính phủ phải được quá nửa tổng số thành viên Chính phủ biểu quyết tán thành, trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến của Thủ tướng đã biểu quyết. Phiên họp Chính phủ là hình thức hoạt động tập thể duy nhất của Chính phủ, trên cơ sở bàn bạc dân chủ, công khai.

– *Thông qua hoạt động của Thủ tướng Chính phủ.* Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Chính phủ. Với vai trò là người đứng đầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có những quyền hạn: triệu tập, chủ tọa phiên họp Chính phủ; quy định chế độ làm việc của Thủ tướng với các thành viên Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; lãnh đạo công tác của Chính phủ, thành viên của Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; đề nghị hoặc bãi bỏ các Bộ, cơ quan ngang Bộ; trình Quốc hội phê chuẩn đề nghị

bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức, cho từ chức đối với Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Trong thời gian Quốc hội không họp thì Thủ tướng Chính phủ có quyền trình Chủ tịch nước quyết định tạm đình chỉ công tác của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; chỉ đạo xây dựng các dự án trình Quốc hội, Ủy Ban Thường vụ Quốc hội các văn bản quy phạm thuộc thẩm quyền của Chính phủ và Thủ tướng thành lập Hội đồng và Ủy ban thường xuyên hoặc lâm thời khi cần thiết. Trong lĩnh vực pháp chế, Thủ tướng Chính phủ có các quyền: đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ những quyết định thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

– *Thông qua hoạt động của Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.* Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành hoặc lĩnh vực hoặc công tác trong phạm vi cả nước. Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang Bộ là thành viên Chính phủ, lãnh đạo công tác của Bộ và cơ quan ngang Bộ, phụ trách một số công tác của Chính phủ, Bộ trưởng chịu trách nhiệm trước Thủ tướng và trước Quốc hội về hoạt động quản lý nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công.

“



– *Cho biết, hoạt động của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện thông qua những hình thức nào.*

– *Trình bày hoạt động của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*



– Chức năng của Quốc hội:

+ Chức năng lập hiến, lập pháp: Quốc hội là cơ quan có quyền thông qua sửa đổi, bổ sung Hiến pháp; thông qua, sửa đổi, bổ sung các luật.

+ Chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước: Quốc hội quyết định những chính sách cơ bản về đối nội và đối ngoại, nhiệm vụ kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh của đất nước; xây dựng, củng cố và phát triển bộ máy nhà nước và các vấn đề quan trọng khác.

- + Chức năng giám sát tối cao: Quốc hội giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội. Quốc hội giám sát tối cao hoạt động của Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng Bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước và cơ quan khác do Quốc hội thành lập.
- Cơ cấu tổ chức của Quốc hội gồm: Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội.
- Quốc hội làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số. Tại kì họp, Quốc hội thảo luận và quyết định theo đa số các vấn đề thuộc chức năng của Quốc hội.
- Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại.
- Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:
 - + Công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh;
 - + Đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ;
 - + Đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
 - + Quyết định đặc xá; căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội, công bố quyết định đại xá;
 - + Quyết định tặng thưởng huân chương, huy chương, các giải thưởng Nhà nước, danh hiệu vinh dự Nhà nước;
 - + Quyết định cho nhập quốc tịch, thôi quốc tịch, trở lại quốc tịch hoặc tước quốc tịch Việt Nam;
 - + Thống lĩnh lực lượng vũ trang nhân dân, giữ chức Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh;
 - + Căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội hoặc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, công bố, bãi bỏ quyết định tuyên bố tình trạng chiến tranh;

- + Căn cứ vào nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ra lệnh tổng động viên hoặc động viên cục bộ, công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp; trong trường hợp Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thể họp được, công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp trong cả nước hoặc ở từng địa phương;
- + Tiếp nhận đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước ngoài; căn cứ vào nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bổ nhiệm, miễn nhiệm; quyết định cử, triệu hồi đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- + Quyết định đàm phán, kí điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước; trình Quốc hội phê chuẩn, quyết định gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực điều ước quốc tế; quyết định phê chuẩn, gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực điều ước quốc tế khác nhân danh Nhà nước.
- Giúp Chủ tịch nước thực hiện nhiệm vụ và có thể được Chủ tịch nước uỷ nhiệm thay Chủ tịch nước thực hiện một số nhiệm vụ là Phó Chủ tịch nước.
- Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội.
- Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện chức năng hành pháp thông qua:
 - + Đề xuất, xây dựng chính sách vĩ mô, đề xuất định hướng phát triển kinh tế - xã hội trình Quốc hội, trình dự thảo luật trước Quốc hội;
 - + Ban hành chính sách, kế hoạch cụ thể theo thẩm quyền của Chính phủ; ban hành các văn bản dưới luật để thực thi các chủ trương, chính sách, văn hoá do Quốc hội ban hành;
 - + Tổ chức thực hiện pháp luật; chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện kế hoạch, chính sách bởi các cơ quan hành chính nhà nước nhằm thống nhất quản lí các lĩnh vực của đời sống xã hội;
 - + Thiết lập trật tự hành chính, thống nhất quản lí nền hành chính quốc gia trên cơ sở các quy định của pháp luật.
- Chính phủ gồm Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Cơ cấu, số lượng thành viên Chính phủ do Quốc hội quyết định.

**1. Em hãy thảo luận cùng bạn và cho biết ý kiến về các phát biểu sau:**

- a. Quốc hội làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.
- b. Chức năng lập pháp của Quốc hội là hoạt động ban hành luật và tổ chức thi hành pháp luật.
- c. Ủy ban Thường vụ Quốc hội là cơ quan lãnh đạo của Quốc hội.
- d. Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quyền ban hành Hiến pháp.
- đ. Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quyền đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ.
- e. Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực được giao trong phạm vi cả nước.
- g. Chính phủ thực hiện quyền hành pháp và là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Em hãy đọc các trường hợp sau và nhận xét về ý kiến của nhân vật.**☛ Trường hợp 1.**

Trong giờ học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật của lớp 10A, N và D trao đổi với nhau về chức năng của Quốc hội. N cho rằng Quốc hội được thành lập chủ yếu nhằm thực hiện chức năng ban hành Hiến pháp và luật. Nhưng D không đồng ý vì theo D, Quốc hội còn nhiều chức năng khác cũng không kém phần quan trọng.

☛ Trường hợp 2.

Ngày 03 – 09 – 2020, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Quyết định số 1368/QĐ-TTg về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Sản xuất, cấp và quản lý Căn cước công dân có gắn chip điện tử. Sự kiện này nhận được nhiều quan tâm từ người dân. Đa số mọi người đều thực hiện đổi từ Chứng minh nhân dân sang Căn cước công dân có gắn chip. Trong cuộc trao đổi với bạn, anh T cho rằng việc triển khai Căn cước công dân có gắn chip là xâm phạm quyền riêng tư của cá nhân, Chính phủ dùng để theo dõi hoạt động của công dân. Do đó, anh T sẽ không thực hiện.

3. Em hãy xác định thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong các trường hợp sau:

☛ **Trường hợp 1.** Con trai duy nhất của bà P đang phải chấp hành án phạt 20 năm tù do hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Gần 75 tuổi, bà P muốn làm đơn xin cho con trai được ra tù sớm để chăm sóc mình những năm cuối đời.

☛ **Trường hợp 2.** Anh T có quốc tịch Hoa Kỳ nhưng sinh ra ở Việt Nam. Anh muốn về quê hương để đầu tư, kinh doanh và có nguyện vọng nhập quốc tịch Việt Nam.

☛ **Trường hợp 3.** Bộ K đã có những đóng góp to lớn trong việc chỉ đạo ngăn chặn, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất.

☛ **Trường hợp 4.** Thành lập Ủy ban lâm thời để nghiên cứu, thẩm tra một dự án hoặc điều tra về một vấn đề nhất định của Quốc gia.

4. Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Anh A là công dân Việt Nam, hiện đang làm việc tại quốc gia A. Do tình hình bất ổn của quốc gia này, Chính phủ Việt Nam quyết định đưa công dân Việt Nam đang sinh sống, học tập và làm việc tại đây về nước với sự quyết tâm, tinh thần trách nhiệm cao độ. Anh A là một trong những công dân được đưa về nước an toàn, khi được phỏng vấn, anh nói: "Tôi như được sinh ra một lần nữa. Tôi biết ơn Chính phủ rất nhiều. Hình ảnh các nhân viên y tế với vòng tay đón chúng tôi trở về quê mẹ là điều khó quên trong đời tôi."



– Chức năng nào của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện qua trường hợp trên?

– Em có suy nghĩ như thế nào về hành động của Chính phủ nước ta?

5. Em hãy đóng vai xử lý tình huống sau:

A và B là bạn cùng lớp. Gần đây, trang mạng cá nhân của A thường xuyên nhận được những bài viết với thông tin không chính xác về tình hình dịch bệnh cũng như công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ Y tế và các Bộ, ngành địa phương. A kể chuyện này với B. Nghe xong, B bảo:

– Cậu có thể cài đặt chặn tin nhắn. Mà theo mình thì cậu nên thẳng thắn phản hồi. Cậu cứ trả lời là: "Bạn hãy dừng hành động này ngay! Đây là hành vi có thể vi phạm pháp luật đấy!". Mà mình nhận thấy tình hình dịch bệnh phức tạp. Mình dự định sẽ tham gia các nhóm tình nguyện chống dịch, hỗ trợ người dân. Cậu có tham gia cùng mình không?

Nghe B nói vậy, A nói rằng:

– Để mình suy nghĩ thêm nhé!

6. Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

☛ Trường hợp 1.

Gần đây, H nhận được một lời mời tham gia các diễn đàn mở. Theo đường dẫn, H thấy trang đăng các thông tin không chính xác về hoạt động của Quốc hội. H phát hiện trong các diễn đàn này có nhiều anh chị trẻ tham gia. H thấy rằng nếu tham gia vào các diễn đàn này thì sẽ ảnh hưởng không tốt đến tư tưởng.



- Theo em, các diễn đàn này lập ra nhằm mục đích gì?
- Vì sao phải cảnh giác với các thông tin không chính xác về Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

☛ Trường hợp 2.

Qua công tác điều tra trên các trang mạng xã hội, lực lượng Công an Quận H phát hiện tài khoản mang tên NVT thường xuyên cập nhật và đăng tải nhiều thông tin không khách quan, không đúng sự thật về Thủ tướng Chính phủ. Tiến hành làm việc và kiểm tra với chủ tài khoản, cơ quan điều tra xác định ngoài việc đăng tải, chia sẻ bài viết, chủ tài khoản này còn ghép ảnh của Thủ tướng Chính phủ nhằm mục đích bêu xấu.



- Em có nhận xét gì về hành vi của chủ tài khoản NVT?
- Là học sinh trung học phổ thông, em cần làm gì để đấu tranh với các hành vi chống phá Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?



VẬN DỤNG

1. Em hãy thiết kế một sản phẩm giới thiệu về Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động.

Gợi ý: Hình thức thiết kế trên infographic, cầm nang ngắn, tờ gấp,...

2. Hãy viết một lá thư cho người bạn nước ngoài (khoảng 100 chữ, bằng tiếng Anh) để giới thiệu về Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà em yêu quý.

Gợi ý: tên, năm sinh, quê quán, nhiệm kì, lí do yêu quý,...

3. Em hãy thảo luận nhóm để lên ý tưởng và trình bày trước lớp một tiểu phẩm ngắn với chủ đề Thực hiện nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng Quốc hội.

BÀI 15

TOÀ ÁN NHÂN DÂN VÀ VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN



Yêu cầu cần đạt

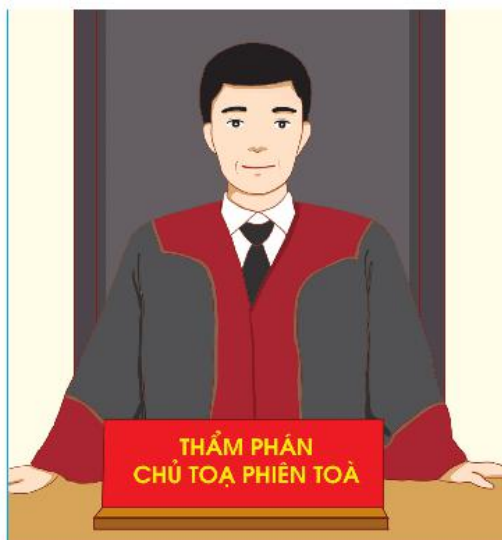
- Nêu được chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Toà án nhân dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nêu được chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp quy định của pháp luật.



MỞ ĐẦU

Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân giữ vai trò tư pháp trong bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bài học này sẽ giúp các em hiểu về chức năng; biết được cơ cấu tổ chức, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của 2 cơ quan này. Qua đó, có thái độ phê phán, đấu tranh với những hành vi chống phá Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam bằng những việc làm phù hợp với quy định của pháp luật.

► Em hãy quan sát các tranh sau và cho biết nhân vật trong tranh thực hiện công việc gì.





1. Chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a. Chức năng Tòa án nhân dân

► Em hãy quan sát các tranh, đọc thông tin liên quan và thực hiện yêu cầu.



Phiên toà xét xử vụ án dân sự

► THÔNG TIN.

Điều 102 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Tòa án là cơ quan xét xử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp”. Với chức năng xét xử, Tòa án nhân dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam xét xử các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh tế, lao động, hành chính và giải quyết các việc khác theo quy định của pháp luật. Ngoài hoạt động xét xử, Tòa án nhân dân còn giải quyết các việc khác theo quy định của pháp luật.

– Trình bày chức năng của Tòa án nhân dân và cho biết đâu là chức năng chính của Tòa án nhân dân.

– Hãy cho biết, Tòa án nhân dân có những vai trò gì trong đời sống xã hội.

b. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân

► Em hãy quan sát sơ đồ sau, đọc thông tin và trả lời câu hỏi.



► THÔNG TIN.

Toà án nhân dân xét xử công khai, trong trường hợp đặc biệt cần giữ bí mật nhà nước, thuần phong, mỹ tục của dân tộc, bảo vệ người chưa thành niên hoặc giữ bí mật đời tư theo yêu cầu chính đáng của đương sự, Toà án nhân dân có thể xét xử kín. Toà án xét xử tập thể và quyết định theo đa số, trừ trường hợp xét xử theo thủ tục rút gọn.



Toà án nhân dân có cơ cấu tổ chức và hoạt động như thế nào?

2. Chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a. Chức năng của Viện kiểm sát nhân dân

► Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi.

Anh A và anh B tham dự phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự cặp vợ chồng bạo hành con gái 2 tuổi tử vong. Đại diện của Viện kiểm sát thành phố T đề nghị mức án tử hình đối với mẹ kế và tù chung thân đối với cha đẻ. Anh A chia sẻ với anh B:

- Tôi hoàn toàn đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát! Ý anh như thế nào?

Anh B liền đáp:

- Tôi cũng vậy! Ở đây, Viện kiểm sát đang thực hiện chức năng thực hành quyền công tố buộc tội đối với người phạm tội trong vụ án đó.

Anh A chia sẻ tiếp:

- Ngoài chức năng này, Viện kiểm sát còn có chức năng nữa là kiểm sát hoạt động tư pháp.

Anh B hỏi lại:

- Chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp là sao? Tôi không hiểu lắm.

Anh A lúng túng chưa có câu trả lời.



- Theo em, Viện kiểm sát thực hiện chức năng công tố của mình bằng hoạt động gì?
- Em hiểu như thế nào là kiểm sát hoạt động tư pháp?

b. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân

► Em hãy quan sát sơ đồ sau, đọc thông tin và thực hiện yêu cầu.



► THÔNG TIN.

Viện kiểm sát nhân dân do Viện trưởng lãnh đạo. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp trên. Viện trưởng các Viện kiểm sát cấp dưới chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Viện kiểm sát cấp trên có trách nhiệm kiểm tra, xử lý nghiêm minh vi phạm pháp luật của Viện kiểm sát cấp dưới. Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên có quyền rút, đình chỉ, huỷ bỏ quyết định trái pháp luật của Viện trưởng Viện kiểm sát cấp dưới.

(Trích khoản 1 Điều 7 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014)



- Trình bày cơ cấu tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân.
- Em hãy cho biết trong các cấp Viện kiểm sát kể trên, cấp nào là lãnh đạo cao nhất.

3. Trách nhiệm của công dân đối với việc xây dựng, bảo vệ Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân

► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Gia đình bà A bị Toà án nhân dân huyện xử thua trong vụ tranh chấp dân sự. Tuy nhiên, con của bà A không đồng tình với bản án và yêu cầu cả nhà không chấp hành bản án. Trái lại, chồng bà A cho rằng nên kháng cáo lên Toà án cấp tỉnh để xét xử phúc thẩm.



- Hành vi của con bà A hay chồng bà A là phù hợp với pháp luật?
- Trong trường hợp này, gia đình bà A nên xử sự như thế nào để phù hợp với pháp luật?



- Toà án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp.
- Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Toà án bao gồm Toà án nhân dân và Toà án quân sự; Viện kiểm sát bao gồm Viện kiểm sát nhân dân và Viện kiểm sát quân sự.
- Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân chia thành bốn cấp: Tối cao, Cấp cao, Tỉnh (tương đương), Huyện (tương đương).
- Cơ cấu tổ chức toà án nhân dân:
 - + Cơ cấu tổ chức của Toà án nhân dân tối cao gồm: Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Bộ máy giúp việc; Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

- + Cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân cấp cao gồm: Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa hình sự, Tòa dân sự, Tòa hành chính, Tòa kinh tế, Tòa lao động, Tòa gia đình và người chưa thành niên, các Tòa chuyên trách khác theo quy định pháp luật, bộ máy giúp việc.
- + Cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm: Ủy ban Thẩm phán; Tòa hình sự, Tòa dân sự, Tòa hành chính, Tòa kinh tế, Tòa lao động, Tòa gia đình và người chưa thành niên, các Tòa chuyên trách khác theo quy định pháp luật, bộ máy giúp việc.
- + Cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương: Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương có thể có Tòa hình sự, Tòa dân sự, Tòa gia đình và người chưa thành niên, Tòa xử lý hành chính, các toà chuyên trách theo quy định pháp luật, bộ máy giúp việc.
- Cơ cấu tổ chức Viện kiểm sát nhân dân:
 - + Tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân tối cao gồm có: Ủy ban kiểm sát; Văn phòng; Cơ quan điều tra; các cục, vụ, viện và tương đương; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; các cơ quan báo chí và các đơn vị sự nghiệp công lập khác; Viện kiểm sát quân sự trung ương;... Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Viện trưởng; các Phó Viện trưởng; Kiểm sát viên; Kiểm tra viên; Thủ trưởng, các Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra; Điều tra viên; công chức khác, viên chức và người lao động khác.
 - + Tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao gồm có: Ủy ban Kiểm sát; Văn phòng; Các viện và tương đương. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, các Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, công chức khác và người lao động khác.
 - + Tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh gồm có: Ủy ban Kiểm sát; Văn phòng; Các phòng và tương đương.
 - + Tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện gồm có: văn phòng và các phòng hoặc các bộ phận công tác và bộ máy giúp việc.
- Chức năng của Tòa án nhân dân là xét xử và thực hành quyền tư pháp.
- Chức năng của Viện kiểm sát nhân dân là thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp.
- Nguyên tắc hoạt động của Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân ở Việt Nam: tập trung thống nhất có sự phân công, phân cấp quản lý. Hoạt động của cơ quan tư pháp nhằm đảm bảo khách quan, công bằng, công lý.

– Trách nhiệm công dân: Công dân cần có thái độ phê phán, đấu tranh với những hành vi chống phá Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy thảo luận cùng bạn và cho biết, em đồng ý hay không đồng ý với nhận định nào dưới đây. Vì sao?

- Toà án nhân dân là cơ quan xét xử duy nhất tại Việt Nam.
- Viện kiểm sát bao gồm Viện kiểm sát nhân dân và Viện kiểm sát quân sự.
- Toà án nhân dân không tổ chức độc lập theo thẩm quyền xét xử.
- Hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới độc lập không chịu sự chỉ đạo từ Viện kiểm sát nhân dân cấp trên.

2. Em hãy đọc tình huống sau và thực hiện yêu cầu.

Tại trụ sở Ủy ban nhân dân Phường Y có niêm yết công khai bản án hình sự của Toà án nhân dân tỉnh M do bị can vắng mặt tại phiên toà. Bản án kết luận về tội trạng của A được dư luận đồng tình, họ cho rằng Toà án xử như vậy là “đúng người, đúng tội, đúng pháp luật”. Mẹ của A là bà B sau khi nhận bản án, tâm sự với bà H:

– Em nhận được bản án mà em buồn lắm chị ạ. Nhưng mà Toà xử vậy là đúng người đúng tội, có khoan hồng với cháu vậy mà cháu nhà em bây giờ nó đòi không chấp hành bản án chị ạ.

Bà H vội nói:

– Chị phải khuyên cháu, bản án của Toà án là mình phải chấp hành đấy chị.

Bà B nói:

– Dạ em cũng biết, em sẽ cố gắng khuyên bảo cháu chị ạ!

Hai ngày sau, bà B gọi cho bà H:

– Cảm ơn chị nhiều lắm, cháu A đã hiểu mình có nghĩa vụ chấp hành bản án và chấp hành rồi chị ạ. Thời gian cũng qua và mọi chuyện sẽ tốt thôi.



- Đưa ra quan điểm của mình về hành vi của các nhân vật trong tình huống trên.
- Em hãy liệt kê những việc có thể làm để đảm bảo nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân.

3. Em hãy xử lí các tình huống sau theo gợi ý.

◀ Tình huống 1.

Nghe tin Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân tổ chức tuyên truyền pháp luật tại Trường Trung học phổ thông Q, B rủ C cùng tham gia để nâng cao hiểu biết pháp luật. Tuy nhiên, C cho rằng việc tham dự không mang lại lợi ích gì nên đã từ chối.



Nếu là B, em sẽ thuyết phục như thế nào để C tham dự cùng mình?

◀ Tình huống 2.

K có hành vi cố ý gây thương tích nên Viện kiểm sát huyện truy tố, đề nghị Tòa án mở phiên tòa xét xử K. Do lo sợ K phải ngồi tù, bố mẹ K đã bàn bạc với nhau dùng tiền làm giả bệnh án tâm thần nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự. D là em trai của K, không đồng tình với việc làm của bố mẹ nhưng không biết phải làm sao.



Nếu là D, em sẽ làm gì để bố mẹ thay đổi ý định?



VẬN DỤNG

1. Em hãy thiết kế sơ đồ đăng trên báo tường của lớp để tuyên truyền kiến thức về Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân. Trong đó, cần thể hiện được chức năng, cơ cấu tổ chức và chú giải về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hai cơ quan này.

Gợi ý: Em có thể sử dụng biểu đồ đã xây dựng ở phần luyện tập cho hoạt động này.

2. Em hãy thực hiện một bài viết (khoảng 300 chữ) thể hiện quan điểm cá nhân trong việc xây dựng, bảo vệ Tòa án nhân dân hoặc Viện kiểm sát nhân dân.

BÀI 16

CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được chức năng của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.
- Nêu được cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.
- Thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định pháp luật.



MỞ ĐẦU

Trên cơ sở phân chia lãnh thổ quốc gia thành các đơn vị hành chính, Nhà nước thành lập chính quyền địa phương tương ứng tại mỗi đơn vị hành chính. Chính quyền địa phương là một bộ phận hợp thành của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt do luật định. Chính quyền địa phương không chỉ đại diện cho ý chí của nhân dân địa phương mà còn triển khai thực hiện tại địa phương các chính sách do cơ quan nhà nước ở Trung ương ban hành. Hiểu được chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, góp phần giúp mỗi người sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

► *Hãy chia sẻ hiểu biết của em về một cơ quan thuộc chính quyền địa phương.*



KHÁM PHÁ

1. Hội đồng nhân dân

a. Chức năng của Hội đồng nhân dân

► *Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu.*

► THÔNG TIN.

Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Theo quy định của pháp luật, Hội đồng nhân dân có 2 chức năng quan trọng:

– Quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để phát huy tiềm năng của địa phương; xây dựng và phát triển địa phương về kinh tế xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân địa phương, làm tròn nghĩa vụ của địa phương đối với cả nước.

– Thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; giám sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và của công dân ở địa phương.

“

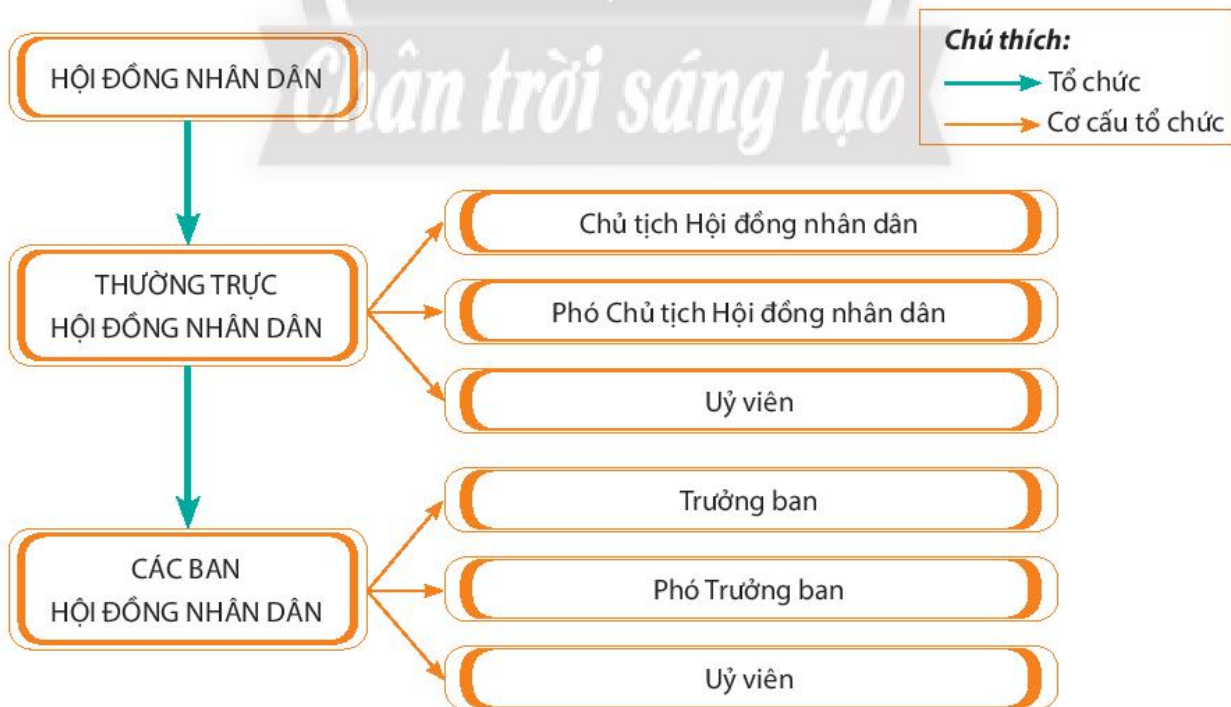


- Trình bày chức năng của Hội đồng nhân dân. Cho ví dụ minh họa.
- Em hãy cho biết biểu hiện của những chức năng này.

b. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân

*Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân

► Em hãy quan sát sơ đồ dưới đây và trình bày cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân.



* Hoạt động của Hội đồng nhân dân

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân được quy định tại Mục 1 Chương VI của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019. Kỳ họp được coi là hình thức hoạt động quan trọng nhất của Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân họp thường lệ mỗi năm ít nhất hai kỳ và họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất. Hội đồng nhân dân họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân có thể họp kín. Tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân bàn bạc, xem xét các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp, thảo luận tập thể, quyết định theo đa số những vấn đề quan trọng thuộc nhiệm vụ, quyền hạn và thực hiện chức năng giám sát. Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết.

“



– Hội đồng nhân dân hoạt động như thế nào?

– Hoạt động của Hội đồng nhân dân thể hiện nguyên tắc tổ chức và hoạt động nào của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

2. Ủy ban nhân dân

a. Chức năng của Ủy ban nhân dân

► Em hãy đọc các thông tin, trường hợp dưới đây và thực hiện yêu cầu.

► THÔNG TIN.

Ủy ban nhân dân tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao. Ủy ban nhân dân là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân cùng cấp đồng thời cũng có trách nhiệm chấp hành nhiệm vụ do cơ quan cấp trên giao. Trong đó, chấp hành quyết định của Hội đồng nhân dân là trách nhiệm đương nhiên, còn chấp hành nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao chỉ được thực hiện khi có sự phân cấp, ủy quyền từ cấp trên. Thực hiện chức năng chấp hành nên Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.

“

◀ Trường hợp.

Ủy ban nhân dân quận A, thành phố H tổ chức phiên họp thành viên Ủy ban tháng 11 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chủ trì. Phiên họp tập trung đánh giá tình hình thực hiện thu, chi ngân sách quận, các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh 11 tháng và phương hướng, nhiệm vụ cần thực hiện trong năm tới. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận yêu cầu các phòng, ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường triển khai các nhiệm vụ: hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế – xã hội, an ninh – quốc phòng; tiếp tục thực hiện nghiêm các chỉ đạo về phòng, chống dịch bệnh Covid-19; đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận, quản lý trật tự đô thị; thực hiện các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công với cách mạng, gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội.



Trình bày và cho ví dụ minh họa về chức năng của Ủy ban nhân dân.

b. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân

*** Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân**

▶ *Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu.*

▶ **THÔNG TIN.**

Ủy ban nhân dân gồm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Ủy viên. Số lượng cụ thể Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp do Chính phủ quy định.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện còn tổ chức cơ quan chuyên môn là cơ quan tham mưu của Ủy ban nhân dân. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gồm có các sở và cơ quan tương đương sở. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm có các phòng và cơ quan tương đương phòng.

(Trích khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019)



Vẽ sơ đồ thể hiện cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân.

* Hoạt động của Ủy ban nhân dân

► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Để giải quyết các vấn đề phát sinh trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện K họp thường kì mỗi tháng 1 lần và có thể tổ chức họp chuyên đề khi phát sinh các công việc đột xuất. Ủy ban nhân dân huyện quyết các vấn đề bằng hình thức biểu quyết lấy ý kiến của tập thể.



- Ủy ban nhân dân hoạt động như thế nào?
- Hoạt động của Ủy ban nhân dân thể hiện nguyên tắc tổ chức và hoạt động nào của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

3. Trách nhiệm công dân trong bảo vệ, xây dựng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

► Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi.

Trong cuộc họp tổ dân phố, Tổ trưởng Tổ dân phố H thông báo đến mọi người về việc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp sắp diễn ra. Anh A lên tiếng hỏi:

– Bác Tổ trưởng ơi, đi bầu cử có phải là bắt buộc không ạ?

Tổ trưởng dân phố A trả lời:

– Chúng ta nên đi bầu cử cháu à! Vì đây chính là việc thực hiện quyền công dân của mình.

Suy ngẫm một lúc, anh A vui vẻ nói:

– Dạ, cháu cảm ơn bác nhiều! Cháu sẽ tuyên truyền thêm để khu phố mình cùng đi bầu cử, thể hiện quyền và nghĩa vụ công dân!

Mọi người đều vui vẻ tán thành, kết thúc buổi họp thân tình.



- Bầu cử có phải là trách nhiệm của công dân không? Vì sao?
- Tổ dân phố có vai trò gì trong hoạt động bầu cử?



- Hội đồng nhân dân:
 - + Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

+ Hội đồng nhân dân ở địa phương gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân.

+ Hội đồng nhân dân làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số. Hội đồng nhân dân họp thường lệ mỗi năm ít nhất 2 kì và họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất. Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết.

– Ủy ban nhân dân:

+ Ủy ban nhân dân tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao.

+ Ủy ban nhân dân gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tổ chức ở cấp tỉnh, cấp huyện.

+ Ủy ban nhân dân hoạt động theo chế độ tập thể, kết hợp với trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Ủy ban nhân dân họp thường kì mỗi tháng 1 lần và họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất. Ủy ban nhân dân quyết định các vấn đề bằng hình thức biểu quyết.

Chân trời sáng tạo



LUYỆN TẬP

1. Em hãy thảo luận cùng bạn và cho biết ý kiến về các phát biểu sau:

- Ủy ban nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra.
- Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân ở các cấp bằng nhau.
- Ủy ban nhân dân các cấp đều có tổ chức cơ quan chuyên môn.

2. Em hãy xác định các chức năng của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

- Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương.
- Tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương.
- Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao.

- d. Quyết định các vấn đề của địa phương do luật định.
- đ. Tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân.
- e. Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

3. Em hãy thảo luận cùng bạn các tình huống sau và thực hiện yêu cầu.

• Tình huống 1.

Ủy ban nhân dân xã Y, nơi M sinh sống phát động cuộc thi Tìm hiểu Luật Tổ chức chính quyền địa phương, trong khi mọi người hăng hái đăng kí tham gia thì M không đăng kí. Thấy vậy, N nói:

- Anh M cũng nên tham gia cuộc thi nha, để tôi ghi tên anh vào danh sách đăng kí. Nhưng M trả lời rằng:
- Chúng tôi là người dân và không làm việc trong chính quyền địa phương không cần tham gia đâu.

• Tình huống 2.

Anh K và chị H tổ chức đám cưới đã lâu nhưng vẫn chưa đăng kí kết hôn. Nhiều lần chị H giục anh K đi đăng kí kết hôn thì anh lại bảo:

- Đăng kí kết hôn chỉ là thủ tục, anh với em ở với nhau bao lâu nay rồi còn gì.

Cho đến khi con đầu lòng của anh chị chào đời, cần phải đăng kí khai sinh thì anh K mới thực hiện việc đăng kí kết hôn. Khi đến đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã, vợ chồng anh K được cán bộ tư pháp – hộ tịch tận tình hướng dẫn các thủ tục và trình tự thực hiện. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận kết hôn, anh đã đăng kí khai sinh cho con. Anh K nhận ra rằng, đăng kí kết hôn là thủ tục cần thiết để xác lập quan hệ giữa vợ và chồng trong hôn nhân.



- Cho biết nhận xét của em về quan điểm của nhân vật trong 2 tình huống trên.
- Hãy chia sẻ cùng bạn những hoạt động tìm hiểu về chính quyền địa phương mà em đã tham gia.
- Cho biết những thủ tục hành chính mà em hoặc người thân đã thực hiện tại chính quyền địa phương.



VẬN DỤNG

1. Em hãy thực hiện 1 bài viết (khoảng 300 chữ) bày tỏ về quyền học tập để gửi tới đại biểu Hội đồng nhân dân cấp quận/ huyện nơi em sinh sống.
2. Em hãy thiết kế một khẩu hiệu tuyên truyền về việc thực hiện nghĩa vụ công dân trong bảo vệ và xây dựng chính quyền địa phương.

Gợi ý: Hình thức thiết kế trên infographic, tờ gấp,...

CHỦ ĐỀ 8: PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BÀI
17

PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái niệm, đặc điểm của pháp luật.
- Nêu được vai trò của pháp luật trong đời sống.
- Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.



MỞ ĐẦU

Pháp luật giữ một vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. Do đó, nắm được khái niệm, đặc điểm của pháp luật, nhận thức được vai trò của pháp luật, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật là điều rất cần thiết. Đây cũng là những nội dung cơ bản các em cần nắm rõ trong bài học này.

► *Em hãy đọc và nêu ý nghĩa 2 câu thơ dưới đây.*

“... Bấy xin Hiến pháp ban hành

Trăm điều phải có thần linh pháp quyền.”

(Nguyễn Ái Quốc, *Việt Nam yêu cầu ca*, 1922)



KHÁM PHÁ

1. Khái niệm pháp luật

► *Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi.*

Anh D ở dưới quê lên thành phố làm việc. Trong một lần đi làm về, thấy đoạn đường vắng, anh D chạy quá tốc độ nên bị đội cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe. Cảnh sát giao thông đã lập biên bản và tạm giữ bằng lái xe của anh. Anh D mong muốn được bỏ qua lỗi của mình. Đại diện của đội cảnh sát giao thông giải thích:

– Để góp phần bảo đảm trật tự an toàn giao thông, mỗi người phải có ý thức tuân thủ quy định về tốc độ khi tham gia giao thông. Có như vậy, mới hạn chế được tai nạn giao thông. Đây là quy tắc xử sự chung, bắt buộc tất cả mọi người khi tham gia giao thông phải tuân thủ và thực hiện ở mọi lúc, mọi nơi. Nếu không tuân thủ sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật.



- Vì sao cảnh sát giao thông lập biên bản và tạm giữ bằng lái xe của anh D?
- Quy tắc xử sự chung là gì? Quy tắc xử sự chung có ý nghĩa như thế nào đối với các chủ thể khi tham gia vào các quan hệ pháp luật?

2. Đặc điểm của pháp luật

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN 1.

Ủy ban An toàn giao thông quốc gia tổ chức họp báo công bố chương trình Vận động hỗ trợ mũ bảo hiểm dành riêng cho phụ nữ đồng bào dân tộc Thái có hoàn cảnh khó khăn. Với phụ nữ dân tộc Thái, các mũ bảo hiểm không phát huy tác dụng bảo vệ khi tham gia giao thông do phong tục để búi tóc trên đầu sau khi kết hôn. Do đó, Ủy ban An toàn giao thông quốc gia đã vận động xây dựng, thiết kế và hỗ trợ mũ bảo hiểm phù hợp với phụ nữ dân tộc Thái.

(Theo Báo Tuổi trẻ Online, ngày 27/02/2017)

► THÔNG TIN 2.

Pháp luật luôn được thể hiện dưới những hình thức nhất định, nói cách khác, những quy định pháp luật phải được chứa đựng trong các nguồn luật như tập quán pháp, tiền lệ pháp, văn bản quy phạm pháp luật,... Sự xác định chặt chẽ về hình thức là điều kiện để phân biệt giữa pháp luật với những quy định không phải là pháp luật, đồng thời, cũng tạo nên sự thống nhất, chặt chẽ, rõ ràng, chính xác về nội dung của pháp luật.



- Ủy ban An toàn giao thông quốc gia thực hiện chương trình hỗ trợ mũ bảo hiểm cho phụ nữ dân tộc Thái nhằm mục đích gì?
- Tính quy phạm phổ biến, tính quyền lực bắt buộc chung của pháp luật được thể hiện như thế nào trong thông tin trên?
- Để các quy phạm pháp luật được áp dụng phổ biến vào đời sống xã hội thì các quy phạm đó phải được thể hiện qua hình thức nào?

3. Vai trò của pháp luật trong đời sống

a. Pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lí xã hội

► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Nhà máy xi măng A đặt tại tỉnh C đã đi vào hoạt động được hơn 1 năm. Thời gian gần đây, chính quyền tỉnh C nhận được nhiều đơn phản ánh của nhân dân về việc nhà máy thải khói bụi gây ảnh hưởng xấu cho môi trường và sức khỏe của người dân.

Sau khi nhận được đơn phản ánh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chuyển vụ việc cho Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành thanh tra và kết luận: hệ thống xử lí khí thải của nhà máy không đạt tiêu chuẩn theo quy định; nhà máy không tuân thủ yêu cầu báo cáo đánh giá tác động môi trường đã phê duyệt.



– Hành vi xả thải vào môi trường của Nhà máy xi măng A đã vi phạm quy định của luật nào?

– Việc xử phạt nhà máy xi măng A thể hiện vai trò của pháp luật trong đời sống như thế nào?

b. Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện quyền và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình

► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Bà H kí kết hợp đồng lao động thời hạn 01 năm với Công ti Y; sau 01 năm, hợp đồng lao động chuyển thành hợp đồng không xác định thời hạn. Gần đây, Công ti Y ra 2 quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà H.

Bà H cho rằng, việc Công ti Y ban hành các quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà là trái pháp luật. Do đó, bà khởi kiện, yêu cầu toà án huỷ quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, buộc công ti nhận bà vào làm việc lại và khôi phục tất cả quyền lợi cho mình. Toà án đã căn cứ vào khoản 1 Điều 37, Điều 39 và Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019 đã tuyên Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của Công ti Y đối với bà H là trái pháp luật. Công ti Y phải tiếp nhận bà H cũng như hoàn trả các chế độ theo quy định của pháp luật.



– Pháp luật đã bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đối với bà H như thế nào?

– Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện quyền và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp; điều này có ý nghĩa như thế nào đối với con người và xã hội?



- Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung, do Nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.
- Pháp luật có các đặc điểm sau:
 - + Tính quy phạm phổ biến: Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự, là khuôn mẫu, chuẩn mực cho hành vi; được áp dụng nhiều lần, trong phạm vi hiệu lực mà nó tác động đến, với nhiều đối tượng.
 - + Tính bắt buộc chung: Nhà nước ban hành pháp luật và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước. Mọi tổ chức, cá nhân đều phải thực hiện pháp luật. Mọi hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh.
 - + Tính xác định chặt chẽ về hình thức: Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự và các quy tắc xử sự đó được chứa đựng trong những văn bản pháp luật. Hình thức pháp lí của các văn bản pháp luật do luật định.
- Vai trò của pháp luật đối với đời sống:
 - + Pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lí xã hội: Pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội theo ý chí của Nhà nước nhằm ổn định trật tự, đảm bảo sự phát triển bền vững của xã hội; đồng thời là cơ sở pháp lí cho hoạt động của Nhà nước.
 - + Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình: Pháp luật xác lập, ghi nhận các quyền của công dân trong các lĩnh vực đời sống xã hội; tạo cơ sở pháp lí để thực hiện quyền và yêu cầu Nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy thảo luận cùng các bạn và cho biết ý kiến của mình về các phát biểu sau:

- a. Pháp luật do mọi cơ quan nhà nước ban hành.
- b. Pháp luật là tiêu chuẩn duy nhất đánh giá hành vi của con người.
- c. Tính quy phạm phổ biến của pháp luật được hiểu là pháp luật có phạm vi tác động trên toàn lãnh thổ quốc gia và trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.
- d. Nội dung của pháp luật được thể hiện bằng ngôn ngữ pháp lí rõ ràng, chính xác, thể hiện đặc điểm xác định chặt chẽ về mặt hình thức của pháp luật.

2. Em hãy xác định các đặc điểm của pháp luật trong các quy định sau đây.

- Nghiêm cấm việc trả thù người khiếu nại, tố cáo hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, vu cáo làm hại người khác (khoản 3 Điều 30 Hiến pháp năm 2013).
- Nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động và tạo điều kiện xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hoà và ổn định (khoản 2 Điều 57 Hiến pháp năm 2013).
- Nghiêm cấm kì thị, phân biệt đối xử với trẻ em vì đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo của trẻ em (khoản 8 Điều 6 Luật Trẻ em năm 2016).
- Nghiêm cấm phát tán, thải ra môi trường chất độc hại, vi rút độc hại có khả năng lây nhiễm cho con người, động vật, vi sinh vật chưa được kiểm định, xác súc vật chết do dịch bệnh và tác nhân độc hại khác đối với sức khoẻ con người, sinh vật và tự nhiên (khoản 3 Điều 6 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

3. Em hãy đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi.

TỦ SÁCH PHÁP LUẬT – NGƯỜI BẠN THÂN TÌNH

Một hôm, chị K – cháu gái bác M, đến nhờ bác giúp đỡ giải quyết việc xô xát với nhà anh H hàng xóm. Chị kể:

– Bao năm qua, nhà cháu với nhà anh H không điều tiếng gì. Mới đây, anh H phá nhà cũ, xây nhà mới ba tầng khiến vách tường nhà cháu nứt sâu một đường dài, có nguy cơ sập đổ. Anh H khẳng định không vi phạm pháp luật vì chỉ xây nhà trên đất nhà mình.

Nghe vậy, bác M nói với chị K cùng lên Ủy ban nhân dân xã để được tư vấn, giải đáp. Cán bộ xã cho biết người xây dựng công trình làm ảnh hưởng đến nhà, các công trình liền kề thì phải bồi thường. Sau khi được cán bộ xã tư vấn, bác M và chị K đến nhà anh H, dùng tình làng nghĩa xóm sẻ chia, lấy những quy định của pháp luật để trao đổi chân tình. Nhờ đó, hai nhà thoả thuận mức bồi thường căn cứ trên thiệt hại thực tế. Vách tường nhà chị K được gia cố chắc chắn hơn. Hàng xóm lại thuận hoà như xưa. Chị K rung rưng: “May nhờ có Tủ sách pháp luật, tình làng nghĩa xóm lại như xưa”.



- Hành vi của anh H có đáng phê phán không? Vì sao?
- Pháp luật có vai trò như thế nào đối với sự việc của chị K?

4. Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Tài xế A (30 tuổi, ở tỉnh B) điều khiển xe tải vận chuyển hơn 1 500 thùng nước giải khát từ tỉnh C đến tỉnh D. Khi đang lưu thông qua ngã tư, một số xe chạy trước mặt bất ngờ thắng gấp, theo phản xạ, anh A đánh tay lái sang hướng đường khác khiến xe bị lật. Vụ tai nạn tuy không gây thiệt hại về người, nhưng làm cả ngàn thùng nước giải khát đổ xuống đường. Lợi dụng lúc hỗn loạn, anh P và chị Q dùng xe ba gác, chở những thùng nước giải khát mang về nhà cất giấu.



- Theo em, hành vi của anh P và chị Q có vi phạm pháp luật không? Vì sao?
- Hành vi của anh P và chị Q ảnh hưởng như thế nào đến đời sống xã hội?



VẬN DỤNG

1. Em hãy cùng bạn làm việc nhóm, tìm hiểu 1 trường hợp pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong thực tế cuộc sống.
2. Em hãy vẽ tranh tuyên truyền với nội dung “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”.

Chân trời sáng tạo

BÀI 18

HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT VIỆT NAM



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được hệ thống pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.
- Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật.



MỞ ĐẦU

Để quản lí và điều chỉnh các quan hệ xã hội, Nhà nước ban hành hệ thống pháp luật đầy đủ và thống nhất. Hệ thống pháp luật Việt Nam thể hiện thông qua các văn bản quy phạm pháp luật chứa đựng các quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung. Là công dân Việt Nam, em cần hiểu rõ về hệ thống, cấu tạo của pháp luật cũng như hình thức biểu hiện của hệ thống pháp luật trong đời sống xã hội, từ đó xây dựng ý thức tự giác thực hiện các quy định của pháp luật.

► Em hãy quan sát hình ảnh dưới đây và thực hiện yêu cầu.

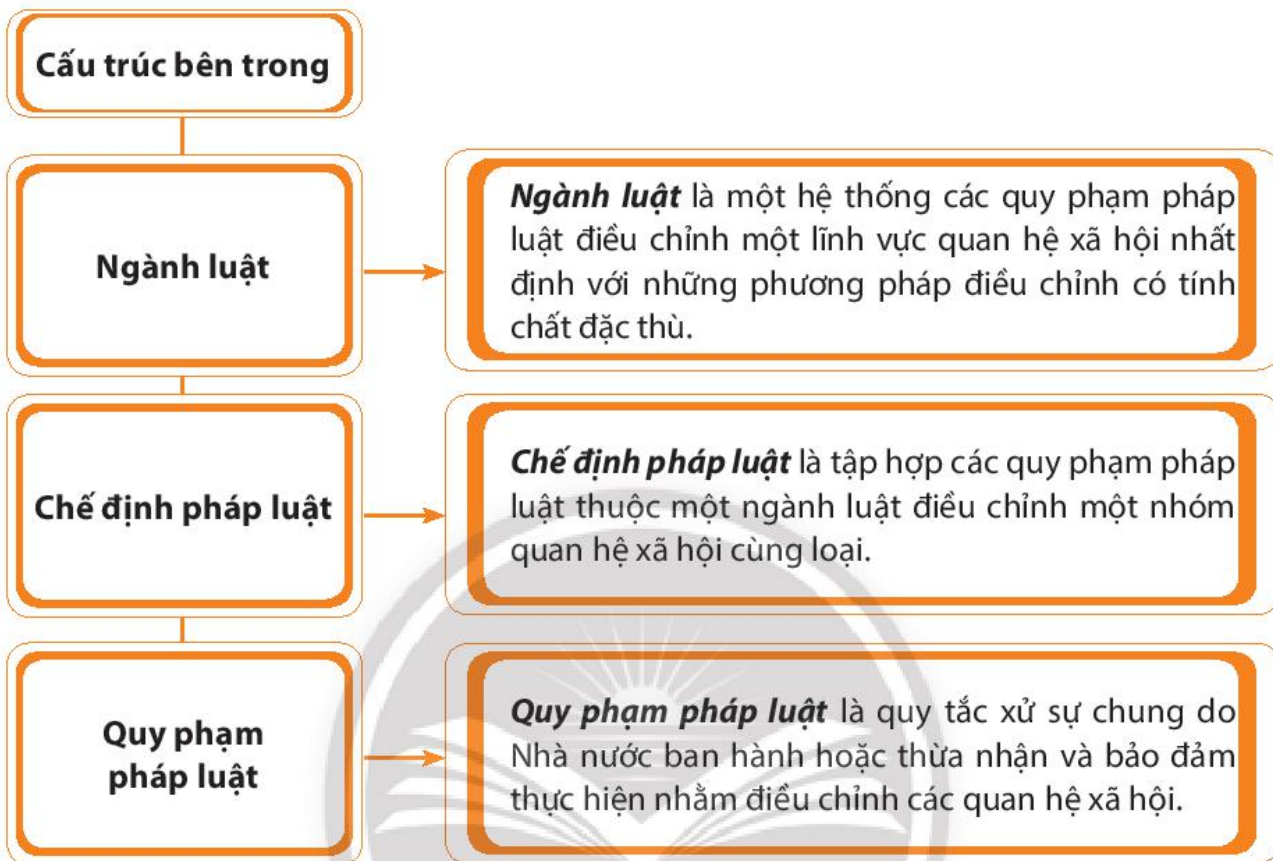


Em hãy chia sẻ hiểu biết về một trong năm văn bản trên.



1. Hệ thống pháp luật

► Em hãy quan sát sơ đồ, đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.



◀ Trường hợp.

Khi thảo luận về hệ thống pháp luật, bạn A, học sinh lớp 10C có quan điểm:

– Hệ thống pháp luật là toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành.

Bạn B không đồng ý mà cho rằng:

– Hệ thống pháp luật là tổng thể các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành.

Thấy 2 bạn tranh luận vẫn chưa thể thuyết phục nhau, cô giáo liền nói:

– Thực ra, quan điểm của A và B đều đúng nhưng chưa đầy đủ. Hệ thống pháp luật là tổng thể các quy phạm pháp luật có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, được phân định thành chế định pháp luật và các ngành luật; được thể hiện trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành theo trình tự, thủ tục nhất định.



Hệ thống pháp luật cấu thành từ những yếu tố nào? Cho ví dụ minh họa từng yếu tố.

► Em hãy quan sát bảng dưới đây và trả lời câu hỏi.

12 NGÀNH LUẬT CƠ BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM		
1. Luật Hiến pháp (Luật Nhà nước)	5. Luật Tố tụng hình sự	9. Luật Kinh tế
2. Luật Hành chính	6. Luật Dân sự	10. Luật Tài chính
3. Luật Tố tụng hành chính	7. Luật Tố tụng dân sự	11. Luật Ngân hàng
4. Luật Hình sự	8. Luật Hôn nhân và gia đình	12. Luật Đất đai



- Hệ thống pháp luật Việt Nam có bao nhiêu ngành luật và đó là những ngành luật nào?
- Em có những hiểu biết gì về một trong các ngành luật kể trên?

2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

► Em hãy quan sát bảng, đọc thông tin sau đây và trả lời câu hỏi

HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA VIỆT NAM Tổng thể các văn bản quy phạm pháp luật có mối quan hệ chặt chẽ với nhau về nội dung và hiệu lực pháp lí		
Hiến pháp (Quốc hội)		
Bộ luật (Quốc hội)	Luật (Quốc hội)	Nghị quyết (Quốc hội)
Pháp lệnh (Ủy ban Thường vụ Quốc hội)	Nghị quyết (Ủy ban Thường vụ Quốc hội)	Nghị quyết liên tịch (Ủy ban Thường vụ Quốc hội với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam)
Lệnh (Chủ tịch nước)	Quyết định (Chủ tịch nước)	
Quyết định (Thủ tướng Chính phủ)		

Nghị quyết (Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)					
Thông tư (Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)	Thông tư (Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)	Thông tư (Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ)	Thông tư liên tịch (Chánh án Tòa án nhân dân tối cao với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)	Thông tư liên tịch (Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)	Quyết định (Tổng Kiểm toán nhà nước)
Nghị quyết (Hội đồng nhân dân cấp tỉnh)					
Quyết định (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)					
Văn bản quy phạm pháp luật (Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt)					
Nghị quyết (Hội đồng nhân dân cấp huyện)					
Quyết định (Ủy ban nhân dân cấp huyện)					
Nghị quyết (Hội đồng nhân dân cấp xã)					
Quyết định (Ủy ban nhân dân cấp xã)					

► THÔNG TIN.

Điều 2 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định: “Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật này”. Như vậy, văn bản quy phạm pháp luật phải do các cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật. Nội dung các văn bản quy phạm pháp luật chứa đựng các quy phạm pháp luật, được áp dụng nhiều lần trong đời sống xã hội.



Theo em, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam được cấu trúc như thế nào?

◀ Tình huống.

Trong giờ học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, giáo viên yêu cầu học sinh lấy ví dụ để phân biệt văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật. A xung phong phát biểu:

– Thưa cô, quyết định xử phạt hành chính là văn bản quy phạm pháp luật ạ.

B trả lời:

– Thưa cô, theo em quyết định xử phạt vi phạm hành chính không phải là văn bản quy phạm pháp luật mà là văn bản áp dụng pháp luật. Vì đây là văn bản chứa đựng các quy tắc xử sự cá biệt được ban hành dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật, có nội dung áp dụng đối với cá nhân, tổ chức xác định được thực hiện 1 lần trong thực tiễn.

Cả hai tranh luận khá sôi nổi nhưng vẫn chưa tìm được câu trả lời thoả đáng.



– Em đồng ý với ý kiến của A hay B? Vì sao?

– Theo em, làm thế nào để phân biệt văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật?

3. Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật

► Em hãy quan sát hành vi được mô tả trong các bức tranh dưới đây và trả lời câu hỏi.



1

Đi xe gắn máy không đội mũ bảo hiểm



2

Chấp hành quy định của Luật Giao thông đường bộ khi tham gia giao thông



3

Thực hiện nghĩa vụ quân sự



4

Đi bầu cử khi đủ tuổi theo luật định



Học sinh trung học phổ thông nên có thái độ như thế nào đối với những hành vi vi phạm pháp luật?



- Hệ thống pháp luật là hình thức cấu trúc bên trong của pháp luật, bao gồm tổng thể các quy phạm pháp luật có mối liên hệ nội tại thống nhất với nhau; được phân định thành các chế định pháp luật và các ngành luật; được quy định bởi tính chất, cơ cấu các quan hệ xã hội mà nó điều chỉnh. Các bộ phận cấu trúc bên trong hệ thống pháp luật gồm: quy phạm pháp luật, chế định pháp luật và ngành luật.
- Văn bản pháp luật bao gồm: Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật:
 - + Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.
 - + Văn bản áp dụng pháp luật là văn bản chứa đựng các quy tắc xử sự cá biệt, mang tính quyền lực nhà nước do cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền hoặc cá nhân, tổ chức xã hội được nhà nước trao quyền ban hành theo trình tự, thủ tục luật định trên cơ sở áp dụng các quy phạm pháp luật, đối với những quan hệ cụ thể, cá biệt nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức nhất định hoặc xác định trách nhiệm pháp lý đối với chủ thể vi phạm pháp luật.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết những nhận định sau đây đúng hay sai. Vì sao?

- a. Chế định pháp luật là một hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội cùng loại, trong một lĩnh vực nhất định của đời sống xã hội.
- b. Hệ thống pháp luật chính là hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật.
- c. Trong hệ thống pháp luật có sự thể hiện đầy đủ các ngành luật, các chế định luật, các quy phạm pháp luật là biểu hiện của tính phù hợp của hệ thống pháp luật.
- d. Hương ước, tập quán địa phương là văn bản quy phạm pháp luật.

2. Em hãy xác định văn bản quy phạm pháp luật trong các văn bản pháp luật dưới đây:

- a. Bản án hình sự của Tòa án nhân dân huyện X.
- b. Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học T về việc ban hành Nội quy Kí túc xá sinh viên.
- c. Luật Du lịch.
- d. Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Y về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh Y.
- đ. Nghị định của Chính phủ về việc xử lí kỉ luật công chức.
- e. Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ y tế về việc phát động phong trào thi đua trong ngành Y tế.

3. Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi.

A và B là đôi bạn học lớp 10B, Trường Trung học phổ thông C và thường cùng nhau đi học bằng xe đạp điện của A. Trên đường đi học, hai bạn gặp đèn đỏ, A nói với B:

– Sao vẫn có người không dừng lại khi có tín hiệu đèn đỏ, B nhỉ?

B đáp:

– Mình không biết nữa, có lẽ họ không thấy hoặc cố tình vượt. Tuy nhiên, vượt đèn đỏ dễ gây tai nạn, rất nguy hiểm, là vi phạm pháp luật. Chúng ta đã được học điều này rồi nhỉ?

A tiếp lời:

– Đúng rồi! Là học sinh, chúng ta nên có ý thức tuân thủ pháp luật.



– Em có nhận xét gì về quan điểm của A và B?

– Những hành vi nào của học sinh trung học phổ thông mà em cho là vi phạm pháp luật? Theo em, để hạn chế những hành vi này, học sinh cần nâng cao ý thức pháp luật của mình bằng những hoạt động nào?



VẬN DỤNG

1. Em hãy sưu tầm từ 3 đến 5 văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực giáo dục và cho biết cơ quan ban hành, mục đích ban hành, đối tượng và phạm vi áp dụng văn bản.

2. Em hãy thiết kế một sản phẩm có nội dung văn bản pháp luật Việt Nam.

Gợi ý: Sản phẩm có thể dưới hình thức như: vẽ tranh, áp phích, banner,...

BÀI 19

THỰC HIỆN PHÁP LUẬT



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật.
- Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật.
- Phân tích, đánh giá được việc thực hiện pháp luật trong một số tình huống thực tiễn.
- Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.



MỞ ĐẦU

Pháp luật là công cụ, phương tiện để Nhà nước quản lí. Vai trò của pháp luật chỉ thật sự phát huy khi tổ chức, cá nhân chủ động thực hiện. Bài học này sẽ giúp các em nắm được khái niệm thực hiện pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật. Ngoài ra, còn giúp đánh giá, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.

► Theo em, việc thực hiện pháp luật có ý nghĩa như thế nào trong đời sống hằng ngày?



KHÁM PHÁ

1. Khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật

a. Khái niệm thực hiện pháp luật

► Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

◀ Trường hợp 1.

Trong khu dân cư, gia đình bà A thực hiện phân loại rác thải, bỏ rác đúng nơi quy định. Không lấn chiếm lề đường làm nơi để rác sinh hoạt.

☛ Trường hợp 2.

Bà B và một số người dân tụ tập buôn bán, lập chợ tự phát lấn chiếm lòng lề đường, cản trở giao thông. Đội quản lý trật tự đô thị đã yêu cầu giải tán, lập biên bản xử phạt, thu giữ phương tiện. Đó là việc đội quản lý trật tự đô thị áp dụng pháp luật để xử lý hành vi vi phạm pháp luật.



- Chi tiết nào trong 2 trường hợp trên thể hiện ý thức thực hiện pháp luật của các chủ thể?
- Theo em, thực hiện pháp luật là gì? Em hãy nêu những biểu hiện của việc thực hiện pháp luật.

b. Các hình thức thực hiện pháp luật

► Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

☛ Trường hợp 1.

Luật Giao thông đường bộ quy định người tham gia giao thông khi điều khiển xe máy phải đội mũ bảo hiểm. Khi điều khiển xe máy A đã tự giác thực hiện việc đội mũ bảo hiểm.

☛ Trường hợp 2.

Ông D năm nay ngoài 60 tuổi, ông đến Phòng Công chứng để lập di chúc. Nội dung di chúc sẽ để lại toàn bộ tài sản cho vợ và các con.

☛ Trường hợp 3.

Cơ quan thuế ra quyết định xử phạt đối với người kinh doanh có hành vi trốn thuế.

☛ Trường hợp 4.

Anh A không vận chuyển, tàng trữ, lưu hành, mua bán tiền giả.



- Theo em, đâu là hành vi hợp pháp của chủ thể trong các trường hợp trên?
- Học sinh có cần thực hiện pháp luật hay không? Vì sao?

2. Công dân và việc thực hiện pháp luật

► Em hãy đọc các tình huống sau và trả lời câu hỏi.

☛ Tình huống 1.

H là học sinh lớp 10, có đam mê hội họa. Một hôm, bố H bảo:

– Theo bố, con đam mê hội họa tất nhiên là tốt. Nhưng con nên tập trung học những môn thi trung học phổ thông quốc gia.

Mẹ H tiếp lời:

– Mẹ cũng nghĩ như bố! Đam mê và học hành nên cùng phát triển con ạ!
Được sự động viên của bố mẹ, H đạt được kết quả học tập tốt, tham gia kì thi vẽ tranh *Vì một Việt Nam xanh tươi*, nhờ vào năng lực và quyết tâm, kì thi đó H đoạt giải Nhất.



– H đã thực hiện quyền và nghĩa vụ gì của công dân Việt Nam? Trong câu chuyện trên, H đã sử dụng quyền đó như thế nào?

– Xung quanh em có trường hợp nào đã sử dụng tốt quyền công dân? Hãy chia sẻ cùng các bạn và thầy cô.

◀ Tình huống 2.

Trên đường đi học về, T và V nhặt được một túi xách, trong đó có 150 triệu đồng. T nói với V:

– Đây là tài sản của người khác đánh rơi, phải đem đến cơ quan công an để tìm chủ sở hữu.

Nhưng V lại không đồng ý và nói với T:

– Đây là của rơi vô chủ nên chúng ta có thể mang về chia nhau sử dụng.



– Em đồng ý với cách ứng xử của T hay V? Tại sao?

– Theo em, giao nộp tài sản nhặt được có phải là tuân thủ pháp luật không?



– Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức.

– Tuân theo pháp luật (tuân thủ pháp luật) là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật kiểm chế không thực hiện những điều mà pháp luật cấm.

– Thi hành pháp luật (chấp hành pháp luật) là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật tiến hành các hoạt động mà pháp luật buộc phải làm.

– Sử dụng pháp luật (vận dụng pháp luật) là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật tiến hành những hoạt động mà pháp luật cho phép.

– Áp dụng pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các cơ quan nhà nước, nhà chức trách có thẩm quyền hoặc tổ chức xã hội được Nhà nước trao quyền căn cứ vào quy định của pháp luật để ra các quyết định làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức.



LUYỆN TẬP

1. Em đồng ý hay không đồng ý với nhận định nào dưới đây? Vì sao?

- Mọi cá nhân, tổ chức đều được thực hiện pháp luật dưới hình thức áp dụng pháp luật.
- Cấp dưỡng cho con sau li hôn là thi hành pháp luật.
- Không kết hôn giữa những người chưa đủ tuổi theo quy định pháp luật là tuân thủ pháp luật.
- Đi bầu cử khi đủ tuổi theo quy định pháp luật là sử dụng pháp luật.

2. Em hãy cho biết các hành vi sau ứng với những hình thức thực hiện pháp luật nào. Vì sao?

- Không sử dụng điện thoại khi điều khiển xe máy.
- Thực hiện thủ tục cấp Căn cước công dân.
- Thực hiện nghĩa vụ đóng thuế.
- Lựa chọn nghề nghiệp, công việc và nơi làm việc.
- Thực hiện các quy định về phòng bệnh và khám, chữa bệnh.
- Xét xử các hành vi vi phạm pháp luật hình sự.
- Thực hiện quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.
- Không tàng trữ trái phép chất ma túy.

3. Em hãy đọc tình huống sau và thực hiện yêu cầu.

Anh N năm nay 22 tuổi, vừa tốt nghiệp đại học và được Công ty A tuyển dụng với mức lương cao. Cùng lúc đó, anh N nhận được lệnh gọi nhập ngũ của Ban Chỉ huy quân sự địa phương. Anh N không biết phải xử lí như thế nào. Tâm sự với bạn thì nhận được lời khuyên:

- Theo mình, bạn nên nhập ngũ. Vì đây là nghĩa vụ của công dân.

Sau vài ngày suy nghĩ, N quyết định sẽ lên đường nhập ngũ. Anh cho rằng đó vừa là trách nhiệm, vừa là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi công dân đối với Tổ quốc.



Em hãy chia sẻ hiểu biết của bản thân về trách nhiệm tham gia nghĩa vụ quân sự.

4. Em hãy đóng vai và xử lý tình huống sau:

H và M là bạn thân học chung lớp 10B. Gần đây, H thấy M có các biểu hiện khác lạ, thường xuyên bỏ học. Giờ ra chơi, H phát hiện M lén vào nhà vệ sinh để sử dụng chất kích thích. H lên tiếng khuyên can:

– Sao bạn lại làm thế, mình còn nhỏ, sử dụng những thứ này không tốt cho sức khoẻ đâu!

M đáp:

– Mình chỉ thử cho vui thôi. Không sao đâu!

H lo lắng nói:

– Mình thấy sức khoẻ bạn dạo này không ổn. Bạn hay nghỉ học, ngủ gật trong lớp nữa.

Nghe vậy, M tỏ vẻ khó chịu:

– Thôi không phải việc của bạn, bạn đừng nói nữa.



VẬN DỤNG

1. Em hãy viết đoạn văn (khoảng 100 chữ) để nhắc nhở bản thân nghiêm túc tuân thủ pháp luật khi tham gia giao thông.

2. Em hãy đánh giá hành vi thực hiện pháp luật của bản thân trong thời gian vừa qua và đề ra ít nhất 03 điều cần phát huy, 03 điều cần thay đổi.

CHỦ ĐỀ 9: HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BÀI

20

KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VỊ TRÍ CỦA HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



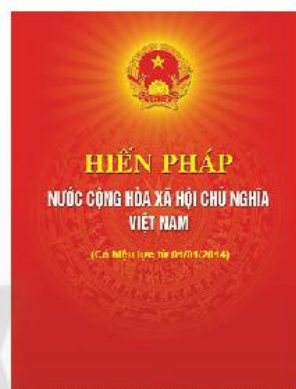
Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái niệm, đặc điểm của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nêu được vị trí của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



MỞ ĐẦU

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có ý nghĩa và vai trò đặc biệt quan trọng, đảm bảo quyền lợi của mỗi công dân cũng như sự phát triển chung của đất nước. Nội dung bài này sẽ làm rõ về khái niệm, đặc điểm, vị trí của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay.



Chân trời sáng tạo



Em hãy chia sẻ suy nghĩ của em về khẩu hiệu "Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật".



KHÁM PHÁ

1. Khái niệm của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN. _____



Hiến pháp là văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội thông qua sau khi lấy ý kiến nhân dân và có hiệu lực pháp lí cao nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Hiến pháp quy định những vấn đề cơ bản và quan trọng nhất của quốc gia như: chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hoá xã hội, khoa học kĩ thuật và môi trường; tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được Nhà nước tôn trọng và bảo đảm thực hiện; xác định cách thức tổ chức và xác lập các mối quan hệ giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp; quy định cấu trúc các đơn vị hành chính lãnh thổ và cách thức tổ chức chính quyền địa phương.

“



- Hiến pháp có vị trí như thế nào trong hệ thống pháp luật Việt Nam?
- Hiến pháp hiện hành của Việt Nam là Hiến pháp nào?

2. Đặc điểm của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

► Em hãy quan sát sơ đồ, đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.



• Trường hợp.

Nhằm hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam, Ủy ban nhân dân xã K có treo băng rôn với nội dung "Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật". Anh A đọc nội dung băng rôn liền hỏi anh B:

– Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có gì khác so với những luật mà mình biết anh nhỉ?

Anh B trả lời:

– Theo tôi, so với những luật khác, Hiến pháp là luật cơ bản, có hiệu lực pháp lí cao nhất của quốc gia, quy định nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước. Ngoài ra, Hiến pháp bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Nghe đến đây, anh A đã hiểu rõ vấn đề.



– *Đặc điểm của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện như thế nào?*

– *Trong trường hợp một văn bản luật (Luật Doanh nghiệp, Bộ luật Lao động,...) có quy định khác với Hiến pháp thì nội dung của Hiến pháp hay văn bản luật sẽ bị sửa đổi, bổ sung? Vì sao?*

3. Vị trí của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

► *Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu.*

► THÔNG TIN.

Trong hệ thống pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (hệ thống pháp luật Việt Nam), Hiến pháp là luật cơ bản và là cơ sở để ban hành các văn bản quy phạm pháp luật khác; được chi tiết hoá, cụ thể hoá bằng các văn bản quy phạm pháp luật. Mọi văn bản pháp luật phải phù hợp với tinh thần, nội dung của Hiến pháp, nếu không sẽ bị coi là vi hiến.

Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, Hiến pháp là văn bản quy định về tổ chức bộ máy nhà nước, tổ chức quyền lực nhà nước; chính sách kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường; chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh quốc gia; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, chế độ bầu cử quốc gia. Đây là những quan hệ xã hội cơ bản, quan trọng nhất, từ đó làm cơ sở nền tảng cho việc ban hành các văn bản pháp luật khác.

Nêu vị trí của Hiến pháp trong mối quan hệ với các văn bản quy phạm pháp luật khác thuộc hệ thống pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



- Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là luật cơ bản của nước ta, có hiệu lực pháp lí cao nhất, quy định những vấn đề cơ bản và quan trọng như chế độ chính trị; quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân; các chính sách kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ;
- Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có vị trí là luật cơ bản, là cơ sở để xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; là công cụ bảo đảm quyền công dân, quyền con người ở nước ta; là luật quy định các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước và là luật có hiệu lực pháp lí tối cao, buộc tất cả các văn bản quy phạm pháp luật khác phải tuân theo Hiến pháp.
- Công dân cần thực hiện nghĩa vụ trong bảo vệ, xây dựng Hiến pháp bằng những hành vi cụ thể, phù hợp.



LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao?

- Hiến pháp là phương tiện bảo vệ quyền con người, quyền công dân.
- Hiến pháp bao gồm các chế định thừa kế, chế định hợp đồng, chế định Chủ tịch nước, chế định Chính phủ,...
- Hiến pháp có hiệu lực pháp lí ngang bằng với các văn bản quy phạm pháp luật khác.
- Hiến pháp mới nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Hiến pháp năm 2013.

2. Em hãy cho biết các nội dung sau thể hiện đặc điểm nào của Hiến pháp Việt Nam năm 2013.

- Khoản 2 Điều 22 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý”.
- Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Quốc hội ban hành Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Khoản 1 Điều 8 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lí xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ”.

d. Khoản 2 Điều 2 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”.

3. Theo em, hành vi nào dưới đây là tuân thủ Hiến pháp, hành vi nào là vi phạm Hiến pháp?

- a. Doanh nghiệp tư nhân H tìm mọi cách để tránh nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm.
- b. Q thực hiện nghĩa vụ quân sự khi có giấy báo từ địa phương.
- c. Công ti Q xả nước thải ra môi trường mà không qua hệ thống xử lí.
- d. K vận động gia đình và hàng xóm đi bầu cử đầy đủ để chọn ra người vừa có tài, vừa có đức cho đất nước.



VẬN DỤNG

1. Em hãy tóm tắt nội dung đã học về Hiến pháp năm 2013 bằng sơ đồ tư duy và thuyết trình trước lớp.

2. Em hãy thiết kế một sản phẩm nhằm tuyên truyền, phổ biến đến bạn bè, người thân về Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Gợi ý: Hình thức có thể là bài viết, báo ảnh, áp phích hoặc video clip,...

Chạm trời sáng tạo

BÀI 21

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM NĂM 2013 VỀ CHÍNH TRỊ



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về chính trị.
- Thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp về chính trị bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.
- Phê phán hành vi vi phạm Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về chính trị.



MỞ ĐẦU

Chế độ chính trị là lĩnh vực có tầm quan trọng, quyết định sự tồn tại và phát triển của một quốc gia. Nội dung về chế độ chính trị được quy định trong Hiến pháp. Chế độ chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được quy định tại Hiến pháp năm 2013 bao gồm: chính thể, chủ quyền lãnh thổ, tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị,...

► Em hãy quan sát những hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi.



Theo em, những hình ảnh trên thể hiện nội dung nào của Hiến pháp về chế độ chính trị?



KHÁM PHÁ

1. Quy định của Hiến pháp năm 2013 về hình thức chính thể và chủ quyền lãnh thổ của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

► Em hãy đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN 1.

Chính thể là mô hình tổ chức tổng thể của bộ máy quyền lực nhà nước, thể hiện cách thức tổ chức quyền lực nhà nước, xác lập các mối quan hệ cơ bản giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương; giữa trung ương với địa phương và giữa Nhà nước với xã hội và nhân dân.

Hình thức chính thể cho thấy những vấn đề như: nguồn gốc của quyền lực nhà nước; vị trí, vai trò của các chủ thể quyền lực nhà nước; mức độ dân chủ trong tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước. Ở Việt Nam, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam mang chính thể cộng hoà xã hội chủ nghĩa với quyền lực tối cao thuộc về Quốc hội và nhân dân tham gia vào việc bầu ra đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

► THÔNG TIN 2.

Theo Điều 1 Hiến pháp năm 2013, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời.

“



- Theo em, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo chính thể nào?
- Lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm những bộ phận nào?

2. Quy định của Hiến pháp năm 2013 về bản chất nhà nước và tổ chức quyền lực chính trị Việt Nam

► Em hãy đọc các thông tin sau và thực hiện yêu cầu.

► THÔNG TIN 1.

Theo khoản 2 Điều 2 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, là Nhà nước do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”.

► THÔNG TIN 2.

Điều 6 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước

bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước.”

+ Dân chủ trực tiếp là việc nhân dân trực tiếp thực hiện quyền lực nhà nước. Tức là nhân dân thể hiện một cách trực tiếp ý chí của mình (với tư cách là chủ thể quyền lực nhà nước) về một vấn đề nào đó mà không cần thông qua cá nhân hay tổ chức thay mặt mình và ý chí đó có ý nghĩa bắt buộc phải thi hành. Hình thức biểu hiện cụ thể của dân chủ trực tiếp như ứng cử, bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, trưng cầu dân ý...

+ Dân chủ đại diện là hình thức nhân dân thông qua các cơ quan nhà nước, các cá nhân được nhân dân uỷ quyền để thực hiện ý chí của nhân dân; là phương thức chủ yếu để thực hiện quyền lực nhân dân.

“



- Trình bày bản chất của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Cho biết có bao nhiêu hình thức thực hiện quyền lực nhà nước của nhân dân.

3. Quy định của Hiến pháp năm 2013 về tên nước, quốc kì, quốc huy, quốc ca, quốc khánh, thủ đô và đường lối đối ngoại

► Em hãy đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN 1.

Điều 13 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Quốc kì nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh; Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, xung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng và dòng chữ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quốc ca nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời của bài Tiến quân ca; Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là ngày Tuyên ngôn độc lập 2 tháng 9 năm 1945; Thủ đô nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Hà Nội.”

► THÔNG TIN 2.

Điều 12 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ Hiến chương

Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới”.



- Tại sao quốc kì, quốc ca, quốc huy, thủ đô của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam lại được quy định trong Hiến pháp?
- Đường lối ngoại giao nhất quán của nhà nước Việt Nam hiện nay được thể hiện như thế nào?

4. Thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp về chế độ chính trị

► Em hãy đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi.

Vào ngày Pháp luật Việt Nam 09/11, Trường Trung học phổ thông A tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu Hiến pháp Việt Nam về chế độ chính trị”. B đại diện lớp tham gia, khi đến câu hỏi số 10: “Vì sao công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp về chế độ chính trị?”, B lúng túng không biết phải trả lời như thế nào.



- Nếu là B, em sẽ trả lời câu hỏi trên như thế nào?
- Theo em, những việc làm nào thể hiện được nội dung sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật?



- Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

- Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời. Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.
- Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định cụ thể về các vấn đề quan trọng khác của nước Việt Nam như quốc kì, quốc ca, quốc huy, quốc khánh và thủ đô của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Tuân theo Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về chế độ chính trị là nghĩa vụ của mỗi công dân Việt Nam. Nghĩa vụ này được thể hiện bằng các hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.
- Công dân phải ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc chấp hành và bảo vệ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về chế độ chính trị.

Chân trời sáng tạo



LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với những nhận định sau đây? Vì sao?

- a. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.
- b. Ở nước ta, nhân dân thực hiện quyền lực gián tiếp thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.
- c. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia trên thế giới.
- d. Chủ quyền lãnh thổ Việt Nam là thiêng liêng, bất khả xâm phạm.

2. Em hãy nhận xét về hành vi của các nhân vật dưới đây:

- A tuyên truyền về chủ quyền không thể chối cãi đối với biển đảo của Việt Nam trên các trang mạng xã hội.
- Chị M vận động mọi người trong khu phố tham gia chương trình “Một triệu lá cờ Tổ quốc cùng ngư dân bám biển”.
- Anh D khuyến khích mọi người tham gia tổ chức Công đoàn cơ sở để bảo vệ tốt hơn những quyền lợi của mình.

3. Em hãy đọc các trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.

☛ Trường hợp 1.

V thấy trên mạng có thông báo về cuộc thi “Tìm hiểu chủ quyền biển đảo Tổ quốc”, thấy đây là cuộc thi rất có ý nghĩa, V đã vận động các bạn trong lớp tích cực tham gia.

☛ Trường hợp 2.

Thấy lá cờ Tổ quốc của gia đình treo trước cổng qua một thời gian dài đã sờn rách. Do có năng khiếu về may vá thêu thùa, bạn C đã may một lá cờ đúng kích thước, màu sắc, hình dạng để mẹ thay thế. Mẹ của C rất vui về điều này.

☛ Trường hợp 3.

D là học sinh 10A1 có ý thức chấp hành pháp luật rất tốt. Khi đi từ nhà đến trường bằng xe đạp điện, D luôn đội mũ bảo hiểm, dùng đèn đỏ và đi đúng phần đường quy định.



Em hãy nhận xét về hành vi của các nhân vật trong ba trường hợp nêu trên. Từ đó rút ra bài học cho bản thân.



VẬN DỤNG

Em hãy sưu tầm những tư liệu, bài viết, hình ảnh về sự đóng góp của Việt Nam vào sự nghiệp hoà bình, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

BÀI 22

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM NĂM 2013 VỀ QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN



Yêu cầu cần đạt

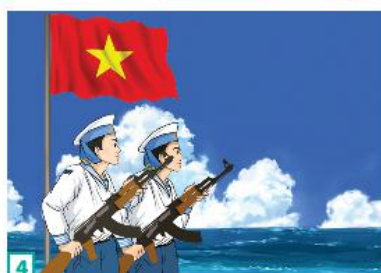
- Nêu được những nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- Thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.
- Phê phán những hành vi vi phạm Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.



MỞ ĐẦU

Trong một nhà nước dân chủ, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân là một nội dung quan trọng được Hiến pháp ghi nhận và bảo vệ. Ở nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, vấn đề này được ghi nhận tại Hiến pháp năm 2013. Hiểu được những nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, từ đó, thực hiện bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi và phê phán những hành vi vi phạm Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân là nhiệm vụ của các em trong bài học này.

► Em hãy quan sát những tranh sau và trả lời câu hỏi.





– Em hãy cho biết các tranh trên mô tả quyền và nghĩa vụ gì theo Hiến pháp năm 2013?

– Em đã từng thực hiện quyền và nghĩa vụ nào nêu trên?



KHÁM PHÁ

1. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013

► Em hãy đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN 1.

Ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Bản tuyên ngôn có đề cập: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng, tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”. Nội dung trong bản *Tuyên ngôn độc lập* của Việt Nam đã đề cập đến quyền con người, đây là những quyền tự nhiên vốn có và không thể bị tước bỏ bởi bất cứ cá nhân, tổ chức nào.

► THÔNG TIN 2.

Theo Hiến pháp năm 2013, tại Chương II, Điều 14 ghi nhận: “Ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được hiểu là những quyền, nghĩa vụ của một cá nhân đối với quốc gia mình mang quốc tịch được Hiến pháp ghi nhận.



– Em hiểu thế nào là quyền con người?

– Quyền con người được quy định trong Hiến pháp có ý nghĩa như thế nào?

► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Trong giờ học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, tìm hiểu về Hiến pháp năm 2013, bạn A cho rằng: quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân là một. Tuy nhiên, B không đồng ý vì cho rằng Hiến pháp năm 2013 đã quy định, ở nước ta, các quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật. Như vậy, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được hiểu là những quyền, nghĩa vụ của một cá nhân đối với quốc gia mình mang quốc tịch được Hiến pháp ghi nhận và không đồng nhất với quyền con người.



- Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân là gì?
- Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được chia thành những nhóm quyền nào?

► Em hãy quan sát sơ đồ sau và trả lời câu hỏi.

Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013

Các quyền về chính trị, dân sự	Các quyền về kinh tế, văn hoá, xã hội	Nghĩa vụ cơ bản của công dân
Quyền không bị phân biệt, đối xử (Điều 16)	Quyền bình đẳng về kinh tế, văn hoá, xã hội (Điều 26)	Nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc (Điều 44)
Quyền sống (Điều 19)	Quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm (Điều 33)	Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, thực hiện nghĩa vụ quân sự (Điều 45)
Quyền có nơi ở hợp pháp (Điều 22)	Quyền được bảo đảm an sinh xã hội (Điều 34)	Nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật (Điều 46),...
Quyền tự do đi lại và cư trú theo luật định (Điều 23)	Quyền lao động theo pháp luật (Điều 35)	Nghĩa vụ nộp thuế theo Luật định (Điều 47)
Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình theo luật định (Điều 25)	Quyền học tập (Điều 39)	Nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác (Điều 15),...
Quyền bầu cử, ứng cử theo luật định (Điều 27),...	Quyền xác định dân tộc của mình, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp (Điều 42),...	
Quyền khiếu nại tố cáo (Điều 30),...		

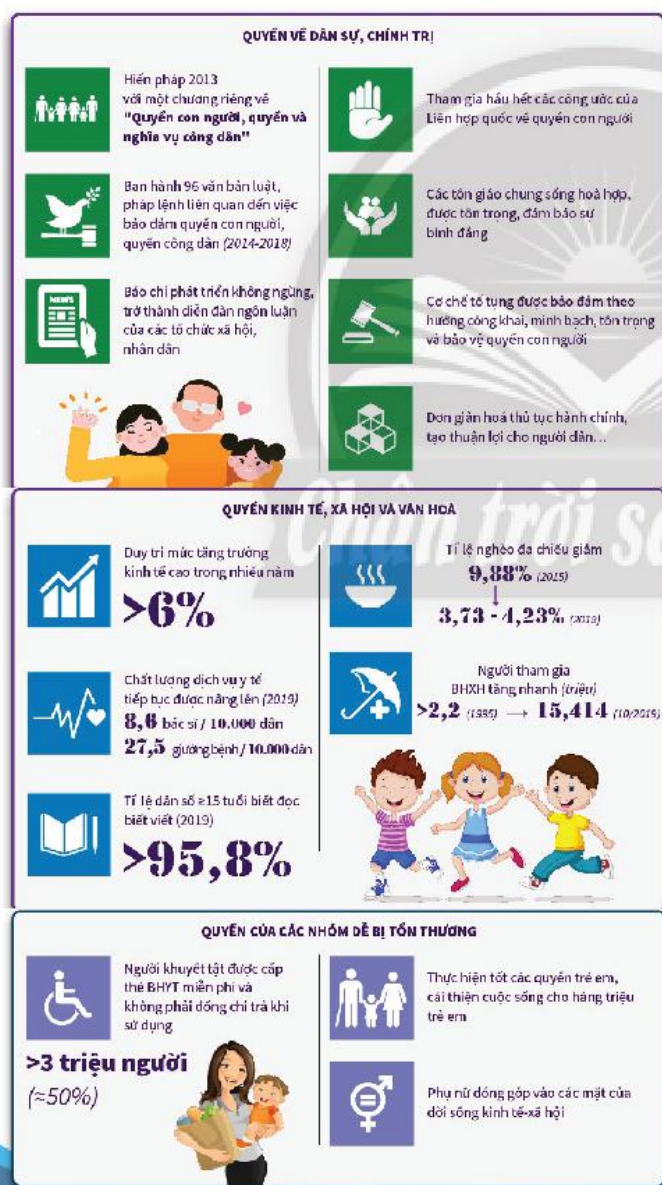


– Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013 được quy định như thế nào?

– Em đã từng thực hiện quyền (hoặc nghĩa vụ) nào kể trên? Hãy chia sẻ cùng thầy/cô và các bạn.

2. Thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi

► Em hãy quan sát hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi.



– Em hãy cho biết Việt Nam đã có những thành tựu nào trong việc thúc đẩy và bảo vệ quyền của người dân?

– Theo em, học sinh trung học phổ thông có thể đóng góp cho việc thúc đẩy và bảo vệ quyền của người dân bằng những hành vi thực tế nào phù hợp với lứa tuổi?

(Nguồn TTXVN)

► Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

◀ Trường hợp 1.

Anh A và chị K có hợp đồng mua bán cung cấp rau củ quả. Trong quá trình kí kết, anh A muốn giảm giá trị trên hợp đồng để tránh một phần thuế nộp cho Nhà nước. Tuy nhiên, chị K không đồng ý vì cho rằng nộp thuế là nghĩa vụ khi thực hiện quyền kinh doanh được Hiến pháp quy định. Chị K bày tỏ với anh A điều này và anh A cũng đồng tình. Cả hai kí kết hợp đồng đúng giá trị và đóng thuế đầy đủ cho Nhà nước.



- Em có nhận xét như thế nào về việc làm của anh A và chị K?
- Theo em, việc đóng thuế thể hiện nghĩa vụ gì của công dân đối với Nhà nước?

◀ Trường hợp 2.

A là học sinh giỏi nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên A có ý định nghỉ học để phụ giúp gia đình. Sau khi nắm được thông tin, Quỹ khuyến học tại địa phương quyết định trao tặng học bổng cho A, A rất mừng và hứa ra sức học tập để sau này trở thành công dân tốt, đóng góp cho xã hội.



- Theo em, A đã được bảo đảm thực hiện quyền gì?
- Học tập có phải là nghĩa vụ không? Vì sao?

3. Phê phán những hành vi vi phạm Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Anh H và chị C cùng làm việc tại cơ quan M. Cả hai đều có những thành tích tốt trong lao động, nhận được sự tin nhiệm của đồng nghiệp và cũng là ứng viên cho vị trí lãnh đạo của cơ quan. Tuy nhiên, khi bổ nhiệm, Phòng Nhân sự không bổ nhiệm chức vụ cho chị C với lí do đang nuôi con nhỏ và nhà ở xa.



- Theo em, quyết định của Phòng Nhân sự là đúng hay sai? Tại sao?
- Việc làm của Phòng Nhân sự đã vi phạm quyền gì theo Hiến pháp năm 2013?



- Quyền con người là những quyền tự nhiên vốn có của con người và không thể bị tước bỏ bởi bất cứ cá nhân, tổ chức nào.
- Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội được công nhận, được tôn trọng, được bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật.

- Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân như sau: Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật; không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội (Điều 16); Quyền sống (Điều 19); Quyền có nơi ở hợp pháp,...; nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc (Điều 44); Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, thực hiện nghĩa vụ quân sự (Điều 45),...
- Cần có thái độ phê phán những hành vi vi phạm Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy sắp xếp những quyền và nghĩa vụ của công dân theo chủ đề tương ứng.

- Chủ đề:
 - + Quyền về chính trị, dân sự;
 - + Quyền về kinh tế, văn hoá, xã hội;
 - + Nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- Quyền, nghĩa vụ của công dân:
 - + Học tập;
 - + Kinh doanh những ngành nghề pháp luật không cấm;
 - + Thực hiện lệnh gọi nhập ngũ;
 - + Tham gia bầu cử khi đủ điều kiện;
 - + Kết hôn;
 - + Tham gia trưng cầu dân ý;
 - + Được chăm sóc sức khoẻ;
 - + Bảo vệ Tổ quốc.

2. Em có ý kiến gì về hành vi của các nhân vật dưới đây?

- a. Anh A lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự.
- b. Chị B tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

- c. Anh C và chị D mở cửa hàng kinh doanh dụng cụ học tập.
- d. Anh D lén đọc nhật kí của em gái.
- đ. M chủ động tham gia phong trào giữ gìn vệ sinh đường phố.
- e. K chủ động đề nghị gia đình cho mình chọn ngành học khi đăng kí xét tuyển đại học.

3. Em hãy theo dõi tình huống sau và thực hiện yêu cầu.

A và B là bạn học từ nhỏ. Tại địa phương của hai bạn đang có đợt vận động nam thanh niên đủ tuổi lên đường nhập ngũ. Biết được thông tin, bạn A nói với bạn B:

– Xã đang vận động nam thanh niên đủ tuổi nhập ngũ lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự, mình sẽ làm đơn tình nguyện nhập ngũ, B thấy sao?

Bạn B đáp lời:

– Thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ của công dân, A làm vậy là đúng. Chúng ta cùng đi khám sức khoẻ để nhập ngũ nhé!



– Em hãy chia sẻ quan điểm của mình về việc làm của bạn A và bạn B.

– Cho biết những việc làm thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân phù hợp với lứa tuổi học sinh phổ thông.



VẬN DỤNG

Chân trời sáng tạo

Em hãy thiết kế một áp phích tuyên truyền về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013.

BÀI 23

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM NĂM 2013 VỀ KINH TẾ, VĂN HOÁ, GIÁO DỤC, KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường.
- Thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp về kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.
- Phê phán hành vi vi phạm Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường.



MỞ ĐẦU

Một trong những nội dung quan trọng của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 là các chương liên quan về kinh tế – xã hội, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường. Những quy định này đã thể hiện quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước và ý nguyện của nhân dân ta về đổi mới toàn diện, hội nhập quốc tế sâu rộng và phát triển bền vững trên ba trụ cột chính: Kinh tế – Xã hội – Môi trường. Đây là cơ sở hiến định, là bảo đảm về mặt chính trị – pháp lí để phát triển kinh tế – xã hội của Việt Nam trong thời kì mới.

► Em hãy quan sát những tranh dưới đây và trả lời câu hỏi.



Theo em, những tranh trên thể hiện nội dung gì của Hiến pháp năm 2013?



1. Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về kinh tế

► *Em hãy đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi.*

► THÔNG TIN 1.

Độc lập, tự chủ của quốc gia đòi hỏi Việt Nam phải có một nền kinh tế độc lập, tự chủ. Đó là nền kinh tế có cơ cấu kinh tế hợp lí, hiệu quả và bảo đảm độ an toàn cần thiết; nền kinh tế phát triển bền vững và có năng lực cạnh tranh cao; cơ cấu xuất, nhập khẩu cân đối; đầu tư trực tiếp của nước ngoài trong một số ngành kinh tế, nhất là những ngành kinh tế quan trọng, chiếm một tỉ lệ không thể chi phối được nền kinh tế; hạn chế hoặc không cho phép đầu tư nước ngoài vào những ngành nhạy cảm,... Nói cách khác, một nền kinh tế độc lập, tự chủ trong bối cảnh toàn cầu hoá là nền kinh tế có khả năng thích ứng cao với những biến động của tình hình quốc tế và ít bị tổn thương trước những biến động đó; trong bất cứ tình huống nào nó cũng có thể cho phép duy trì được các hoạt động bình thường của xã hội và phục vụ đắc lực nhiệm vụ quốc phòng – an ninh.

(Trích *Tạp chí Tuyên giáo*, ngày 29/07/2021)

► THÔNG TIN 2.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật; thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất; các nguồn lực nhà nước được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường. Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; sử dụng các công cụ, chính sách và các nguồn lực của Nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển. Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế – xã hội.

(Trích *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần XII*, tr. 583, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019)



- Em hãy cho biết thế nào là một nền kinh tế độc lập, tự chủ?
- Theo em nền kinh tế Việt Nam gồm các hình thức sở hữu và thành phần kinh tế nào?

2. Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về văn hoá, giáo dục

► Em hãy đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN 1.

1. Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.

2. Nhà nước, xã hội phát triển văn học, nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của Nhân dân; phát triển các phương tiện thông tin đại chúng nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của Nhân dân, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Nhà nước, xã hội tạo môi trường xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; xây dựng con người Việt Nam có sức khỏe, văn hoá, giàu lòng yêu nước, có tinh thần đoàn kết, ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân.

(Trích Điều 60 Hiến pháp năm 2013)

► THÔNG TIN 2.

1. Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

2. Nhà nước ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư khác cho giáo dục; chăm lo giáo dục mầm non; bảo đảm giáo dục tiểu học là bắt buộc, Nhà nước không thu học phí; từng bước phổ cập giáo dục trung học; phát triển giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; thực hiện chính sách học bổng, học phí hợp lí.

3. Nhà nước ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; ưu tiên sử dụng, phát triển nhân tài; tạo điều kiện để người khuyết tật và người nghèo được học văn hoá và học nghề.

(Trích Điều 61 Hiến pháp năm 2013)





- Theo em, Nhà nước có nghĩa vụ gì trong phát triển văn hoá đất nước?
- Tại sao giáo dục được xem là “quốc sách hàng đầu” của Nhà nước ta?
- Các nội dung về văn hoá, giáo dục được quy định tại Hiến pháp có ý nghĩa gì đối với đời sống của người dân và đất nước?

3. Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về khoa học, công nghệ và môi trường

► Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

◀ Trường hợp 1.

Trong cuộc thi sáng tạo khoa học kĩ thuật dành cho thanh thiếu niên tỉnh C, hai bạn M và N đã đoạt giải Nhất nhờ ý tưởng sáng tạo sản xuất khẩu trang than hoạt tính từ bã mía. Ban giám khảo đánh giá đây là ý tưởng thiết thực, có tính ứng dụng cao, góp phần bảo vệ môi trường. Một doanh nghiệp đã nhận bảo trợ tài chính cho hai bạn tiếp tục phát triển ý tưởng nghiên cứu.

◀ Trường hợp 2.

Ngày 22 tháng 10 năm 2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 122/2003/NĐ-CP về việc thành lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED). Quỹ có sứ mệnh tạo dựng môi trường nghiên cứu thuận lợi, theo chuẩn mực quốc tế nhằm nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia, bao gồm nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao. Cho đến nay, Quỹ đã góp phần rất lớn vào sự phát triển khoa học, công nghệ của Việt Nam.



- Theo em, có nên khuyến khích ý tưởng của hai bạn M và N không? Tại sao?
- Theo em Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia có ý nghĩa như thế nào với sự phát triển khoa học, công nghệ của Việt Nam?
- Các nội dung về phát triển khoa học, công nghệ và môi trường được quy định tại Hiến pháp có ý nghĩa gì?

4. Thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

► Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

◀ Trường hợp 1.

Nhân ngày Văn hoá các dân tộc Việt Nam (19 – 4), Trường Trung học phổ thông A tổ chức cuộc thi Làn điệu dân tộc quê em với sự tham gia của toàn thể học sinh.

Các em thích thú tham gia với rất nhiều tiết mục như: múa công chiêng của các dân tộc anh em khu vực Tây Nguyên; múa rằm vông (múa vòng tròn) của người Khmer Nam bộ, hát quan họ,...

◀ Trường hợp 2.

Anh H có ý định thành lập doanh nghiệp tư nhân kinh doanh máy rửa tay tự động. Khi anh đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh P để đăng kí thành lập doanh nghiệp thì được chị E (chuyên viên Phòng Đăng kí doanh nghiệp) thông tin rằng: Hạn mức đăng kí kinh doanh máy rửa tay năm 2021 đã hết nên không thể duyệt hồ sơ của anh H.



Em có nhận xét gì về việc làm của các bạn học sinh Trường Trung học phổ thông A và hành vi của chị E?



Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013:

– Về kinh tế:

+ Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát huy nội lực, hội nhập, hợp tác quốc tế, gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hoá; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

+ Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

– Về văn hoá:

+ Hiến pháp đã hiến định mục tiêu phát triển bền vững, trong đó thể hiện rõ quan điểm: phát triển kinh tế gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường. Như vậy, văn hoá trở thành một thành tố hữu cơ, bảo đảm cho sự phát triển toàn diện, bền vững của kinh tế.

+ Mục đích của chính sách văn hoá là chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; phát triển văn học, nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của nhân dân; phát triển các phương tiện thông tin đại chúng nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tạo môi trường xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; xây dựng con người Việt Nam có sức khoẻ, văn hoá, giàu lòng yêu nước, có tinh thần đoàn kết, ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân.

– Về khoa học công nghệ và môi trường:

+ Nhà nước tạo điều kiện để mọi người tham gia và được thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động khoa học và công nghệ. Như vậy, vai trò, trách nhiệm của Nhà nước được thể hiện qua việc:

+ Ưu tiên, đầu tư, khuyến khích, tạo điều kiện cho phát triển khoa học và công nghệ;

+ Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường nhằm quản lí, sử dụng có hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; xử lí nghiêm những tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường. Theo đó, Nhà nước và toàn xã hội có trách nhiệm bảo vệ môi trường để bảo đảm quyền của mọi người được thực hiện.

– Về giáo dục:

+ Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, Nhà nước phát triển giáo dục nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam.

+ Nhà nước quan tâm tới phát triển giáo dục và đào tạo, một mặt khẳng định bản chất và trách nhiệm của Nhà nước. Mặt khác, hiến định chủ trương xã hội hoá giáo dục, nhằm huy động các nguồn lực khác trong xã hội để đầu tư cho giáo dục và đào tạo, từ đó tạo điều kiện cho những thay đổi mang tính đột phá trong lĩnh vực này.

– Công dân phải ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc chấp hành và bảo vệ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường bằng các hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.



LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với những ý kiến nào sau đây? Vì sao?

a. Nhà nước ta coi việc phát triển giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ là nền tảng cho sự phát triển đất nước.

b. Trách nhiệm bảo vệ môi trường chỉ thuộc về các cơ quan chức năng.

- c. Nhà nước khuyến khích nền kinh tế nhiều thành phần.
- d. Nhà nước ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Em có nhận xét gì về hành vi của mỗi nhân vật trong các trường hợp sau đây?

- a. S là một học sinh lớp 10. S đã tìm tòi và chế tạo thành công máy lọc nước mặn cầm tay để giúp người dân ở những vùng bị ngập mặn.
- b. Chị B khuyến khích mọi người trong gia đình phân loại rác thải trước khi xử lí.
- c. Ông D sau khi về hưu đã mở tiệm photocopy để sao chép sách, truyện, tranh ảnh bán cho học sinh.
- d. Là Chủ tịch Hội du học sinh Việt Nam tại Pháp, D thường tổ chức các ngày hội văn hoá Việt Nam cho du học sinh.

3. Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi.

Trẻ em ở xã H thuộc huyện vùng cao đã 10 – 12 tuổi mà chưa biết chữ. Huyện đã cử cô giáo về xã. Cô đến từng nhà, động viên cha mẹ cho các em đi học. Đến nay các em đã biết chữ, nhưng đọc chưa thạo. Xã còn nghèo nên mới xây tạm một lớp học đơn sơ, mái tranh, vách đất. Cô giáo thương các em, đã vận động người dân, Hội cha mẹ học sinh đóng góp vật chất, công sức để xây dựng lớp học. Mọi người ở trong xã đều tích cực hưởng ứng. Riêng gia đình ông A còn hiến đất để xây dựng trường lớp. Noi gương ông A, nhiều hộ trong xã đã tự nguyện đóng góp tiền, công sức của mình.



Tình huống trên thể hiện nội dung gì của Hiến pháp năm 2013? Em có nhận xét gì về việc làm của gia đình ông A?

4. Hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi.

Trong một cuộc thi hùng biện dành cho học sinh, N và H tranh luận về vai trò của văn hoá và khoa học – công nghệ. N cho rằng:

– Văn hoá, văn nghệ là quan trọng nhất, nó giúp chúng ta có cuộc sống thoải mái, vui vẻ hơn. Bên cạnh đó, văn hoá, văn nghệ còn giúp bảo tồn được những loại hình nghệ thuật truyền thống của nước nhà trước sự du nhập của văn hoá phương Tây.

Tuy nhiên, H lại cho rằng:

– Hiện nay, khoa học – công nghệ mới là quan trọng, vì nó giúp đẩy lùi dịch bệnh, làm cuộc sống của chúng ta dễ dàng hơn, hiện đại hơn. Hơn nữa, khoa học – công nghệ cũng sẽ đưa Việt Nam trở thành cường quốc công nghệ sánh vai với các nước khác trên thế giới.



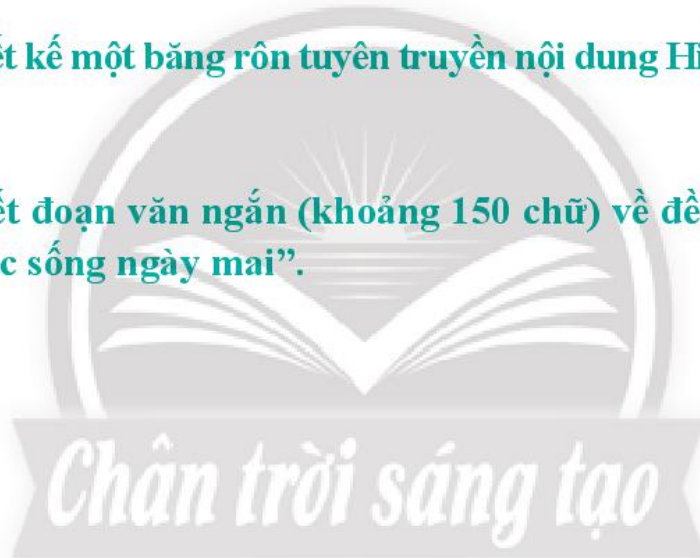
– Em có nhận xét gì về ý kiến của N và H?

– Theo em, văn hoá và khoa học – công nghệ có vai trò như thế nào trong đời sống?
Vì sao chúng ta phải phát huy vai trò của 2 lĩnh vực trên?



VẬN DỤNG

1. Em hãy thiết kế một băng rôn tuyên truyền nội dung Hiến pháp năm 2013 về giáo dục.
2. Em hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) về đề tài: “Môi trường hôm nay, cuộc sống ngày mai”.



BÀI 24

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM NĂM 2013 VỀ BỘ MÁY NHÀ NƯỚC



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về bộ máy nhà nước.
- Thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng bộ máy nhà nước bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định pháp luật.



MỞ ĐẦU

Để quản lí xã hội, Nhà nước tổ chức và vận hành bộ máy nhà nước gồm các cơ quan nhà nước thống nhất từ trung ương đến địa phương. Mỗi cơ quan nhà nước có vị trí, chức năng và thẩm quyền riêng nhưng chúng có mối liên hệ và tác động qua lại lẫn nhau, hợp thành một hệ thống thống nhất nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chung của Nhà nước.

► *Em hãy liệt kê một số cơ quan nhà nước ở địa phương nơi mình sinh sống và chia sẻ hiểu biết về cơ quan đó.*



KHÁM PHÁ

1. Cơ cấu tổ chức của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

► *Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi.*

Trong giờ thảo luận môn Giáo dục kinh tế và pháp luật về nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về bộ máy nhà nước, V chia sẻ với T: “Theo tớ, Hiến pháp Việt Nam năm 2013 quy định về bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm nhiều cơ quan như Quốc hội, Chính phủ,... và được tổ chức thành nhiều cấp khác nhau.”. T thắc mắc: “Vậy ngoài các cơ quan V đã nêu còn có các cơ quan nào khác và được phân cấp như thế nào?”



Nếu là V, em sẽ trả lời T như thế nào?

2. Cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a. Cơ quan quyền lực nhà nước

► Em hãy đọc các thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu.

► THÔNG TIN 1.



Quốc hội do cử tri cả nước bầu ra. Quốc hội là cơ quan nhà nước có vị trí đặc biệt quan trọng trong bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại Điều 69 Hiến pháp năm 2013 quy định: Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội được quy định như sau: Làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp; làm luật và sửa đổi luật; Thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội; Quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế – xã hội của đất nước; Quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế; Quyết định phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; Quyết định chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Nhà nước; Quy định tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước, chính quyền địa phương và cơ quan khác do Quốc hội thành lập; Quyết định đại xá; Quyết định vấn đề chiến tranh và hoà bình; quy định về tình trạng khẩn cấp, các biện pháp đặc biệt khác bảo đảm quốc phòng và an ninh quốc gia;...

(Trích Điều 70 Hiến pháp năm 2013)

► THÔNG TIN 2.

Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên; Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

(Trích Điều 113 Hiến pháp năm 2013)





- Chỉ ra vị trí của Quốc hội và Hội đồng nhân dân trong bộ máy nhà nước.
- Nêu các nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Cho ví dụ về nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

b. Cơ quan hành chính nhà nước

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu.

► THÔNG TIN 1.

Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội.

(Trích Điều 94 Hiến pháp năm 2013)

Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước. Nhiệm kỳ của Chính phủ theo nhiệm kỳ của Quốc hội. Khi Quốc hội hết nhiệm kỳ, Chính phủ tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Quốc hội khoá mới thành lập Chính phủ.

Chính phủ có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: Tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; Trình dự án luật, dự án ngân sách nhà nước và các dự án khác trước Quốc hội; Thống nhất quản lý về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, thông tin, truyền thông, đối ngoại, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; Thống nhất quản lý nền hành chính quốc gia; thực hiện quản lý về cán bộ, công chức, viên chức và công vụ trong các cơ quan nhà nước; Bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền con người, quyền công dân; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;...

(Trích Điều 96 Hiến pháp năm 2013)

► THÔNG TIN 2.

Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên. Ủy ban nhân dân tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao.

(Trích Điều 114 Hiến pháp năm 2013)

“



- Cho biết vị trí của Chính phủ và Ủy ban nhân dân trong bộ máy nhà nước.
- Nêu các nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ và Ủy ban nhân dân. Cho ví dụ về nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ và Ủy ban nhân dân.

c. Cơ quan tư pháp

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu.

► THÔNG TIN.

Toà án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp. Toà án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ công lí, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

(Trích Điều 102 Hiến pháp năm 2013)

Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp. Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

(Trích Điều 107 Hiến pháp năm 2013)



Em hãy nêu chức năng và nhiệm vụ của Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cho ví dụ về chức năng của Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân.

d. Chủ tịch nước

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN.

Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Chủ tịch nước do Quốc hội bầu trong số đại biểu Quốc hội. Chủ tịch nước chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước

Quốc hội. Nhiệm kì của Chủ tịch nước theo nhiệm kì của Quốc hội. Khi Quốc hội hết nhiệm kì, Chủ tịch nước tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Quốc hội khoá mới bầu ra Chủ tịch nước.

(Trích Điều 86, 87 Hiến pháp năm 2013)

“



– Chủ tịch nước có vị trí như thế nào trong bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

– Theo em, tại sao Chủ tịch nước chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội?

e. Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước

► Em hãy đọc các thông tin sau và thực hiện yêu cầu.

► THÔNG TIN 1.

Hội đồng bầu cử quốc gia là cơ quan do Quốc hội thành lập, có nhiệm vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội; chỉ đạo và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng bầu cử quốc gia gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên.

(Trích Điều 117 Hiến pháp năm 2013)

► THÔNG TIN 2.

Kiểm toán nhà nước là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lí, sử dụng tài chính, tài sản công. Tổng Kiểm toán nhà nước là người đứng đầu Kiểm toán nhà nước, do Quốc hội bầu. Nhiệm kì của Tổng Kiểm toán nhà nước do luật định. Tổng Kiểm toán nhà nước chịu trách nhiệm và báo cáo kết quả kiểm toán, báo cáo công tác trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

(Trích Điều 118 Hiến pháp năm 2013)

“



– Em hãy nêu chức năng của Hội đồng bầu cử quốc gia và Kiểm toán nhà nước.

– Trình bày cơ cấu tổ chức của Hội đồng bầu cử quốc gia và Kiểm toán nhà nước.



- Cơ quan quyền lực nhà nước:
 - + Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.
 - + Hội đồng nhân dân các cấp: Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.
- Cơ quan hành chính nhà nước:
 - + Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội.
 - + Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.
- Cơ quan tư pháp:
 - + Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp.
 - + Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp.
- Chủ tịch nước: Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại.
- Hội đồng Bầu cử Quốc gia là cơ quan do Quốc hội thành lập, có nhiệm vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội; chỉ đạo và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.
- Kiểm toán nhà nước là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lí, sử dụng tài chính, tài sản công.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết các phát biểu sau đúng hay sai và nêu cơ sở pháp lí.

- Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Ngoài Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cũng có chức năng xét xử.
- Chính quyền địa phương tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương.
- Hội đồng bầu cử quốc gia là cơ quan do Chính phủ thành lập.
- Kiểm toán nhà nước hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

2. Em hãy thảo luận nhóm về vấn đề sau và đề xuất hành động.

Là công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, em cần thực hiện hành vi gì để góp phần bảo vệ, xây dựng bộ máy nhà nước?

3. Em hãy đóng vai xử lí tình huống sau:

Chính quyền xã Y tổ chức cho nhân dân họp thảo luận, đóng góp ý kiến về việc xây dựng Nhà văn hoá xã. Biết tin, anh P rủ chị V cùng đi dự họp. Chị V từ chối và bảo:

– Tôi còn bận nhiều việc lắm, với lại, mình chỉ là người dân, có đóng góp ý kiến cũng không giá trị gì đâu. Chỉ có lãnh đạo xã mới là người quyết định mọi việc. Chúng ta chỉ cần làm theo là được.

Anh P tuy không đồng tình với suy nghĩ của chị V nhưng không biết lí giải thế nào để chị hiểu.



Nếu là anh P, em sẽ làm gì?



VẬN DỤNG

Em hãy thiết kế một sản phẩm tuyên truyền nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về bộ máy nhà nước.

Gợi ý: Hình thức thiết kế trên infographic, cẩm nang ngắn, tờ gấp,...

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

THUẬT NGỮ	GIẢI THÍCH	TRANG
Áp phích	Là dạng ấn phẩm với kích thước tương đối lớn, chứa thông tin, mang tính thẩm mỹ cao.	79, 128,...
Bản án	Là quyết định bằng văn bản của Tòa án có thẩm quyền về việc xét xử vụ án.	128, 98,...
Cạnh tranh	Là hoạt động tranh đua giữa những người sản xuất hàng hoá, giữa các thương nhân, các nhà kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, bị chi phối bởi quan hệ cung – cầu, nhằm giành các điều kiện sản xuất, tiêu thụ và thị trường có lợi nhất.	21, 153,...
Căn cước công dân	Là giấy tờ tùy thân của công dân Việt Nam. Trên đó thể hiện thông tin của công dân gồm: tên; ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; dấu vân tay; đặc điểm nhận diện và chip điện tử.	55, 98,...
Chế định	Là tập hợp một nhóm quy phạm pháp luật có đặc điểm giống nhau để điều chỉnh về nhóm quan hệ xã hội tương ứng trong phạm vi một ngành luật hoặc nhiều ngành luật.	123, 127,...
Công tố	Là quyền của Nhà nước truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội.	104, 106,...
Cơ chế	Là cách thức theo đó một quá trình thực hiện.	18, 21,...
Dịch vụ	Là hàng hoá mang tính vô hình, trong quá trình sản xuất và tiêu dùng không hề tách rời nhau, bao gồm những loại dịch vụ trong hệ thống các ngành sản phẩm Việt Nam theo quy định của pháp luật.	21, 24,...

Điều tiết sản xuất	Là điều khiển, phân bổ các yếu tố sản xuất giữa các ngành kinh tế, các lĩnh vực sản xuất khác nhau.	27, 30,...
Hàng hoá	Là sản phẩm của lao động thoả mãn nhu cầu nào đó của con người thông qua trao đổi, mua bán.	38, 39,...
Hệ thống	Là tập hợp nhiều yếu tố, đơn vị cùng loại hoặc cùng chức năng, có quan hệ hoặc liên hệ với nhau chặt chẽ, làm thành một thể thống nhất.	41, 45,...
Hiệu lực pháp lí	Là giá trị pháp lí của văn bản quy phạm pháp luật để thi hành hoặc áp dụng, thể hiện thứ bậc cao thấp của văn bản trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, thể hiện phạm vi tác động hoặc phạm vi điều chỉnh của văn bản về thời gian, không gian và đối tượng áp dụng.	124, 134,...
Khiếu nại	Là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật Khiếu nại quy định, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Quyền khiếu nại là quyền cơ bản của công dân.	86, 147,...
Lãi suất	Là tỉ lệ phần trăm người vay trả cho người mà họ vay tiền trong một khoảng thời gian nhất định.	51, 52,...
Lạm phát	Là sự tăng mức giá chung một cách liên tục của hàng hoá và dịch vụ theo thời gian và sự mất giá trị của một loại tiền tệ nào đó.	25, 41,...
Lệ phí	Là khoản tiền được ấn định mà tổ chức, cá nhân phải nộp khi được cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lí nhà nước được quy định trong Danh mục lệ phí ban hành kèm theo luật phí và lệ phí năm 2015.	34, 35,...

Lợi nhuận	Là khoản chênh lệch giữa doanh thu của doanh nghiệp và chi phí mà doanh nghiệp đó đầu tư vào hoạt động sản xuất để đạt được mức doanh thu ấy.	36, 49,...
Luật (Bộ luật)	Là văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội ban hành quy định các vấn đề cơ bản, quan trọng thuộc các lĩnh vực đối nội, đối ngoại, nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, những nguyên tắc chủ yếu về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước, về quan hệ xã hội và hoạt động của công dân. Luật điều chỉnh những quan hệ xã hội cơ bản và ổn định.	49, 52,...
Mã số thuế	Là một dãy số, chữ cái hoặc kí tự do cơ quan quản lí thuế cấp cho người nộp thuế theo quy định của Luật Quản lí thuế năm 2019.	42, 43,...
Nghị quyết	Là quyết định của cơ quan làm việc tập thể theo chế độ hội nghị và biểu quyết theo thể thức pháp luật quy định như Nghị quyết của Quốc hội, Hội đồng nhân dân.	81, 89,...
Nghĩa vụ công dân	Là những việc công dân phải thực hiện vì lợi ích chung của Tổ quốc, được quy định cụ thể trong Hiến pháp và luật.	100, 101,...
Pháp lệnh	Là văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành để quy định những vấn đề được Quốc hội giao.	124, 162,...
Pháp quyền	Là Hệ thống pháp luật tiêu biểu cho quyền lực của một Nhà nước, cho bản chất của một chế độ.	76, 79,...
Phiên tòa	Là nơi diễn ra hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp. Trình tự, thủ tục hoạt động của mỗi phiên tòa các cấp được quy định cụ thể trong các bộ luật tố tụng.	102, 107,...
Quyền công dân	Là quyền cơ bản mà Hiến pháp quy định cho công dân nước mình.	113, 131,...

Quyền con người	Là tổng thể các quyền tất yếu và tự do cơ bản mà con người phải được hưởng và các quốc gia phải tôn trọng. Quyền con người được pháp luật quốc tế bảo vệ thông qua Tuyên ngôn thế giới về quyền con người của Đại hội đồng Liên hợp quốc (10/12/1948).	135, 136,...
Sản phẩm	Là khái niệm chỉ hàng hoá, dịch vụ do nền kinh tế sản xuất ra.	8, 9,...
Sản xuất	Là kiểu tổ chức kinh tế mà trong đó sản phẩm được sản xuất ra không phải là để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của chính người trực tiếp sản xuất ra nó mà là để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người khác, thông qua việc trao đổi, mua bán.	9, 10,...
Tăng trưởng kinh tế	Là sự gia tăng của tổng sản phẩm quốc nội (GDP) hoặc tổng sản lượng quốc dân (GNP) hoặc quy mô sản lượng quốc gia tính bình quân trên đầu người (PCI) trong một thời gian nhất định.	35, 36,...
Thẩm quyền	Là tổng thể các quyền và nghĩa vụ gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức trong bộ máy nhà nước được Hiến pháp, pháp luật quy định.	36, 37,...
Thông tư	Là văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành để hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến ngành hay lĩnh vực do mình quản lí.	95, 125,...
Thuế bảo vệ môi trường	Là loại thuế gián thu, thu vào sản phẩm, hàng hoá khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường.	31, 39,...

Thuế giá trị gia tăng	Là một loại thuế gián thu đánh trên khoản giá trị tăng thêm của hàng hoá, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.	39, 40,...
Thuế thu nhập cá nhân	Là thuế trực thu, tính trên thu nhập của người nộp thuế sau khi đã trừ các thu nhập miễn thuế và các khoản được giảm trừ gia cảnh.	40, 41,...
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.	41, 42,...
Thuế tiêu thụ đặc biệt	Là loại thuế gián thu đánh vào một số hàng hoá đặc biệt, mang tính chất xa xỉ do các doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ.	39, 41,...
Thuế xuất nhập khẩu	Là loại thuế gián thu, thu vào các mặt hàng được phép xuất, nhập khẩu qua biên giới Việt Nam.	41, 43,...
Vi phạm pháp luật	Là hành vi trái pháp luật, có lỗi của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lí, xâm hại tới quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.	31, 37,...

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: VŨ TRỌNG THANH – TRẦN LÊ NHẤT TÚ

Biên tập kĩ – mỹ thuật: PHẠM THỊ HẠ LIÊN

Thiết kế sách: HUỖNH THỊ TRÚC LINH

Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG

Minh họa: TRẦN ANH NHÂN – TRẦN VIỆT TRUNG – TRẦN DUY THANH – LÊ TRỌNG SƠN

Sửa bản in: PHAN ANH TUẤN

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền © (2022) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10 (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)

Mã số: G2HHXY001M22

In.....bản, (QĐ in số....) Khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:.....

Cơ sở in:.....

Số ĐKXB: 593-2022/CXBIPH/61-397/GD

Số QĐXB:..... ngày.... tháng.... năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng.... năm 20....

Mã số ISBN: 978-604-0-32020-9



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 10 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. Toán 10, Tập một
2. Toán 10, Tập hai
3. Chuyên đề học tập Toán 10
4. Ngữ văn 10, Tập một
5. Ngữ văn 10, Tập hai
6. Chuyên đề học tập Ngữ văn 10
7. Tiếng Anh 10
Friends Global - Student Book
8. Lịch sử 10
9. Chuyên đề học tập Lịch sử 10
10. Địa lí 10
11. Chuyên đề học tập Địa lí 10
12. Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10
13. Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10
14. Vật lí 10
15. Chuyên đề học tập Vật lí 10
16. Hoá học 10
17. Chuyên đề học tập Hoá học 10
18. Sinh học 10
19. Chuyên đề học tập Sinh học 10
20. Âm nhạc 10
21. Chuyên đề học tập Âm nhạc 10
22. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (BẢN 1)
23. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (BẢN 2)
24. Giáo dục quốc phòng và an ninh 10

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
 - **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
 - **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
 - **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-32020-9



9 786040 320209

Giá: 27.000 đ